

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 29**  
**Từ ngày 1/4 đến ngày 5/4/2024**

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>TÊN BÀI DẠY</b>	<b>Ghi chú</b>
HAI 1/4	1	85	HĐTN	SHDC: Truyền thông điệp : Chung tay bảo vệ môi trường.	
	2	141	Toán	Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000 (t1)	
	3	281	Tiếng Việt	Đọc : Cảm ơn anh hà mã t1	
	4	282	Tiếng Việt	Đọc : Cảm ơn anh hà mã t2	
	5	57	TNXH	Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu t2	
	6	29	Rèn chữ	Cảm ơn anh hà mã	
	7	57	Tiếng Anh	Lesson 5 ( Student Book anh Workbook)	
BA 2/4	1	142	Toán	Luyện tập	
	2	58	Tiếng Anh	Lesson 6 ( Student Book anh Workbook)	
	3	283	Tiếng Việt	Viết chữ hoa M ( kiểu 2)	
	4	284	Tiếng Việt	Nói và nghe : Kể chuyện : Cảm ơn anh hà mã	
	5	57	Thể dục	Ôn tập kiểm tra	
	6	29	Ôn Toán	Luyện tập	
	7	29	Năng khiếu		
TU 3/4	1	143	Toán	Luyện tập	
	2	29	Mĩ thuật	Khuôn mặt ngộ nghĩnh t1	
	3	285	Tiếng Việt	Đọc : Từ chú bò câu đến internet t1	
	4	286	Tiếng Việt	Đọc : Từ chú bò câu đến internet t2	
	5	29	Đạo đức	Tìm kiếm sự hỗ trợ nơi công cộng t2	
	6	57	Ôn TV	Cảm ơn anh hà mã	
	7	57	Ôn TV	Từ chú bò câu đến internet	
NĂM 4/4	1	287	Tiếng Việt	Nghe – viết : Từ chú bò câu đến internet	
	2	288	Tiếng Việt	Mở rộng vốn từ về giao tiếp, kết nối. Dấu chấm, dấu phẩy.	
	3	144	Toán	Phép trừ ( không nhớ) trong phạm vi 1000	

	4	58	TNXH	Ôn tập về chủ đề Con người và sức khỏe t1	
	5	57	Ôn Toán	Phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000	
	6	58	Ôn Toán	Phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000	
	7	29	Ôn TV	ÔN TẬP	
	8	29	KNS	Biết từ chối t1	
SÁU 5/4	1	289	Tiếng Việt	Viết đoạn văn tả một đồ dùng trong gia đình	
	2	290	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	29	Âm nhạc	Ôn tập bài hát : Tình bạn. Vận dụng – sáng tạo : Vỗ tay với các nhịp độ khác nhau	
	4	145	Toán	Luyện tập	
	5	86	HĐTN	HDGD theo chủ đề	
	6	58	Thể dục	Bài tập thể dục : Động tác vươn thở	
	7	87	HĐTN	SHL : Làm chậu trồng cây từ đồ vật qua sử dụng.	

Thứ hai, ngày 1 tháng 4 năm 2024

**PPCT: 141****Toán****PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS thực hiện được phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 1000
  - + Đặt tính theo cột dọc
  - + Từ phải qua trái cộng hai số đơn vị, hai số chục, hai số trăm với hai tình huống:
    - nhớ 1 từ cột đơn vị sang cột chục hoặc nhớ 1 từ cột chục sang cột trăm.
- Giải quyết được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi đã học..
- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa. Các hình biểu diễn trăm, chục, đơn vị, máy tính.
- HS: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS				
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: <b>Đố bạn:</b></li> <li>+ND chơi quản trò nêu ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng:           <table style="margin-left: 20px;"> <tr> <td><math>424 + 113</math></td> <td><math>806 + 73</math></td> </tr> <tr> <td><math>203 + 621</math></td> <td><math>104 + 63</math></td> </tr> </table> </li> <li>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.</li> <li>- Giới thiệu bài mới và ghi tựa bài lên bảng</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p>GV cho học sinh quan sát tranh và dẫn dắt câu chuyện.</p> <p>Chẳng hạn: “Nhà sóc phải dự trữ hạt thông cho mùa đông sắp đến. Nhà sóc có sóc bố, sóc mẹ, sóc anh và sóc em”.</p> <p>GV cho học sinh đọc lời thoại của các nhân vật.</p> <p>a) Giới thiệu phép cộng.</p>	$424 + 113$	$806 + 73$	$203 + 621$	$104 + 63$	<p>Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét (Đúng hoặc sai).</li> <li>- Quan sát tranh, lắng nghe</li> <li>- HS đọc lời thoại của các nhân vật</li> </ul>
$424 + 113$	$806 + 73$				
$203 + 621$	$104 + 63$				

<p>- GV vừa nêu bài toán, vừa gắn hình biểu diễn số như phần bài học trong SGK.</p> <p>- Bài toán: Bố nhặt 346 hạt thông, mẹ nhặt 229 hạt thông. Hỏi bố và mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông ?</p> <p>GV hỏi:</p> <p>- Bài toán cho biết gì ?</p> <p>- Bài toán hỏi gì ?</p> <p>- Muốn biết bố và mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông em hãy nêu phép tính ?</p> <p>- Để tìm tất cả có bao nhiêu hình vuông, chúng ta gộp số 326 hạt thông của bố với 253 hạt thông của mẹ lại để tìm tổng <math>326 + 253</math>.</p> <p>b) Đi tìm kết quả.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình biểu diễn phép cộng và hỏi:</p> <p>- Tổng 346 và 229 có tất cả mấy trăm, mấy chục và mấy hình vuông?</p> <p>- Gộp 5 trăm, 7 chục, 5 hình vuông lại thì có tất cả bao nhiêu hình vuông?</p> <p>- Vậy <math>346 + 229</math> bằng bao nhiêu?</p> <p>c) Đặt tính và thực hiện.</p> <p>- Nêu yêu cầu: Dựa vào cách đặt tính cộng các số có 2 chữ số, hãy suy nghĩ và tìm cách đặt tính cộng 346, 229.</p> <p>- Nếu HS đặt tính đúng, GV cho HS nêu lại cách tính của mình, sau đó cho một số em khác nhắc lại. Nếu HS đặt tính chưa đúng, GV nêu cách đặt tính cho HS cả lớp cùng theo dõi.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td></td> <td style="text-align: center;">Trăm</td> <td style="text-align: center;">Chục</td> <td style="text-align: center;">đơn vị</td> </tr> <tr> <td></td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">6</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">+</td> <td style="text-align: center;"><u>2</u></td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">9</td> </tr> <tr> <td></td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">5</td> </tr> </table> <p>- Yêu cầu học sinh nêu lại cách tính.</p> <p>* Đặt tính.</p>		Trăm	Chục	đơn vị		3	4	6	+	<u>2</u>	2	9		5	7	5	<p>- Theo dõi và tìm hiểu bài toán.</p> <p>- HS phân tích bài toán.</p> <p>- Bố nhặt 346 hạt thông, mẹ nhặt 229 hạt thông.</p> <p>- Bố và mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông ?</p> <p>- Ta thực hiện phép cộng <math>346 + 229</math>.</p> <p>- Có tất cả 5 trăm, 7 chục và 5 hình vuông.</p> <p>- Có tất cả 579 hình vuông.</p> <p>- <math>346 + 229 = 575</math>.</p> <p>- 2 HS lên bảng lớp đặt tính. Cả lớp làm bài ra giấy nháy.</p> <p>- Theo dõi GV hướng dẫn và đặt tính theo.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: right;">346</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">+<u>229</u></td> </tr> </table> <p>- HS nêu</p>	346	+ <u>229</u>
	Trăm	Chục	đơn vị																
	3	4	6																
+	<u>2</u>	2	9																
	5	7	5																
346																			
+ <u>229</u>																			

<p>- Viết số thứ nhất (346), sau đó xuống dòng viết tiếp số thứ hai (229) sao cho chữ số hàng trăm thẳng cột với chữ số hàng trăm, chữ số hàng chục thẳng cột với chữ số hàng chục, chữ số hàng đơn vị thẳng cột với chữ số hàng đơn vị. Viết dấu cộng vào giữa 2 dòng kẻ, kẻ vạch ngang dưới 2 số. (vừa nêu cách đặt tính, vừa viết phép tính).</p> <p>- Hướng dẫn học sinh cách đặt tính:</p> $\begin{array}{r} 346 \\ +229 \\ \hline 575 \end{array}$ <p>“Viết số 346 ở dòng trên, viết số 2 ở dòng dưới sao cho số 2 thẳng cột với số 3 ở hàng trăm, viết 2 thẳng với số 4, viết số 9 ở hàng dưới thẳng với số 6 viết dấu + ở giữa hai số về phía bên trái, viết dấu gạch ngang thay cho dấu =”</p> <p>- YCHS nêu cách tính</p> <p>- Yêu cầu học sinh nhắc lại cách đặt tính. Sau đó thực hiện phép tính</p> <p>H: Vậy bố mẹ nhặt được bao nhiêu hạt thông ?</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Bài 1:</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- Bài tập yêu cầu các em làm gì ?</p> <p>- Yêu cầu HS lên bảng chia sẻ kết quả.</p> <p>- Nhận xét bài làm HS.</p> <p><b>* Bài 2:</b></p> <p>- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?</p> <p>- 1 HS nêu cách đặt tính.</p> <p>- 1 HS nêu cách thực hiện phép tính.</p> <p>- YCHS làm bài vào vở</p> <p>- Yêu cầu đôi vở kiểm tra chéo</p>	<p>- 2 HS lên bảng làm bài. HS cả lớp làm bài ra giấy nháp.</p> <p>- Quan sát</p> <p>- HS nêu</p> <p>6 cộng 9 bằng 15 viết 5 nhớ 1 4 cộng 2 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7 3 cộng 2 bằng 5, viết 5 Vậy: <math>346 + 229 = 575</math>.</p> <p>- 575 hạt thông</p> <p>- HS nhắc lại yêu cầu của bài.</p> <p>Tính</p> <p>- Yêu cầu HS làm vào bảng con</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: right;">247</td> <td style="text-align: right;">639</td> <td style="text-align: right;">524</td> <td style="text-align: right;">845</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;"><u>+ 343</u></td> <td style="text-align: right;"><u>+142</u></td> <td style="text-align: right;"><u>+ 18</u></td> <td style="text-align: right;"><u>+ 106</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">590</td> <td style="text-align: right;">781</td> <td style="text-align: right;">542</td> <td style="text-align: right;">951</td> </tr> </table> <p>- Đặt tính rồi tính</p> <p>- HS nêu</p> <p>- 1 HS thực hiện</p> <p>- HS chia sẻ:</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: right;">427</td> <td style="text-align: right;">607</td> <td style="text-align: right;">729</td> <td style="text-align: right;">246</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;"><u>+ 246</u></td> <td style="text-align: right;"><u>+143</u></td> <td style="text-align: right;"><u>+ 32</u></td> <td style="text-align: right;"><u>+ 44</u></td> </tr> </table>	247	639	524	845	<u>+ 343</u>	<u>+142</u>	<u>+ 18</u>	<u>+ 106</u>	590	781	542	951	427	607	729	246	<u>+ 246</u>	<u>+143</u>	<u>+ 32</u>	<u>+ 44</u>
247	639	524	845																		
<u>+ 343</u>	<u>+142</u>	<u>+ 18</u>	<u>+ 106</u>																		
590	781	542	951																		
427	607	729	246																		
<u>+ 246</u>	<u>+143</u>	<u>+ 32</u>	<u>+ 44</u>																		

<p>- Giáo viên chấm nhận xét chung.                  - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.                  * <b>Bài 3:</b>                  - GV nêu yêu cầu của bài.                   + Bài toán cho biết gì?                  + Bài toán hỏi gì?                  + Để tính được rô bột vẽ tất cả bao nhiêu chấm màu em hãy nêu phép tính ?                  - Yêu cầu 1 HS lên bảng giải.                  - Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.   <b>4. Vận dụng:</b>                  - Nhận xét                  - GV nhận xét tiết học.</p>	<p style="text-align: right;">673          750          761          290</p> <p>- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.                  - Rô bột vẽ 709 chấm xanh và 289 chấm đỏ                  - Hỏi rô bột vẽ tất cả bao nhiêu chấm màu ?                  - Học sinh nêu.                   - Học sinh làm bài:  <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b>                  Rô bột vẽ được số chấm màu là</p>                 :  <p style="text-align: right;"><math>709 + 289 = 998</math> (chấm màu)                  Đáp số : 998 chấm màu</p>                 - Học sinh nhận xét.                  - HS lắng nghe.</p>
--	---

**PPCT 281 + 282**

**Tiếng việt**

**BÀI 19: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ (4 TIẾT)**

**ĐỌC: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu biết đọc phân biệt giọng của người kể chuyện với giọng của các nhân vật: *dê con, cún, cô hươu, anh hà mã*.
- Hiểu nội dung bài: Cần phải nói năng lễ phép, lịch sự với mọi người.
- Biết yêu quý bạn bè và người thân, có kỹ năng giao tiếp với mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li> <li>- GV hỏi:</li> <li>+ Em nói lời đáp như thế nào nếu được bạn tặng quà và nói: “Chúc mừng sinh nhật bạn!”</li> <li>+ Nếu em chót làm vỡ lọ hoa của mẹ (trong tình huống 2) thì em sẽ nói với mẹ như thế nào?</li> <li>- GV nx chung và dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: phân biệt giọng đọc của từng nhân vật, giọng dê con từ hách dịch đến nhẹ nhàng, giọng anh hà mã thay đổi theo cách nói, giọng của cún con nhẹ nhàng lịch sự.</li> <li>- HDHS chia đoạn: (3 đoạn)</li> <li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến chỗ <i>lắc đầu, bỏ đi.</i></li> <li>+ Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>phải nói “cảm ơn”</i></li> <li>+ Đoạn 3: Còn lại.</li> <li>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>hươu, làng, lối, ngoan, xin lỗi, lịch sự...</i></li> <li>- Luyện đọc câu khó:</li> <li>+ Câu nói của cún lịch sự nhẹ nhàng: - <i>Chào anh hà mã,/ anh giúp bọn em qua sông được không ạ?//</i></li> <li>+ Câu nói của dê con thể hiện sự nhẹ nhàng hỏi lỗi: <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Cảm ơn anh đã giúp.// Em biết mình sai rồi.// Em xin lỗi ạ!//</i></li> </ul> </li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.85.</li> <li>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.46.</li> <li>+C1: <i>Hươu đã làm gì khi nghe dê hỏi?</i></li> <li>+C2: <i>Ý nào sau đây đúng với thái độ của hà mã khi cún nhờ đưa qua sông?</i></li> <li>+C3: <i>Vì sao dê con thấy xấu hổ?</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- HS đọc nối tiếp đoạn.</li> <li>- 2-3 HS luyện đọc.</li> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện theo nhóm ba.</li> <li>- HS lần lượt đọc.</li> <li>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</li> <li>-C1: <i>...lắc đầu bỏ đi.</i></li> <li>-C2: <i>đáp án C</i></li> </ul>

<p>+C4: <i>Em học được điều gì từ câu chuyện này?</i></p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1: Tìm trong bài những câu hỏi hoặc câu đề nghị lịch sự.</i></p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2: Dựa vào bài đọc, nói tiếp các câu dưới đây</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.85.</p> <p>- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.46.</p> <p>- Gọi các nhóm lên thực hiện.</p> <p>- GV NX và thống nhất câu TL:</p> <p>a) <i>Muốn ai đó giúp, em cần phải hỏi hoặc yêu cầu một cách lịch sự</i></p> <p>b) <i>Được ai đó giúp, em cần phải nói lời cảm ơn.</i></p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p><b>4. Hoạt động vận dụng – trải nghiệm</b></p> <p>- Trong bài hôm nay, em thích nhân vật nào? Vì sao?</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>-C3: <i>...vì dê con nhận ra mình đã không nhớ lời cô dặn, đã không nói năng lịch sự, lễ phép...</i></p> <p>-C4: <i>...khi muốn nhờ người khác làm việc gì đó giúp mình phải nói một cách lịch sự, lễ phép, phải cảm ơn một cách lịch sự.</i></p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS hoạt động nhóm 2, đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả.</p> <p>- 1 HS đọc.</p> <p>- HS hoạt động nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm chia sẻ</p> <p>-HS chia sẻ</p>
---	--

PPCT:57

Tự nhiên và xã hội

CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU ( tiết 2 )



**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.
- Giải thích được những việc nên làm và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.
- Thực hiện được vệ sinh cá nhân và ăn uống hợp lí để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.
- Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết cách chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: tranh trong SGK, phiếu điều tra, máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài
- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>+ Cho học sinh hát bài: Rửa mặt như mèo của nhạc sĩ Hàn Ngọc Bích.</p> <p>+ GV giới thiệu vào bài.</p> <p><b>2. Khám phá - Thực hành</b></p> <p>+ Mời HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>+ YC HS quan sát tranh trong SGK và TLN về việc nên làm và không nên làm để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.</p> <p>Gv đưa ra các câu hỏi gợi ý: Các bạn nhỏ trong hình đang làm gì? Việc làm đó có lợi gì hay có hại gì đối với các cơ quan bài tiết nước tiểu?</p> <p>+ Mời các nhóm trình bày.</p> <p>+ Các nhóm nhận xét, bổ sung.</p> <p>? Ngoài những việc nên làm và không nên làm nêu trong hình vẽ, em còn biết những việc nên làm và không nên làm khác để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu không?</p> <p><b>GVKL:</b> Chúng ta nên thường xuyên tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo, quần áo cần được giặt và phơi khô dưới ánh nắng mặt trời. Cần uống đủ nước, ăn đủ chất và hợp vệ sinh, không ăn quá mặn và không nhịn tiểu để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.</p> <p><b>3. Hoạt động vận dụng</b></p>	<p>+ HS hát</p> <p>+ HS đọc</p> <p>+ HS quan sát và thảo luận</p> <p>+ HS chia sẻ trước lớp</p> <p>+ HS nhận xét</p> <p>+ HSTL</p> <p>+ HS nghe</p>

<p><b>*Hoạt động 1: Em là phóng viên.</b></p> <p>- <b>Mục tiêu:</b> Giải thích được những việc nên làm và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.</p> <p>- <b>Cách tiến hành:</b></p> <p>+ GV mời hs đọc lời nhân vật trong SGK.</p> <p>+ GV cho HS đóng vai là phóng viên nhỏ đi phỏng vấn các bạn trong lớp về sự cần thiết của việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để tránh sỏi thận. ( GV khuyến khích nhiều HS tham gia)</p> <p>+ GV nhận xét, khen ngợi.</p> <p><b>*Hoạt động 2: Thói quen tốt bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.</b></p> <p>- <b>Mục tiêu:</b> Thực hiện được vệ sinh cá nhân và ăn uống hợp lí để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.</p> <p>- <b>Cách tiến hành:</b></p> <p>+ GV cho HS tìm hiểu trong SGK và TLN đưa ra cách thực hiện các thói quen tốt giúp bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.</p> <p>GV gợi ý câu hỏi thảo luận: Để bảo vệ, chăm sóc cơ quan bài tiết nước tiểu, các em cần tập những thói quen nào? Chúng ta nên uống nước như thế nào? Cần vệ sinh cá nhân như thế nào? Thói quen ăn uống của các em cần chú ý gì)</p> <p>+ Mời các nhóm trình bày.</p> <p>+ Các nhóm nhận xét, bổ sung</p> <p>+ Gv cho HS đọc và chia sẻ lời chốt của ông Mặt Trời.</p> <p>+ YC HS quan sát hình chốt và nói về những điều mình biết về hình vẽ</p> <p>? Hình vẽ ai? Hoa khuyên bạn điều gì? Tại sao? Em đã làm gì để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu?</p> <p><b>KL:</b> Chúng ta không nên ăn mặn vì gây hại cho thận.</p> <p>+ GV nhận xét tiết học và hướng dẫn Hs chuẩn bị bài hôm sau.</p>	<p>+ HS đọc</p> <p>+ HS đóng vai</p> <p>+ HS nghe</p> <p>+ HS thảo luận</p> <p>+ HS chia sẻ trước lớp</p> <p>+ HS nhận xét</p> <p>+ HS nghe</p> <p>+ HS đọc</p> <p>+ HS quan sát và trả lời</p> <p>+ HS nghe</p> <p>+ HS nghe</p>
---	---

Thứ ba, ngày 2 tháng 4 năm 2024

**PPCT: 142****Toán****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- củng cố và hoàn thiện kỹ năng đặt tính rồi tính phép cộng (thêm trường hợp có nhớ 100) các số có ba chữ số trong phạm vi 1000.
- Học sinh thực hiện được phép cộng nhẩm số tròn trăm ra kết quả là 1000; áp dụng phép cộng có nhớ vào bài toán có lời văn.
- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa. Các hình biểu diễn trăm, chục, đơn vị.
- HS: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: <b>Đố bạn:</b></li> </ul> <p>+ND chơi quản trò nêu ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng:</p> $424 + 215 \qquad 706 + 72$ $263 + 620 \qquad 124 + 53$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.</li> <li>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng:</li> </ul> <p><b>2. Khám phá – Luyện tập</b></p> <p>* <b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu của bài.</li> <li>- Bài tập yêu cầu các em làm gì ?</li> <li>- YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát mẫu nêu cách tính phép tính.</li> </ul> $\begin{array}{r} 452 \\ + 273 \\ \hline 725 \end{array}$ <p>Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả.</li> </ul>	<p>Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét đúng sai (Đúng hoặc sai).</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại yêu cầu của bài.</li> <li>- Tính (theo mẫu)</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- 1 HS thực hiện</li> <li>2 cộng 3 bằng 5, viết 5</li> <li>5 cộng 7 bằng 12, viết 2, nhớ 1</li> <li>4 cộng 2 bằng 6</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS làm vào bảng con</li> </ul>

<p>- Yêu cầu học sinh nhận xét bài trên bảng. - Nhận xét bài làm học sinh.</p> <p><b>Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</b></p> <p>- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - 1 HS nêu cách đặt tính. - 1 HS nêu cách thực hiện phép tính. - YCHS làm bài vào bảng con</p> $\begin{array}{r} 457 + 452 \\ 762 + 184 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 326 + 29 \\ 546 + 172 \end{array}$ <p>- Giáo viên nhận xét. - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính</p> <p><b>* Bài 3: Tính nhẩm theo mẫu</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- YCHS đọc mẫu. Giáo viên hướng dẫn học sinh tính nhẩm theo mẫu. Đối với phép cộng “300 + 700” thì nhẩm là “ba trăm cộng bảy trăm”, coi “trăm” là đơn vị, sẽ được “10 trăm”. Mà “10 trăm là 1000”, do đó “300 + 700 = 1000”. Yêu cầu học sinh tính nhẩm tương đối với các phép tính còn lại.</p> <p>a. 200 + 600      b. 500 + 400 c. 400 + 600      d. 100 + 900</p> <p><b>* Bài 4:</b></p> <p>+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Để tính được thứ hai đàn sếu bay được bao nhiêu km em hãy nêu phép tính ? - Yêu cầu 1HS làm vào bảng phụ cả lớp làm vào vở - Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.</p>	<p>- HS chia sẻ:</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; text-align: right;">a.    381</td> <td style="width: 50%; text-align: right;">b.    550</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">+ 342</td> <td style="text-align: right;">+ 192</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">723</td> <td style="text-align: right;">742</td> </tr> </table> <p>- Đặt tính rồi tính - HS nêu</p> <p>- Lớp làm bảng con - HS chia sẻ:</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 25%; text-align: right;">457</td> <td style="width: 25%; text-align: right;">326</td> <td style="width: 25%; text-align: right;">762</td> <td style="width: 25%; text-align: right;">546</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">+ 452</td> <td style="text-align: right;">+ 29</td> <td style="text-align: right;">+ 184</td> <td style="text-align: right;">+ 172</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">909</td> <td style="text-align: right;">355</td> <td style="text-align: right;">946</td> <td style="text-align: right;">738</td> </tr> </table> <p>- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.</p> <p>- 400 + 200 = ? 4 trăm + 200 trăm = 6 trăm 400 + 200 = 600</p> <p>- 300 + 700 = ? 3 trăm + 7 trăm = 10 trăm 300 + 700 = 1000</p> <p>- Ngày thứ nhất đàn sếu bay được 248km. Ngày thứ hai đàn sếu bay được nhiều hơn ngày thứ nhất 70 km - Ngày thứ hai đàn sếu bay được bao nhiêu km ?</p>	a.    381	b.    550	+ 342	+ 192	723	742	457	326	762	546	+ 452	+ 29	+ 184	+ 172	909	355	946	738
a.    381	b.    550																		
+ 342	+ 192																		
723	742																		
457	326	762	546																
+ 452	+ 29	+ 184	+ 172																
909	355	946	738																

<p>GV: Vào mùa xuân là nếu như có thể bay được đến 650 km trong 8 đến 10 giờ</p> <p><b>* Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS nêu đề bài</li> <li>- Để làm được bài này các em nên làm thế nào ?</li> </ul> <p>Yêu cầu học sinh thực hiện từng phép tính trên các bóng đèn sau đó tìm bóng đèn ra kết quả có cách đọc giống với cách đọc ghi trên nguồn</p> <p>điện (ở đây là ắc - quy)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức trò chơi Rung chuông vàng</li> <li>- Nhận xét</li> </ul>	<p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p>Ngày thứ hai đàn sếu bay được số km là</p> $248 + 70 = 318 \text{ (km)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số : 318 km</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu đề bài</li> <li>- HS xác định dòng nước chảy</li> <li>- Ta sẽ thực hiện từng phép tính trên các bóng đèn sau đó tìm bóng đèn ra kết quả có cách đọc giống với cách đọc ghi trên nguồn điện (ở đây là ắc - quy)</li> <li>- Tham gia chơi</li> </ul>
---	--

**PPCT:283**

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT CHỮ HOA M (kiểu 2) (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết chữ viết hoa M (kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: *Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.*
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa M (kiểu 2).
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs quan sát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS chia sẻ.Chữ hoa M</li> </ul>

<div data-bbox="448 185 772 387" data-label="Image"> </div> <p>- GV dẫn giới thiệu</p> <p><b>3.Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1:*Hướng dẫn cách viết chữ hoa M (kiểu 2) cỡ vừa.</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS nêu:</p> <p>+ Độ cao, độ rộng chữ hoa M (kiểu 2).</p> <p>+ Chữ hoa M (kiểu 2) gồm mấy nét?</p> <p>- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa M (kiểu 2).</p> <p>- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét. Chữ M (kiểu 2) hoa gồm 1 nét viết liền là kết hợp của 3 nét cơ bản : nét móc 2 đầu, móc xuôi trái, nét kết hợp 2 nét cơ bản lượn ngang và cong trái..</p> <p>-GV viết chữ hoa cỡ vừa lên bảng lớp và hướng dẫn quy trình viết chữ hoa M (kiểu 2):</p> <p>+ Nét 1: đặt bút tại đường kẻ thứ 5, viết nét móc hai đầu, hai đầu đều lượn vào trong. Dừng bút giữa đường kẻ 2.</p> <p>+ Nét 2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên 1 đoạn nét cong ở đường kẻ thứ 5 viết nét móc xuôi trái, dừng lại ở đường kẻ 1.</p> <p>+ Từ điểm dừng bút của nét 2 lia bút lên 1 đoạn nét móc ở đường kẻ thứ 5 viết nét lượn ngang rồi chuyển hướng đầu bút trở lại để viết tiếp nét cong trái ở đường kẻ 2.</p> <p><b>Chú ý :</b> Giữa nét 1 và nét 2, giữa nét 2 và nét 3 tại vòng xoắn nhỏ khi viết nét lượn ngang liền với phần cong trái nét 3.</p> <p><b>*Hướng dẫn viết chữ hoa M cỡ nhỏ.</b> GV gắn bảng phụ có sẵn mẫu chữ hoa M cỡ nhỏ lên bảng yêu cầu HS quan</p>	<p>- HS quan sát, lắng nghe. +Chữ hoa M (kiểu 2) cao 5 ô ly.</p> <p>Chữ hoa M (kiểu 2) gồm 3 nét viết. Bao gồm nét móc 2 đầu, móc xuôi trái, nét kết hợp 2 nét cơ bản lượn ngang và cong trái.</p> <p>Lắng nghe</p> <p>- HS luyện viết bảng con.</p> <p>- 3-4 HS đọc.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>HS quan sát và trả lời câu hỏi : Chữ hoa M cỡ nhỏ có độ cao 2,5 ô ly.</p>
---	---

<p>sát và hỏi độ cao.                  -GV hướng dẫn cách viết chữ hoa M cỡ nhỏ và viết mẫu chữ lên bảng.</p> <p>- YC HS viết bảng con.                  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.                  - Nhận xét, động viên HS.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</b></p> <p>- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.                  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:                  + Viết chữ hoa M (kiểu 2) đầu câu.                  + Cách nối từ M (kiểu 2) sang u.                  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.</p> <p><b>Luyện viết.</b></p> <p>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa M (kiểu 2) và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.                  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.                  - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b>                  Hôm nay em học bài gì?                  Khi viết em cần chú ý điều gì?</p> <p>Em hãy vận dụng kiến thức đã học rèn luyện thêm chữ viết                  - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>-HS theo dõi và ghi nhớ qui trình viết chữ hoa M cỡ nhỏ .</p> <p>Hs đọc: Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.</p> <p>Lắng nghe                  - HS thực hiện</p> <p>Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>-Chữ M hoa. Khi viết phải cẩn thận, chú ý độ cao độ rộng.                  Lắng nghe</p>
--	--

PPCT 284

Tiếng việt

**BÀI 19: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ (4 TIẾT)**

**NÓI VÀ NGHE: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết nói về các sự việc trong câu chuyện *Cảm ơn anh hà mã* dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý dưới tranh; kể lại được đoạn mình thích hoặc toàn bộ câu chuyện.
- Nhớ và kể lại được nội dung theo trình tự câu chuyện.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-YC HS kể lại câu chuyện <b>Lớp học viết thư</b></li> <li>-Nhận xét</li> <li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá- Thực hành</b></p> <p>* <b>Hoạt động 1:</b> Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, nói về sự việc trong từng tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh và nhận diện các nhân vật, nói về sự việc trong tranh theo nhóm và trả lời theo CH gợi ý dưới mỗi tranh.</li> <li>+ Trong tranh có những nhân vật nào?</li> <li>+ Mọi người đang làm gì?</li> <li>- GV quan sát các nhóm và hỗ trợ hs.</li> <li>- Chốt ND sau mỗi tranh</li> <li>- Nhận xét, động viên HS.</li> </ul> <p>* <b>Hoạt động 2:</b> Kể lại câu chuyện <i>Cảm ơn anh hà mã</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS dựa vào 4 tranh kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ nội dung câu chuyện.</li> <li>- Gọi HS tập kể trước lớp đoạn mà con thích nhất; GV sửa cách diễn đạt cho HS.</li> <li>- Gọi HS khá giỏi kể lại toàn bộ câu chuyện.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>3.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu chuyện muốn nói với em điều gì?</li> <li>- Câu chuyện muốn gửi đến chúng ta thông điệp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thi kể</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS hđ nhóm 4</li> <li>- Đại diện nhóm chia sẻ</li> <li>- HS tập kể theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</li> <li>- 2-3 HS kể trước lớp</li> <li>- HS suy nghĩ cá nhân và TL</li> </ul>



<p>gì?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS. - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>-...muốn được người khác giúp đỡ em phải hỏi hoặc đề nghị một cách lịch sự, được người khác giúp đỡ em phải nói lời cảm ơn. - HS lắng nghe.</p>
--	--

**ÔN TOÁN .  
LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Cộng trừ được các số trong phạm vi 100.
- So sánh các số trong phạm vi 100.
- Giải quyết được bài toán thực tế có liên quan phép cộng , trừ trong phạm vi 100.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: VBT toán 2, máy chiếu, máy tính, phiếu.
- HS: VBT toán 2, vở ô li.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b> Cho HS vận động và hát theo bài hát “ Baby shark”.</p> <p><b>2. Kết nối:</b> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Ô cửa bí mật ”. - GV nhận xét dẫn vào tiết học mới .</p> <p><b>3. Luyện tập</b> <b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài và nêu YC của đề.</li> <li>- GV hỏi: Tính nhẩm là tính như thế nào ?</li> <li>- Cho cả lớp làm vào vở. .</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi xì điện để báo cáo kết quả.</li> <li>- Ghi nhanh kết quả lên bảng theo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS điều khiển, cả lớp vận động và hát theo bài hát.</li> <li>- HS chơi.</li>   <li>- 1 HS đọc .</li> <li>- Trả lời:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tính kết quả ở trong đầu, không dùng nháp.</li> <li>+ HS chơi xì điện. Mỗi bạn nêu kết quả 1 phép tính rồi chỉ định bạn kia.</li> </ul> </li> <li>- Nhận xét.</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>diễn biến trò chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV và HS nhận xét.</li> <li>- GV chiếu đáp án .</li> </ul> <p>=&gt; <b>GV chốt:</b> Bài 1 giúp các em kỹ năng tính nhẩm phép cộng các số tròn trăm, tròn chục.</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài và nêu YC của đề.</li> <li>- GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khi đặt tính ta đặt theo hàng nào ?</li> <li>+ Khi tính ta tính theo thứ tự nào ?</li> </ul> </li> <li>- Cho cả lớp làm vào vở. .</li> <li>- Gọi 4 HS lên bảng làm bài. Cả lớp làm vào vở.</li> <li>- GV và HS nhận xét.</li> <li>- GV chiếu đáp án .</li> </ul> <p>=&gt; <b>GV chốt:</b> Bài 2 củng cố cách đặt tính phép cộng trừ không nhớ các số trong phạm vi 100.</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài và nêu YC của đề.</li> <li>- GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Để nói được em cần làm những gì ?</li> <li>+ Khi so sánh e cần so sánh điều gì trước? Nếu hàng trăm bằng nhau thì sao ? rồi đến hàng nào ?</li> </ul> </li> <li>- Cho cả lớp làm vào phiếu .</li> <li>- Gọi 3 - 5 HS lên bảng nói .</li> <li>- GV và HS nhận xét.</li> <li>- GV chiếu đáp án .</li> </ul> <p>=&gt; <b>GV chốt:</b> Bài 3 giúp các em củng cố kiến thức về phép cộng trừ và so sánh các số .</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc .</li> <li>- Trả lời: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hàng dọc.</li> <li>+ Từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị trước.</li> </ul> </li> <li>- 5 HS lên bảng. Cả lớp làm vở.</li> <li>-</li> <li>- Nhận xét bài bạn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc .</li> <li>- Trả lời: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tính kết quả các phép tính rồi so sánh với 2 số ở giữa.</li> <li>+ Tổng số chữ số trước. Nếu tổng số chữ số bằng nhau thì so sánh từng hàng. Hàng trăm trước rồi đến chục, đơn vị.</li> </ul> </li> <li>- 5 HS lên bảng. Cả lớp làm vở.</li> <li>-</li> <li>- Nhận xét bài bạn.</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>

Thứ tư, ngày 3 tháng 4 năm 2024

## MĨ THUẬT

### Bài 1: KHUÔN MẶT NGỘ NGHĨNH

(Thời lượng 2 tiết \* Học tiết 1)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được cách kết hợp các nét, hình, màu, khối và vật liệu đã sử dụng để tạo sản phẩm mỹ thuật.

- Tạo được đồ chơi từ vật liệu đã sử dụng và giấy bìa màu. Cảm nhận được vẻ đẹp của các đồ vật đã sử dụng trong tạo hình sản phẩm mỹ thuật.

- Phát triển trí tưởng tượng trong sáng tạo đồ chơi. Có ý tưởng sử dụng các tác phẩm mỹ thuật để học tập. Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

#### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

##### 1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về khuôn mặt được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các khuôn mặt của hình dáng người.

##### 2. Đối với học sinh.

- SGK.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

#### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

##### A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá hình các khuôn mặt.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>* Hoạt động khởi động:</b></p> <p>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.</p> <p>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</p> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <p>- Chỉ ra được cách kết hợp các vật liệu khác nhau để tạo hình khuôn mặt.</p> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <p>- Tạo cơ hội cho HS quan sát hình</p>	<p>- HS hát đều và đúng nhịp.</p> <p>- HS cùng chơi.</p> <p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS quan sát hình một số khuôn mặt được làm từ các vật liệu khác nhau</p>

<p>một số khuôn mặt được làm từ các vật liệu khác nhau để các em nhận biết cách tạo hình từ những vật liệu tìm được.</p> <p><b>c. Gọi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo cơ hội để HS quan sát sản phẩm do GV chuẩn bị hoặc hình ảnh sản phẩm khuôn mặt được làm bằng các chất liệu khác nhau trong SGK (Trang 62) để thảo luận và chia sẻ cảm nhận về: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vật liệu tạo nên các bộ phận trên khuôn mặt.</li> <li>+ Cách tạo hình khuôn mặt.</li> <li>+ Màu sắc có trên sản phẩm.</li> <li>+ Trạng thái cảm xúc của mỗi hình khuôn mặt.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Khuôn mặt được tạo ra bằng cách nào?</i></li> <li>- <i>Những vật liệu nào được tạo nên các khuôn mặt.</i></li> <li>- <i>Nét biểu cảm trên khuôn mặt có gì khác nhau...?</i></li> </ul> <p><b>* Tóm tắt để HS nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Việc kết hợp các đồ vật tìm được để tạo hình khuôn mặt là một hình thức sáng tạo nghệ thuật, thường tạo ra được những sản phẩm mỹ thuật rất ngộ nghĩnh và độc đáo.</i></li> </ul> <p><b>* Cách khám phá hình các khuôn mặt:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn cho HS quan sát hình và cho biết:</li> <li>- Các hình khuôn mặt dưới đây được</li> </ul>	<p>để các em nhận biết cách tạo hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát sản phẩm khuôn mặt được làm bằng các chất liệu khác nhau trong SGK (Trang 62) để thảo luận và chia sẻ cảm nhận.</li> </ul> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p><b>- HS thực hiện.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hình ảnh sản phẩm khuôn mặt được làm bằng các chất liệu khác nhau trong SGK, hình 1,2,3, (Trang 62) để thảo luận và thực hiện.</li> <li>- HS trả lời câu hỏi.</li> <li>- HS trả lời câu hỏi.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul>
---	---

<p>tạo nên từ những vật liệu nào?</p> <p>- Nét biểu cảm của những khuôn mặt.</p> <p><i>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được cách khám phá hình ảnh các khuôn mặt ở hoạt động 1.</i></p>	
---	--

**B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:**

<b>HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo hình khuôn mặt từ các vật liệu khác nhau.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <p>- Tạo được khuôn mặt bằng các vật liệu tìm được.</p> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <p>- Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK, thảo luận để nhận biết cách tạo hình khuôn mặt từ các vật liệu khác nhau.</p> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <p>- Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, (Trang 63), thảo luận để nhận biết các bước thực hiện.</p> <p>- Thao tác mẫu để HS theo dõi cách thực hiện.</p> <p>- Khuyến khích HS nêu các bước.</p> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <p>- <i>Hình khuôn mặt được tạo bằng những vật liệu gì?</i></p> <p>- <i>Có thể sử dụng đồ dùng, vật liệu gì để tạo các bộ phận trên khuôn mặt.</i></p> <p>- <i>Sắp xếp các chi tiết bộ phận như thế nào để khuôn mặt có vẻ ngộ nghĩnh.</i></p> <p>- <i>Khuôn mặt ngộ nghĩnh thể hiện ở đặc điểm đáng chú ý nào?</i></p> <p><b>* Cách tạo hình khuôn mặt từ các vật liệu khác nhau:</b></p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS quan sát hình trong SGK, (Trang 63), thảo luận để nhận biết các bước thực hiện.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi.</p>

<p>- GV cho HS quan sát hình và chỉ ra cách tạo hình khuôn mặt từ các vật liệu tìm được theo gợi ý dưới đây.</p> <p>+ Bước 1: Tạo hình khuôn mặt từ giấy bìa (hoặc vỏ hộp bánh, đĩa nhựa)</p> <p>+ Bước 2: Tạo các bộ phận trên khuôn mặt bằng các vật liệu có hình khối phù hợp (cúc áo, nắp chai, lõi chỉ, các loại hạt...).</p> <p>+ Bước 3: Tạo tóc bằng vật liệu dạng nét (các loại sợi...rơm).</p> <p><i>* Lưu ý: Kết dính các bộ phận trên khuôn mặt lại với nhau bằng hồ dán và keo dính.</i></p> <p><i>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</i></p> <p>- Các đồ vật đã qua sử dụng có thể dùng để tạo được hình khuôn mặt ngộ nghĩnh, đáng yêu.</p> <p><i>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo hình khuôn mặt từ các vật liệu khác nhau ở hoạt động 2.</i></p> <p><i>* Nhận xét, dặn dò.</i></p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS quan sát hình và chỉ ra cách tạo hình khuôn mặt từ các vật liệu để thực hành.</p> <p>- HS thực hành bước 1.</p> <p>- HS thực hành bước 2.</p> <p>- HS thực hành bước 3.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	---

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.**

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	

Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

**TOÁN**  
**PPCT 143 LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kỹ năng thực hiện phép cộng trong phạm vi 1000; Áp dụng tính trong trường hợp có 2 dấu phép tính cộng, trừ; Giải và trình bày giải bài toán có lời văn.
- Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện các tình huống, nêu bài toán và cách giải, học sinh phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.
- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán
- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, máy tính, bảng phụ.
- HS: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :**

**TIẾT 3: LUYỆN TẬP**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: <b>Đố bạn:</b></p> <p><b>+ND chơi quản trò nêu</b> ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng:</p> <p>424 + 215                      706 + 72</p> <p>263 + 620                      124 + 53</p> <p>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên</p>	<p>Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.</p> <p>- HS nhận xét (Đúng hoặc sai).</p>

<p>đương học sinh tích cực.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: <b>Luyện tập.</b></li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>* Bài 1: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu của bài.</li> <li>- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?</li>   <li>- 1 HS nêu cách đặt tính.</li> <li>- 1 HS nêu cách thực hiện phép tính.</li> <li>- YCHS làm bài vào bảng con</li> </ul> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: left; padding-right: 20px;"><math>548 + 312</math></td> <td style="text-align: left;"><math>592 + 234</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: left;"><math>690 + 89</math></td> <td style="text-align: left;"><math>427 + 125</math></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> <li>- YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.</li> </ul> <p><b>* Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?</li>   <li>- 1 HS nêu cách đặt tính.</li> <li>- 1 HS nêu cách thực hiện phép tính.</li> <li>- YCHS làm bài vào bảng con</li> </ul> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: left; padding-right: 20px;"><math>457 + 452</math></td> <td style="text-align: left;"><math>326 + 29</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: left;"><math>762 + 184</math></td> <td style="text-align: left;"><math>546 + 172</math></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> <li>- YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính</li> </ul> <p><b>* Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài</li> <li>+ Bài toán cho biết gì?</li> </ul>	$548 + 312$	$592 + 234$	$690 + 89$	$427 + 125$	$457 + 452$	$326 + 29$	$762 + 184$	$546 + 172$	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại yêu cầu của bài.</li> <li>- HS nhắc lại yêu cầu của bài. Đặt tính rồi tính</li> <li>- HS nêu</li>   <li>- Lớp làm bảng con</li>   <li>- HS chia sẻ:</li> </ul> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center; padding-right: 20px;"><math>548</math></td> <td style="text-align: center; padding-right: 20px;"><math>592</math></td> <td style="text-align: center; padding-right: 20px;"><math>690</math></td> <td style="text-align: center;"><math>427</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><math>+ 312</math></td> <td style="text-align: center;"><math>+ 234</math></td> <td style="text-align: center;"><math>+ 89</math></td> <td style="text-align: center;"><math>+ 125</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><math>860</math></td> <td style="text-align: center;"><math>826</math></td> <td style="text-align: center;"><math>779</math></td> <td style="text-align: center;"><math>552</math></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại yêu cầu của bài. Đặt tính rồi tính</li> <li>- HS nêu</li>   <li>- Lớp làm bảng con</li> <li>- HS chia sẻ:</li> </ul> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center; padding-right: 20px;"><math>457</math></td> <td style="text-align: center; padding-right: 20px;"><math>326</math></td> <td style="text-align: center; padding-right: 20px;"><math>762</math></td> <td style="text-align: center;"><math>546</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><math>+ 452</math></td> <td style="text-align: center;"><math>+ 29</math></td> <td style="text-align: center;"><math>+ 184</math></td> <td style="text-align: center;"><math>+ 172</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><math>909</math></td> <td style="text-align: center;"><math>355</math></td> <td style="text-align: center;"><math>946</math></td> <td style="text-align: center;"><math>738</math></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc</li> <li>- Tòa nhà A cao 336 m, tòa nhà B cao hơn tòa nhà A 126 m.</li> </ul>	$548$	$592$	$690$	$427$	$+ 312$	$+ 234$	$+ 89$	$+ 125$	$860$	$826$	$779$	$552$	$457$	$326$	$762$	$546$	$+ 452$	$+ 29$	$+ 184$	$+ 172$	$909$	$355$	$946$	$738$
$548 + 312$	$592 + 234$																																
$690 + 89$	$427 + 125$																																
$457 + 452$	$326 + 29$																																
$762 + 184$	$546 + 172$																																
$548$	$592$	$690$	$427$																														
$+ 312$	$+ 234$	$+ 89$	$+ 125$																														
$860$	$826$	$779$	$552$																														
$457$	$326$	$762$	$546$																														
$+ 452$	$+ 29$	$+ 184$	$+ 172$																														
$909$	$355$	$946$	$738$																														



- + Bài toán hỏi gì?
- + Để tính được Toà nhà B cao bao nhiêu mét em hãy nêu phép tính ?
- Yêu cầu 1HS làm vào bảng phụ cả lớp làm vào vở
- Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.

**\*Bài 4:** Tính

- Gọi 1 HS nêu đề bài
- GV đưa ra bài toán;
- $468 + 22 + 200$
- GV hỏi:
- + Đây là bài toán có mấy phép tính ?
- + Bạn nào có thể nêu cách thực hiện phép tính của bài toán này ?
- YCHS làm bài theo nhóm 4
- Tổ 1 + 2:  $75 - 25 + 550$
- Tổ 3 + 4:  $747 + 123 - 100$
- YCHS chia sẻ
- Nhận xét

**3. Luyện tập:**

**Bài 4:**

- Yêu cầu học sinh quan sát tranh và nêu các dữ kiện ( lượng nước ở mỗi bể).
- Bể 1 đựng được bao nhiêu lít nước ?
  - Bể 2 đựng được bao nhiêu lít nước ?
  - Để biết được sau khi hai bể đầy nước, tổng lượng nước trong hai bể là bao nhiêu lít ta nên làm thế nào ?
- Yêu cầu học sinh viết phép tính và thực hiện  $240 + 320 = 560$ . Sau đó trả lời câu hỏi của bài toán.
- Vậy: “Sau khi các bể đầy nước, tổng lượng nước ở hai bể là bao nhiêu lít ? là 560 lít.”

Dựa vào tranh và hiểu biết của học sinh giáo viên có thể để sinh dự đoán xem đề nào đầy nước trước tính từ lúc bắt cá sấu

- Toà nhà B cao bao nhiêu mét ?
- $336 + 129$

**Bài giải**

Toà nhà B cao là  
 $336 + 129 = 465(m)$   
 Đáp số : 465 m

- 1 HS nêu đề bài
- Đây là bài toán có 2 phép tính.
- Ta thực hiện phép tính từ phải sang trái.
- Thực hiện theo nhóm 4
- Quan sát tranh
- Bể 1 đựng được 240 lít nước
- Bể 2 đựng được 320 lít nước
- Ta viết phép tính và thực hiện  
 $240 + 320 = 560$
- Sau khi các bể đầy nước, tổng lượng nước ở hai bể là 560 lít.

<p>mở vòi nước.</p> <p><b>* Bài 5:</b></p> <p>Giáo viên minh họa từng bước đi của robot Tik Tok theo dãy lệnh. Ở câu a làm mẫu “ <math>\uparrow \rightarrow</math>”</p> <p>Tùy điều kiện giáo viên có thể đặt thêm câu hỏi;</p> <p>Chẳng hạn từ vị trí xuất phát để đến số 46, Tíc – tốp có thể đi leo dãy lệnh nào ?</p> <p>Câu hỏi này có nhiều đáp án</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>Em hãy vận dụng kiến thức học được giải bài tập sau:</p> $\begin{array}{r} 108 \\ + 236 \\ \hline \end{array}$ <p>Khi đặt tính cần chú ý điều gì?</p> <p>Nhận xét</p>	<p>- Quan sát, trả lời</p> <p>b.</p> <p>- Nếu đi theo lệnh <math>\leftarrow \uparrow</math> thì Tíc – tốp sẽ đến ô ghi số là: 322</p> <p>- Nếu đi theo lệnh <math>\uparrow \rightarrow \downarrow</math> thì Tíc – tốp sẽ đến ô ghi số là: 368</p> <p>c. Tổng của hai số thu được ở câu b bằng:</p> $322 + 368 = 690$ <p>Hs thực hiện</p> $\begin{array}{r} 108 \\ + 236 \\ \hline 344 \end{array}$ <p>Đặt tính thẳng hàng , thẳng cột</p>
--	--

**PPCT 285 + 286**

**Tiếng việt**

**TỪ CHÚ BÒ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT (6 tiết)**

**ĐỌC: TỪ CHÚ BÒ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu.
- Trả lời được các câu hỏi của bài.
- Hiểu nội dung bài: biết được các phương tiện liên lạc khác nhau trong lịch sử, phương tiện liên lạc phổ biến hiện nay và tầm quan trọng của mạng in-tơ-nét trong đời sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học, điện thoại...
- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
-------------------------	-------------------------

<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài Cảm ơn anh hà mã.</li> <li>- Em thấy bài học đó có gì thú vị?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV giới thiệu:</li> <li>- Em có những người thân nào ở xa?</li> <li>- Khi xa những người ấy em cảm thấy như thế nào?</li> <li>- Làm thế nào để em có thể liên lạc được với người ấy?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá và thực hành</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: giọng kể, nhấn giọng ngắt nghỉ đúng chỗ.</li> <li>- HDHS chia đoạn: 3 đoạn</li> <li>+Đ1: Từ đầu đến <i>khi ở xa</i></li> <li>+Đ2: <i>Từ xa xưa đến mới được tìm thấy</i></li> <li>+Đ3: Còn lại.</li> <li>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>trò chuyện, trao đổi, huấn luyện, in-tơ-nét...</i></li> <li>- Luyện đọc câu dài:</li> <li>+ <i>Nhờ có in-tơ-nét,/ bạn cũng có thể/ nhìn thấy/ người nói chuyện với mình,/ dù hai người/ đang ở cách nhau rất xa.//</i></li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.</li> <li>- 1HS đọc lại toàn bài</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.88.</li> <li>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.47.</li> <li>+C1: <i>Thời xưa, người ta đã gửi thư bằng những cách nào?</i></li> <li>+C2: <i>Vì sao có thể dùng bồ câu để đưa thư?</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 HS đọc nối tiếp.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 3-4 HS chia sẻ.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- 3 HS đọc nối tiếp.</li> <li>- HS đọc nối tiếp.</li> <li>- HS đọc CN, ĐT</li> <li>- HS luyện đọc CN, ĐT</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm ba.</li> <li>- Lớp đọc thầm theo</li> <li>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</li> <li>-C1: <i>...huấn luyện bồ câu để đưa thư hoặc bỏ thư vào những chiếc chai thủy tinh.....</i></li> <li>-C2: <i>...vì bồ câu nhớ đường rất tốt, nó có thể bay qua một chặng đường dài...</i></li> </ul>
---	---

<p>+C3: Ngày nay, chúng ta có thể trò chuyện với người ở xa bằng những cách nào?</p> <p>+C4: Nếu cần trò chuyện với người ở xa, em chọn phương tiện nào? Vì sao?</p> <p>- GV lắng nghe khen ngợi và bổ sung, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài</p> <p>- HS chọn đọc đoạn mình thích nhất</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1: Xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.88.</p> <p>- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 3 trong VBTTV/tr.47.</p> <p>a) Từ ngữ chỉ sự vật: <i>bồ câu, chai thủy tinh, bức thư, điện thoại.</i></p> <p>a) Từ ngữ chỉ hoạt động: <i>trò chuyện, gửi, trao đổi.</i></p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2: Nói tiếp để hoàn thành câu:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.88 và TL</p> <p>- <i>Nhờ có in-tơ-nét bạn có thể...</i></p> <p><b>3. Hoạt động vận dụng – trải nghiệm:</b></p> <p>- Theo em, hiện nay việc sử dụng in-tơ-nét trong học tập có lợi ích như thế nào? Nhưng cần sử dụng như thế nào hiệu quả?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>-C3: ...viết thư, gọi điện thoại, trò chuyện qua in-tơ-nét...</p> <p>-C4: HS chọn nhiều cách TL.</p> <p>- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm chia sẻ.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- GV tổng kết các ý kiến phát biểu của HS, nhấn mạnh công dụng của in-tơ-nét và nhắc nhở HS sử dụng có hiệu quả.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

**PPCT: 29**

**Đạo đức**

**TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở TRƯỜNG ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

GV : Nguyễn Thị Hoa

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lí tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành kĩ năng tự bảo vệ.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khi nào cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường?</li> <li>+ Việc biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường có nghĩa như thế nào?</li> <li>+ GV nhận xét, tuyên dương HS</li> </ul> <p><b>2. Khám phá – thực hành:</b></p> <p><b>*Bài 1: Xác định việc làm em đồng tình hoặc không đồng tình.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV chia thành các nhóm, giao cho mỗi nhóm một tình huống.</li> <li>+ GV YC các nhóm thảo luận, nhận xét và thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với từng tình huống.</li> <li>+ GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.</li> </ul> <p>? Tình huống 1 và 3 em không đồng tình. Em đưa ra lời khuyên gì cho bạn Huy và Minh?</p> <p><b>GVKL:</b> Với những tình huống các bạn chưa biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ thì các bạn cần tìm kiếm sự hỗ trợ của thầy, cô giáo, chú bảo vệ... hoặc người lớn khác khi gặp tình huống này.</p> <p><b>*Bài 2: Đưa ra lời khuyên cho bạn.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV yêu cầu HS thảo luận nhóm</li> <li>+ Mời các nhóm trình bày.</li> <li>+ Mời các nhóm nhận xét</li> </ul> <p><b>GVKL:</b> Hùng nên tâm sự và tìm kiếm sự hỗ trợ từ cô giáo. Hoa nên nói chuyện với cha mẹ, thầy cô và nhờ cha mẹ, thầy cô giúp đỡ.</p> <p><b>*Vận dụng:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thảo luận</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp</li> <li>- HS đưa ra lời khuyên</li> <li>+ HS nghe</li> <li>- HS thảo luận</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS thảo luận và chia sẻ trước lớp</li> <li>- HS đọc</li> </ul>

<p>+ Gv cho HS thảo luận nhóm: Chia sẻ với các bạn cách em tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn ở trường. Sau đó cùng nhắc nhở nhau tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn ở trường.</p> <p>+ GV gợi ý HS làm thẻ thông tin cá nhân để ghi nhớ tên người thân, số điện thoại, địa chỉ để kịp thời tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn ở trường.</p> <p>+ Mời hs đọc thông điệp trong SGK.</p> <p><b>3. Hoạt động vận dụng</b></p> <p>-Việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường có ý nghĩa như thế nào?</p> <p>+ GV nx tiết học, hướng dẫn HS chuẩn bị bài hôm sau.</p>	<p>+ HSTL</p> <p>-HS chia sẻ</p> <p>+ HS nghe</p>
--	---

**ÔN TIẾNG VIỆT**

**BÀI 19: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài. Hiểu nội dung bài: Cần phải nói năng lễ phép, lịch sự với mọi người.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực: nhận biết các nhân vật, NL tự chủ, nắm bắt thông tin. Có khả năng hợp tác và làm việc nhóm. Hiểu và biết cách sử dụng lời chào, lời cảm ơn, xin lỗi thân thiện, lịch sự, lễ phép.
- Biết yêu quý bạn bè và người thân, có kỹ năng giao tiếp với mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b></p> <p>GV lấy bài 5 tr.46 VBT TV</p> <p><b>5. Sắp xếp các bức tranh dưới đây theo đúng trình tự của bài đọc.</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p>

<p>- Y/c Hs nêu ND từng tranh</p> <p>- Y/c thảo luận nhóm 2: thực hiện sắp xếp tranh cho đúng diễn biến câu chuyện (Bằng cách đánh số TT từ 1 đến 4 vào tranh)</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả thông qua trò chơi « Ai nhanh hơn »</p>  <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi số thích hợp với nội dung tranh. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>GV: Chốt: 3- 4- 1- 2</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p> <p>Khi nói chuyện cư xử với người khác em phải như thế nào?</p> <p>Muốn người khác giúp mình phải nói như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Hs quan sát tranh</p> <p>Hs thảo luận</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>Hs nhận xét</p> <p>- Khi nói chuyện và cư xử với người khác phải biết lịch sự, tôn trọng, khi người ta giúp đỡ mình một công việc gì đó thì không được quên nói lời cảm ơn</p> <p>- Muốn ai đó giúp, em cần phải hỏi hoặc yêu cầu một cách lịch sự</p> <p>Được ai đó giúp, em cần phải nói lời cảm ơn.</p> <p>Lắng nghe.</p>
--	--

## ÔN TIẾNG VIỆT

**BÀI 20: TỪ CHÚ BÒ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS cảm nhận tốt nội dung bài “Từ chú bò câu đến in-tơ-nét”Hiểu nội dung bài: biết được các phương tiện liên lạc khác nhau trong lịch sử, phương tiện liên lạc phổ biến hiện nay và tầm quan trọng của mạng in-tơ-nét trong đời sống.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phân biệt được các từ ngữ chỉ sự vật và các từ ngữ chỉ hoạt động.Biết sử dụng các phương tiện liên lạc hiện nay để thông tin liên lạc với bạn bè, người thân.
- Biết yêu quý bạn bè và người thân, có kĩ năng giao tiếp với mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học, điện thoại...
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS								
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b> GV lấy bài 3 tr.47 VBT TV <b>Câu 3: Xếp các từ trong ngoặc đơn vào cột thích hợp.</b> (trò chuyện, bức thư, trao đổi, bò câu, chai thủy tinh, gửi, điện thoại) - GV gọi HS nêu yêu cầu bài</p> <table border="1" data-bbox="264 1391 786 1671"> <thead> <tr> <th><i>Từ ngữ chỉ sự vật</i></th> <th><i>Từ ngữ chỉ hoạt động</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi số thích hợp với nội dung tranh. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại</p>	<i>Từ ngữ chỉ sự vật</i>	<i>Từ ngữ chỉ hoạt động</i>			<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs quan sát</p> <p>Hs đọc yêu cầu bài</p> <p>Hs thực hiện chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <table border="1" data-bbox="951 1469 1477 1731"> <thead> <tr> <th><i>Từ ngữ chỉ sự vật</i></th> <th><i>Từ ngữ chỉ hoạt động</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Bức thư, bò câu, chai thủy tinh, điện thoại</td> <td>Trò chuyện, trao đổi, gửi</td> </tr> </tbody> </table> <p>Hs nhận xét</p>	<i>Từ ngữ chỉ sự vật</i>	<i>Từ ngữ chỉ hoạt động</i>	Bức thư, bò câu, chai thủy tinh, điện thoại	Trò chuyện, trao đổi, gửi
<i>Từ ngữ chỉ sự vật</i>	<i>Từ ngữ chỉ hoạt động</i>								
<i>Từ ngữ chỉ sự vật</i>	<i>Từ ngữ chỉ hoạt động</i>								
Bức thư, bò câu, chai thủy tinh, điện thoại	Trò chuyện, trao đổi, gửi								



<p>đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs . HS nhận biết được từ ngữ chỉ sự vật và từ ngữ chỉ hoạt động.</li> </ul> <p>Em hãy dựa vào bài học, trả lời câu hỏi:</p> <p>Thời xưa, ở xa người ta trò chuyện bằng cách nào?</p> <p>Ngày nay, ở xa chúng ta trò chuyện với nhau bằng cách nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p><i>Lắng nghe</i></p> <p>Thời xưa, ở xa người ta trò chuyện bằng cách gửi thư cho nhau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ <i>Dùng bồ câu để đưa thư</i></li> <li>✓ <i>Bỏ thư vào chai thủy tinh</i></li> </ul> <p><i>Ngày nay, chúng ta có thể trò chuyện với người ở xa bằng những cách: viết thư, gọi điện cho người khác, ...</i></p> <p><i>Lắng nghe</i></p>
---	---

Thứ năm, ngày 4 tháng 4 năm 2024

**PPCT 287**

**Tiếng Việt**

**TỪ CHỮ BÒ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT (6 tiết)**

**NGHE – VIẾT: TỪ CHỮ BÒ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT (Tiết 3)**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu, viết đúng một số từ ngữ khó viết: *in-tơ-nét, trao đổi, huấn luyện*
- Làm đúng các bài tập chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể “Bạn ơi có biết”</li> <li>- Nhận xét bài làm của học sinh của tuần trước, khen những em tuần trước viết bài tốt.</li> <li>- Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá – thực hành : 30’</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.</li> <li>- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.</li> <li>- GV hỏi:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?</li> <li>+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</li> </ul> </li> <li>- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.</li> <li>+ <i>in-tơ-nét, trao đổi, huấn luyện</i></li> <li>- GV đọc cho HS nghe viết.</li> <li>- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>3. Vận dụng:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp hát</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- HS luyện viết bảng con.</li> <li>- HS nghe viết vào vở ô li.</li> <li>- HS đổi chép theo cặp.</li> </ul>

<p><i>Bài 2.</i> trong sgk tr. 88.                  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr47.                  + eo: <i>chèo thuyền, con mèo, nhãn nheo...</i>                  + oe: <i>chim chích chòe, lập lòe, lóe sáng...</i>  <i>Bài 3.</i>HS đọc y/c ý a (88)                  - GV chữa bài, nhận xét.                  - Hôm nay em học bài gì?                  - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- 1 HS đọc.                  - HS làm việc theo cặp                   - HS chia sẻ.                  - HS làm việc theo nhóm, đại diện chia sẻ.                  - Chia sẻ</p>
---	---

PPCT

288

Tiếng việt

**TỪ CHÚ BÒ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT (6 tiết)  
 MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ GIAO TIẾP, KẾT NỐI;  
 DẤU CHẤM, DẤU PHẪY (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS phát triển được vốn từ về giao tiếp, kết nối.
- Sử dụng đúng dấu chấm, dấu phẩy.
- Rèn kỹ năng đặt câu giới thiệu được công dụng của đồ vật

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK, vở TV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b>                      - Gv kết hợp với TBHT điều hành trò chơi: <b><i>Ai đặt câu đúng và nhanh:</i></b>                      +Nội dung chơi: tổ chức cho học sinh đặt câu có sử dụng dấu phẩy                      - Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương học sinh                      -GV kết nối bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.</p> <p><b>2. Khám phá – thực hành:</b>                      * <b>HD 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động.</b>  <i>Bài 1:</i>                      - GV gọi HS đọc YC bài.</p>	<p>-HS thi đặt câu                       -Nhận xét nhau</p>

<p>- Bài yêu cầu làm gì?          - YC HS quan sát tranh, nêu:          + Từ ngữ chỉ hoạt động của mỗi tranh:</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét.  <b>* Hoạt động 2:</b> Nói tiếp để hoàn thành câu nêu công dụng của đồ vật  <i>Bài 2:</i> Dự kiến đáp án:          + <i>Nhờ có điện thoại, em có thể nói chuyện với ông bà ở quê.</i>          + <i>Nhờ có máy tính, em có thể biết được nhiều thông tin hữu ích.</i>          + <i>Nhờ có ti vi, em có thể xem được nhiều bộ phim hay.</i></p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.  <i>Bài 3:</i> Chọn dấu câu thích hợp cho mỗi ô vuông trong đoạn văn sau:          - Gọi HS đọc YC bài 3.          - HDHS điền dấu vào câu đầu tiên, sau câu này có chữ <i>Bố</i> được viết hoa vậy ta điền <i>dấu chấm</i>          - <i>Y/C hs làm VBTTV tr.48</i>          - GV chốt KT và nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>3. Vận dụng:</b>          - HS Chơi trò chơi Ô cửa bí mật          - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- 1-2 HS đọc.          - 1-2 HS trả lời.          - 3-4 HS nêu.          + Tranh 1: đọc thư          + Tranh 2: gọi điện thoại          + Tranh 3: xem ti vi</p> <p>- HS hđ nói theo nhóm</p> <p>- 1 số HS chia sẻ</p> <p>- 1 HS đọc          - HS hđ làm theo cặp          - HS chia sẻ câu trả lời.</p> <p>- HS chơi</p>
---	---

## Tiết PPCT 144

## Toán

### PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (TIẾT 1)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000
- Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có 2 dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) trong phạm vi các số và phép tính đã học.

- Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh, ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.
- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, máy tính, bảng phụ.
- HS: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: <b>Đố bạn:</b></li> <li>- Quản trò điều hành Trò chơi: <b>Đố bạn:</b></li> <li>- Nội dung chơi: đưa ra bài toán để học sinh nêu đáp số:                      +VD: Thùng 1 đựng 156 lít dầu. Thùng hai đựng nhiều hơn thùng thứ nhất 27 lít dầu. Hỏi thùng thứ hai đựng bao nhiêu lít dầu? (...)</li> <li>- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh trả lời đúng và nhanh.</li> <li>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: <b>Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.</b></li> </ul> <p><b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới – thực hành: 30’</b></p> <p><b>Việc 1: Giới thiệu phép trừ:</b>                      Gọi HS đọc đoạn hội thoại của 3 bạn.                      GV hỏi:                      Quê Nam cách đây bao nhiêu km ?                      Quê của Tuấn xa hơn ,cách đây bao nhiêu km ?                      Mai đã hỏi điều gì ?                      Nêu bài toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên vừa nêu bài toán, vừa gắn hình biểu diễn số như phần bài học trong sách giáo khoa.</li> <li>- Bài toán: Quê của Nam cách đây 254 km, quê Tuấn xa hơn cách đây 586 km. Hỏi quê Tuấn xa hơn bao nhiêu ki – lô - mét?</li> <li>+ Muốn biết xa hơn bao nhiêu ki – lô - mét ,ta làm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chủ động tham gia chơi.</li> <li>-Đáp số: 183 lít.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- 1 HS đọc</li> <li>- 254 km</li> <li>- 586 km</li> <li>- Xa hơn bao nhiêu km ?</li> <li>- Nêu bài toán</li> <li>- Ta lấy 586 trừ 254</li> </ul>

<p>thế nào?                  + Vậy 586 trừ 254 bằng bao nhiêu ?  <b>Việc 2: Đặt tính và thực hiện tính</b>                  - Viết số bị trừ ở hàng trên (586), sau đó xuống dòng viết số trừ (254) sao cho thẳng cột hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị với nhau. Rồi viết dấu trừ vào giữa hai dòng kẻ và gạch ngang dưới 2 số.                  - Thực hiện phép tính từ phải sang trái.                      6 trừ 4 bằng 2, viết 2.                      8 trừ 5 bằng 3, viết 3.                      5 trừ 2 bằng 3, viết 3.                  Vậy <math>586 - 254 = 332</math>  <b>2.2. Hoạt động</b>  <b>Bài 1: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</b>                  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?                  - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.                  - GV yêu cầu HS nêu cách tính 1 phép tính.                      467                  - <u>240</u>                      227                  Nhận xét                  - Yêu cầu 3 em lên bảng chia sẻ kết quả.                  - Yêu cầu học sinh nhận xét bài trên bảng.                  - Nhận xét bài làm học sinh.  <b>Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</b>                  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?                  - 1 HS nêu cách đặt tính.                  - 1 HS nêu cách thực hiện phép tính.                  - YCHS làm bài vào vở, 1HS làm vào phiếu                      543 - 403                  619 - 207                      758 - 727                  347 - 120                   - YCHS đổi vở chấm chéo                  - Chấm bài                  - Giáo viên nhận xét.                  - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.</p>	<p>- Bằng 332                   - Quan sát                  - 2 học sinh lên bảng đặt tính, lớp làm bảng con.                   - Học sinh theo dõi giáo viên hướng dẫn.                   - HS nhắc lại yêu cầu của bài.                      Tính                  - HS nêu                  - Lớp làm bảng con                  - HS chia sẻ:                      732                  291                  991                  - <u>412</u>              - <u>250</u>              - <u>530</u>                      321                  11                  461                   - HS nhắc lại yêu cầu của bài.                      Đặt tính rồi tính                  - HS nêu                  - Lớp làm vào vở                  - HS chia sẻ:                      543                  619                  758                  347                  - <u>403</u>              - <u>207</u>              - <u>727</u>              =                      120                      140                  412                  31                  227</p>
--	---

<p><b>* Bài 3: Tính nhẩm (theo mẫu)</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu của bài. - YCHS đọc mẫu.</p> <p>Giáo viên hướng dẫn học sinh tính nhẩm theo mẫu. Yêu cầu học sinh tính nhẩm tương đối với các phép tính còn lại.</p> <p>700 - 300      800 - 500 600 - 400      900 - 700</p> <p><b>* Bài 4:</b></p> <p>- Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài + Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Để tính được bác Hùng thu hoạch được bao nhiêu ki – lô- gam thóc nếp ta làm thế nào?</p> <p>- Yêu cầu 1HS làm vào bảng phụ cả lớp làm vào vở - Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.</p> <p>- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?</p>	<p>- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.</p> <p>- <math>600 - 200 = ?</math> <math>6 \text{ trăm} - 200 \text{ trăm} = 4 \text{ trăm}</math> <math>600 - 200 = 400</math></p> <p>- Học sinh đọc</p> <p>- Bác Sơn thu hoạch 580 kg thóc nếp, bác Hùng thu hoạch ít hơn bác Sơn 40 kg thóc nếp.</p> <p>- Bác Hùng thu hoạch được bao nhiêu ki – lô- gam thóc nếp ?</p> <p>- <math>580 - 40</math></p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p>Bác Hùng thu hoạch được số ki – lô- gam thóc nếp là</p> <p style="text-align: right;"><math>580 - 40 = 540(\text{kg})</math> Đáp số : 540 kg</p>
---	---

PPCT

58

Tự nhiên và xã hội**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.
- Có ý thức thực hiện được một số việc làm cơ bản để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b>            + GV mời cả lớp trả lời .            ? Bao nhiêu bạn uống đủ nước?            ? Bao nhiêu bạn có thói quen ăn mặn, nhịn tiểu và thay đồ lót hàng ngày?            -GV nhận xét, kết nối vào bài</p> <p><b>2. Khám phá – thực hành: 25'</b>  <b>*Hoạt động 1: Kể tên các cơ quan cơ thể.</b>            - <b>Mục tiêu:</b> Có ý thức thực hiện được một số việc làm cơ bản để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.            - <b>Cách tiến hành:</b>            - GV cho HS nói về một cơ quan cơ thể đã học:            + Tên gọi? Bộ phận?            + Chức năng?             - Nhận xét, khen ngợi.  <b>*Hoạt động 2: Chia sẻ về cách chăm sóc và bảo vệ cơ quan cơ thể.</b>            - <b>Mục tiêu:</b> Có ý thức thực hiện được một số việc làm cơ bản để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.            - <b>Cách tiến hành:</b>            - YC hoạt động nhóm bốn, thảo luận về</p>	<p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS thảo luận.            + Cơ quan vận động: tập thể dục, vận động đúng tư thế, ăn uống khoa học, không làm việc quá sức, ...            + Cơ quan hô hấp: đeo khẩu trang; vệ sinh thường xuyên; súc miệng nước muối,...            + Cơ quan bài tiết nước tiểu: không được nhịn tiểu, uống nhiều nước, hạn chế đồ cay nóng ...            - HS đại diện các nhóm chia sẻ.</p> <p>- HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn.</p>



<p>cách chăm sóc, bảo vệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhóm 1, 2: Cơ quan vận động.</li> <li>+ Nhóm 3, 4: Cơ quan hô hấp.</li> <li>+ Nhóm 5, 6: Cơ quan bài tiết nước tiểu</li> </ul> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>3. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục tiêu:</b> Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.</li> <li>- <b>Cách tiến hành:</b></li> </ul> <p><b>*Hoạt động 1: Nhịp thở trước và sau khi vận động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV vừa thao tác vừa YC HS thực hiện:</li> <li>+ Đặt tay lên ngực trái, theo dõi nhịp thở trong một phút.</li> <li>+ Chạy tại chỗ trong một phút.</li> <li>+ Nói cho bạn nghe sự thay đổi nhịp tim trước và sau khi vận động.</li> <li>- Gọi HS chia sẻ:</li> <li>+ Nhịp thở thay đổi như thế nào trước sau khi vận động?</li> <li>+ Để thực hiện hoạt động đó, cần sự tham gia của các cơ quan nào?</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi.</li> <li>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>+ Trước: nhịp thở đều, chậm; Sau: nhịp thở nhanh, gấp.</li> <li>+ Có sự tham gia của cơ quan vận động, hô hấp, thần kinh, ...</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul>
---	---

---

## ÔN TOÁN

### BÀI 60: PHÉP CỘNG ( CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện được phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000:

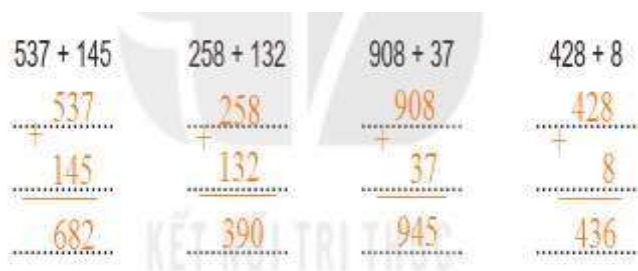
GV : Nguyễn Thị Hoa

- + Đặt tính theo cột dọc;
- + Từ phải qua trái, cộng hai số đơn vị, hai số chục và hai số trăm với hai tình huống: nhớ 1 từ cột đơn vị sang cột chục hoặc nhớ 1 từ cột chục sang cột trăm.
- Củng cố kĩ năng được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi đã học. Củng cố giải toán có lời văn.

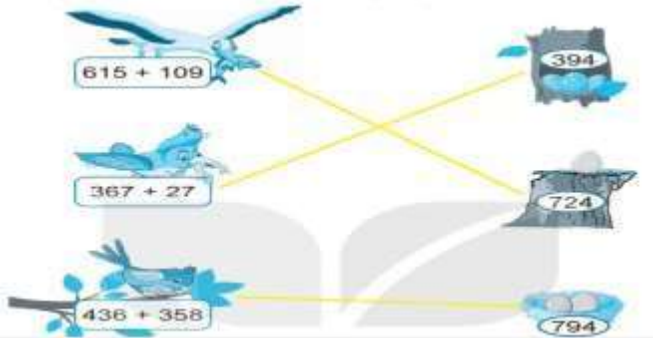
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiều nội dung bài.
- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. HDHS làm bài tập</b></p> <p><b><u>Bài 2:</u> Đặt tính rồi tính.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- GV cho HS nhắc đặt tính</li> <li>- GV cho HS làm VBT, 2 HS lên bảng làm mỗi bạn 2 phép tính.</li> <li>- GV cho HS trình bày bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chốt</li> </ul> <p><b><u>Bài 3:</u> Giải toán: Một nhà máy sáng nay sản xuất được 169 chiếc bánh mì tròn và 803 chiếc bánh mì dẹt. Hỏi sáng nay nhà máy sản xuất được tất cả bao nhiêu chiếc bánh mì?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- HS nhắc đặt tính</li> <li>- HS làm VBT, 2 HS lên bảng trình bày.</li> </ul> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc yêu cầu đề bài</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV hướng dẫn cách thực hiện:</p> <p>+ Đề bài cho gì?</p> <p>+ Đề bài hỏi gì?</p> <p>+ Để tìm được sáng nay nhà máy sản xuất được bao nhiêu chiếc bánh mì ta làm như thế nào?</p> <p>- GV cho 1 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào VBT</p> <p>- GV cho HS trình bày bài</p> <p>- GV gọi HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, chốt</p> <p><b><u>Bài 4</u>: Nói mỗi phép tính với kết quả của phép tính đó?</b></p> <p>- GV chiếu tranh cho HS quan sát.</p> <p>- GV hỏi: Trong tranh con thấy những con vật nào?</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát kĩ tranh và thực hiện tính và nối kết quả đúng.</p> <p><b>Trò chơi tiếp sức. (Gv lấy bài 4 trang VBTT)</b></p> <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <p>- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</p>	<p>+ Một nhà máy sáng nay sản xuất được 169 chiếc bánh ì tròn và 803 chiếc bánh mì dẹt.</p> <p>+ Hỏi sáng nay nhà máy sản xuất được tất cả bao nhiêu chiếc bánh mì?</p> <p>+ <math>169 + 803 = 972</math>.</p> <p>- 1 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.</p> <p>- HS trình bày bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Sáng nay nhà máy sản xuất được tất cả số chiếc bánh mì là:</p> <p style="text-align: center;"><math>169 + 803 = 972</math> (chiếc bánh mì)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 972 chiếc bánh mì</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát và TLCH theo ý hiểu của mình.</p> <p>- HS lắng nghe luật chơi và tham gia chơi.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</li> <li>- GV hỏi: <math>615 + 109 =</math> mấy?</li> <li>- Con thực hiện như nào?</li> <li>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng</li> <li>- GV cho HS nhắc lại cách thực hiện phép cộng phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000.</li> <li>- YC HS về nhà hoàn thành bài và chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>

## ÔN TOÁN

### : PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (TIẾT 1)

#### I. Yêu cầu cần đạt:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000; ôn tập về đặt tính rồi tính với phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: VBT, bảng con.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Hướng dẫn HS làm bài</b></p> <p><b>Bài 2: Đặt tính rồi tính.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm vào vở BT.</li> <li>- Yêu cầu 1 em làm bảng phụ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Hs làm vào vở BT.</li> <li>- HS làm VBT, 1 em làm bảng phụ</li> </ul> <div style="display: flex; justify-content: space-around; text-align: center;"> <div data-bbox="869 1904 1013 1944">683 - 473</div> <div data-bbox="1029 1904 1173 1944">628 - 517</div> <div data-bbox="1189 1904 1332 1944">785 - 772</div> <div data-bbox="1348 1904 1492 1944">349 - 135</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; text-align: center; margin-top: 10px;"> <div data-bbox="901 1960 965 2000">683</div> <div data-bbox="1077 1960 1141 2000">628</div> <div data-bbox="1252 1960 1316 2000">785</div> <div data-bbox="1428 1960 1492 2000">349</div> </div>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ			
<p>- Đồi chéo vở cùng bàn để chữa bài.                      - Đồi chéo vở khác bàn để kiểm tra lại.                      - Gv hỏi kết quả làm bài của hs, yêu cầu hs sửa nếu sai.                      - Nhận xét</p> <p><b>Bài 3: Tính nhẩm.</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.                      - Bài yêu cầu làm gì?                      - GV hướng dẫn HS tính nhẩm:                      - Y/c HS làm bài.                      - Gv tổ chức cho hs đọc kết quả lần lượt theo dãy.                      - Cả lớp kiểm tra và đồng thanh hô lên: Đúng hoặc chưa đúng.                      - Gv gọi Hs giải thích, ( Nếu kết quả làm chưa đúng)                      - Chốt kết quả đúng.</p> <p>- Khen hs làm bài đúng.</p> <p><b>Bài 4:</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.                      + Bài toán cho biết gì?                      + Bài toán hỏi gì?                      + Muốn biết con sư tử bao nhiêu ki-lô-gam ta làm như thế nào?                      - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT.                      - Cho Hs đồi chéo vở kiểm tra.                      - GV gọi HS nhận xét                      - GV đánh giá, nhận xét.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>-  <math>\underline{473}</math>                      210</p>	<p>-  <math>\underline{517}</math>                      111</p>	<p>-  <math>\underline{772}</math>                      13</p>	<p>-  <math>\underline{135}</math>                      214</p> <p>- HS đọc                      - HS trả lời: Tính nhẩm.</p> <p>- HS làm bài.                      - HS đọc bài:                      + Hs 1: <math>700 - 500 = 200</math>                      - Cả lớp hô: Đúng                      + Hs 2: <math>900 - 600 = 300</math>                      - Cả lớp hô: Đúng                      + Hs 3: <math>800 - 200 = 600</math>                      - Cả lớp hô: Đúng                      + Hs 4: <math>500 - 400 = 100</math>                      - Cả lớp hô: Đúng</p> <p>- Hs đọc đề bài.                      + Con trâu rừng cân nặng 480 kg. Con sư tử nhẹ hơn con trâu rừng 250 kg.                      + Hỏi con sư tử bao nhiêu ki-lô-gam?                      + Ta lấy <math>480 - 250 = 230</math> (kg)</p> <p>- HS làm bài:                      Con sư tử nặng số ki-lô-gam là:  <math>480 - 250 = 230</math> (kg)  <i>Đáp số: 230 kg.</i></p> <p>- Hs lắng nghe.</p>

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**ÔN TẬP**  
**NGHE VIẾT: CON SÓC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Qua bài viết, củng cố cách trình bày một đoạn văn.
- Làm đúng các bài tập lựa chọn: Điền chữ r, d, gi; điền vần uc, ut. Điền đúng vào ô trống tiếng bắt đầu bằng r, d, gi; có vần uc, ut.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu.
- Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

- Bút viết, vở 5 ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>I. Khởi động</b></p> <p><b>II. Kết nối</b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p><b>b. Cách thức tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu bài học: <i>Trong bài học ngày hôm nay, các em sẽ Nghe – viết chính xác đoạn văn Con sóc; Làm đúng các bài tập lựa chọn;</i></li> </ul> <p><b>III. Luyện tập</b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Nghe – viết (Bài tập 1)</u></b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> HS nghe, đọc đoạn văn tả con sóc, hiểu được nội dung đoạn văn; viết đoạn chính tả.</p> <p><b>b. Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết lại đoạn văn tả Con sóc.</li> <li>- GV đọc đoạn văn</li> <li>- GV mời 1 HS đọc lại đoạn văn.</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời: <i>Đoạn văn nói về nội dung</i></li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm theo.</p> <p>- HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.</p>

gì?

- GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, Đoạn văn có 4 câu. Tên bài và chữ đầu mỗi câu viết hoa. Tên bài viết lùi vào 4 hoặc 5 ô tính từ lề vở. Chữ đầu đoạn văn viết lùi vào 1 ô.

- GV nhắc HS đọc thắm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *bộ lông, chóp đuôi, tinh nhanh, thoát trèo, thoát nháy*,...Viết đúng các dấu câu (dấu hai chấm, dấu phẩy).

- GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.

- GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.

- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.

- GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.

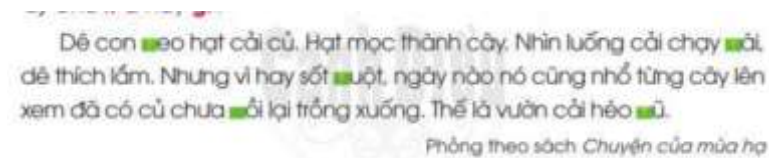
### **Hoạt động 2: Bài tập lựa chọn (Bài tập 2, 3)**

**a. Mục tiêu:** HS chọn r, d, gi hoặc uc, ut phù hợp điền vào ô trống.

**b. Cách tiến hành:**

\* Điền chữ r, d, gi hoặc vần uc, ut (Bài tập 2).

- GV nêu yêu cầu của bài tập; chọn cho HS làm Bài tập 2a: *Chữ r, d hay gi?*



- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. GV phát phiếu khổ to cho 2 HS. 2 HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp, nói kết quả.

- GV yêu cầu cả lớp đọc lại đoạn văn đã điền chữ hoàn chỉnh.

\* Điền tiếng có r, d, gi hoặc có vần uc, ut (Bài tập 3):

- GV nêu yêu cầu của bài tập; chọn cho HS làm Bài tập *Em hãy chọn tiếng trong ngoặc đơn để điền vào ô trống:*

- HS trả lời: Đoạn văn tả con sóc đáng yêu, nghịch ngợm.

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS đọc các từ dễ phát âm sai.

- HS viết bài.

- HS soát bài.

- HS chữa lỗi.

- HS lắng nghe, đọc thắm yêu cầu câu hỏi.

- HS làm bài.

- HS đọc bài: *gieo hạt / chạy dài / sốt ruột / rồi / héo rũ.*

- HS lắng nghe, đọc thắm yêu cầu câu hỏi.

<p>- b) (nức, nứt): ■ nẻ   ■ nở   thơm ■</p> <p>GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. GV phát phiếu khổ to cho 2 HS. 2 HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp, nói kết quả.</p> <p>- GV yêu cầu cả lớp đọc lại từ ngữ đã điền chữ hoàn chỉnh.</p> <p><b>IV. Vận dụng:</b></p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <p>Nhận xét</p>	<p>- HS làm bài.</p> <p>- HS đọc bài: <i>nứt nẻ, nức nở, thơm nức.</i></p> <p>Hs lắng nghe</p>
--	--



Thứ sáu, ngày 5 tháng 4 năm 2024

PPCT 289 + 290

Tiếng việt

**VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ MỘT ĐỒ DÙNG TRONG GIA ĐÌNH.  
ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****\*Kiến thức, kĩ năng**

- Viết được 4-5 tả được một đồ dùng trong gia đình em.
- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn cách sử dụng một đồ dùng trong gia đình em.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Phát triển kĩ năng hiểu biết công dụng một số đồ dùng trong gia đình
- Biết sử dụng một số đồ dùng của gia đình trong sinh hoạt hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Hoạt động mở đầu: 5'</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh thi kể lại một đồ dùng học tập mà em thích.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương học sinh.</li> <li>- Giới thiệu bài mới, giáo viên ghi bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới – thực hành : 30'</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Luyện nói</b></p> <p><i>Bài 1: Kể tên các đồ vật được vẽ trong tranh và nêu công dụng của chúng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- YC HS quan sát tranh, hỏi:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong tranh có những đồ vật gì?</li> <li>+ Em hãy nêu công dụng của chúng.</li> </ul> </li> <li>- HDHS nói về công dụng của 1 đồ vật: <i>VD: - Tủ lạnh có công dụng gì?</i></li> </ul> <p style="text-align: center;"><i>- Quạt điện có tác dụng gì?</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS chia sẻ</li> <li>-Nhận xét bạn</li> <li>- 1HS đọc.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- 2-3 HS trả lời:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ ti vi, tủ lạnh, nồi cơm điện, máy tính...</li> <li>+ Nhờ có tủ lạnh, thức ăn của nhà em được bảo quản tươi ngon lâu hơn.</li> <li>+ Quạt điện có tác dụng làm mát</li> </ul> </li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS lên thực hiện.</li> <li>- GV nhấn mạnh các cách nói khác nhau về công dụng của đồ vật.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2:Viết 4-5 câu tả một đồ dùng trong gia đình em.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Y/C HS quan sát sơ đồ và đọc các gợi ý sgk.</li> <li>- GV y/ hs dựa vào gợi ý và viết câu TL ra nháp.</li> <li>- GV nhận xét và góp ý.</li> <li>- GV HDHS cách viết liên kết các câu trả lời thành đoạn văn, chú ý cách dùng dấu câu, cách sử dụng các từ ngữ chính xác.</li> <li>- Cho HS đọc đoạn văn mẫu tham khảo.</li> <li>- YC HS thực hành viết vào VBT tr.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi HS đọc bài làm của mình.</li> <li>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng: 35'</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 1, 2 sgk trang 90.</li> </ul> <p><i>Bài1: Tìm đọc sách, báo hoặc bản hướng dẫn sử dụng một số đồ dùng trong gia đình.</i></p> <p><i>Bài 2: Trao đổi với bạn một số điều em đã đọc được:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ cách sử dụng một số đồ dùng trong gia đình trong y/c của bài 2.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS, khen ngợi tuyên dương.</li> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p><i>không khí.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện nói theo cặp.</li> <li>- HS chia sẻ: 2-3 cặp thực hiện.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe, hình dung cách viết.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm</li> <li>- HS chia sẻ kết quả TL</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS làm việc CN</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS đọc phần tư liệu mình đã sưu tầm</li> <li>-HS hđ CN</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> </ul>
--	---

## Âm nhạc 2

( Chủ đề 7: Tình bạn - Tiết 29)

**NGHE NHẠC: HÁI HOA BÊN RỪNG**

## VẬN DỤNG – SÁNG TẠO: VỖ TAY VỚI NHỊP ĐỘ KHÁC NHAU

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát *Hái hoa bên rừng*
- Biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ thông qua các hoạt động Vận dụng - Sáng tạo.
- HS tham gia bài học với tinh thần vui vẻ, hồn nhiên và tự tin trước tập thể.

### II. CHUẨN BỊ :

1. GV: - Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài, máy tính.
2. HS: - SGK, nhạc cụ gõ...

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động ( 3’)</b></p> <p>- Cho HS hát vận động theo nhạc bài <i>Tình bạn</i>.</p> <p><b>2. Khám phá- Luyện tập ( 30’)</b></p> <p><b>* Nghe nhạc: Hái hoa bên rừng ( 15’)</b></p> <p>- GV giới thiệu: Bài hát <i>Hái hoa bên rừng</i>. Dân ca Gia rai ( Tây Nguyên) Lời mới Hoàng Anh</p> <p>- Gv cho hs nghe lần thứ nhất rồi hỏi các em cảm nhận về bài hát</p> <p>+ Bài hát vui tươi hay tha thiết?</p> <p>+ Tốc độ bài hát nhanh hay chậm?</p> <p>+ Người hát là trẻ em hay người lớn?</p> <p>+ Giọng hát là nam hay nữ?</p> <p>+ Hình thức hát là đơn ca hay tốp ca?</p> <p>- GV cho HS nghe nhạc kết hợp với gõ, vỗ tay theo tiết tấu lời ca.</p> <p>- GV đàn và hát lại 1 câu khoảng 2 - 3 lần yêu cầu HS nhận biết và nhớ được để hát lại câu đó.</p> <p>- GV gọi HS hát lại câu hát mà cô vừa đàn</p> <p>- GV có thể thực hiện câu hát khác.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS nghe kết hợp vỗ tay.</p> <p>- HS nghe và nhẩm theo</p> <p>- HS hát</p> <p>- HS nghe, quan sát</p>

**\*Vận dụng – sáng tạo: Vỗ tay với nhịp độ khác nhau ( 15’)**



- GV làm mẫu cho HS quan sát: Cách vỗ tay với âm thanh to nhỏ khác nhau
  - GV hướng dẫn luyện tập:
    - + Tổ 1: Vỗ tay với nhịp độ nhanh(2 bàn tay để rất gần nhau)
    - + Tổ 2: Vỗ tay với nhịp độ nhanh vừa(2 bàn tay để gần nhau)
    - + Tổ 3: Vỗ tay với nhịp độ chậm vừa( 2 bàn tay để hơi xa nhau)
    - + Tổ 4: Vỗ tay với nhịp độ chậm ( 2 bàn tay để xa nhau)
  - Trò chơi vỗ tay theo kí hiệu bàn tay:
    - GV cho HS chơi trò chơi: Vỗ tay theo kí hiệu bàn tay, GV giơ một ngón tay thì nhóm 1 vỗ tay, GV giơ hai ngón tay nhóm 2 vỗ tay tương tự các nhóm còn lại. GV nắm tay lại thì tất cả im lặng. GV xòe bàn tay lên và vẫy thì cả 4 nhóm cùng vỗ tay.
    - GV cho cả lớp cùng chơi trò chơi
    - GV gọi HS xung phong lên điều khiển trò chơi
    - GV có thể cho các nhóm chơi tại chỗ để xem thi đua các chơi nhiệt tình giữa các nhóm.
  - > GV nhận xét và tuyên dương
- 4. Vận dụng ( 2’)**
- GV chốt lại mục tiêu của tiết học, khen

- HS theo dõi GV làm mẫu, thực hiện theo HD

- HS chơi trò chơi

- Các nhóm lên bảng tham gia trò chơi.

- HS nghe, ghi nhớ

<p>ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, chơi trò chơi tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.</p> <p>- Giáo dục thái độ và phẩm chất cho HS biết trân trọng tình bạn và yêu thương quý mến giúp đỡ bạn bè.</p> <p>- Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học.</p>	
--	--

PPCT 145

Toán**LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết cách làm tính trừ không nhớ các số trong phạm vi 1000.
- Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính.
- Yêu thích môn học, làm bài cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu bài tập 1, tranh bài tập 2,4.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- Gọi 2HS lên bảng làm.</p> <p>*Đặt tính rồi tính: HS1: <math>548 - 312</math> HS2: <math>592 - 222</math></p> <p>- GV sửa bài và nhận xét.</p> <p><b>2. Khám phá – thực hành:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV cho HS làm vào phiếu bài tập</p> <p>- GV quan sát HS làm và thu nhận xét một số phiếu.</p> <p>- GV kiểm tra bài làm trên bảng.</p> <p>- GV cho HS đọc lại các phép tính đúng.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p>	<p>- HS làm.</p> <p>- HS làm bảng con.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- 1HS lên bảng. Cả lớp làm vào phiếu</p> <p>- HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn.</p> <p>- HS đọc</p>

<p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul> <p>a/ YC HS quan sát tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi:</li> <li>+ Trong tranh có mấy bông hoa?</li> <li>+ Con bọ rùa có 2 chấm đậu trên bông hoa thứ mấy?</li> <li>+ Con bọ rùa có 2 chấm đậu trên bông hoa thứ nhất có kết quả phép tính bằng bao nhiêu?</li> <li>+ Em làm thế nào có kết quả như vậy?</li> <li>- Gv nhận xét.</li> </ul> <p>b/</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bông hoa thứ 2 và thứ 3 có kết quả bằng bao nhiêu?</li> <li>+ Em làm thế nào có kết quả như vậy?</li> <li>+ Có kết quả của 3 phép tính vậy bạn nào cho cô biết 2 phép tính nào có kết quả bằng nhau?</li> <li>-GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho học sinh tính nhẩm và chọn đáp án đúng.</li> <li>-Gọi từng học sinh làm từng phép tính.</li> <li>-Gv nhận xét qua mỗi bài làm của HS.</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS quan sát tranh:</li> <li>+ Bức tranh thứ nhất có phép tính <math>245 - 125</math> bằng bao nhiêu?</li> <li>+ Cái cân đang ở vị trí bằng nhau, thì cân nặng của 2 vật trên như thế nào?</li> <li>+Vậy kết quả cần điền là số mấy?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát</li> <li>+ Có 3 bông hoa.</li> <li>+ Đậu trên bông hoa thứ nhất.</li> <li>+ Có kết quả bằng 412.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>-HS trả lời.</li> <li>- Bông hoa thứ 2 có kết quả bằng 311, bông hoa thứ 3 có kết quả bằng 412</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>Bông hoa thứ 1 có kết quả bằng bông hoa thứ 3.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm bài cá nhân.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- Bằng 120.</li> <li>- Cân nặng của hai vật trên bằng nhau?</li> <li>- HS kết quả là 120 kết quả cần</li> </ul>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm 2 tranh còn lại.</li> <li>- GV nhận xét, lưu ý HS quan sát cẩn thận khi làm.</li> </ul> <p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài toán cho biết gì?</li> <li>- Bài toán hỏi gì?</li> <li>- Bài toán yêu cầu tìm gì?</li> <li>- Muốn biết số học sinh nam là bao nhiêu ta làm thế nào?</li> <li>- GV chốt lại cách giải.</li> <li>- GV thu một số vở nhanh nhất nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Vận dụng – Trải nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi trò chơi Rung chuông vàng</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>điền là số 0.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS làm dưới sự hướng dẫn của GV.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Một trường tiểu học có 465 học sinh, trong đó có 240 học sinh nữ.</li> <li>- Hỏi trường tiểu học đó có bao nhiêu học sinh nam?</li> <li>- Tìm số học sinh nam trường tiểu học đó.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- 1HS làm bảng lớp cả lớp làm vào vở.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b><u>Giải</u></b></p> <p>Số học sinh nam trường tiểu học có là.</p> $465 - 240 = 225 \text{ (học sinh)}$ <p style="text-align: right;"><u>Đáp số:</u> 225 học sinh</p> <p>HS nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi</li> </ul>
---	---

**PPCT 86****Hoạt động trải nghiệm****CHỦ ĐỀ 8. MÔI TRƯỜNG XANH – CUỘC SỐNG XANH****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan ở địa phương.
- Nhận biết được thực trạng vệ sinh môi trường xung quanh.

GV : Nguyễn Thị Hoa

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn vệ sinh môi trường và cảnh quan trường lớp.
- Yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, cảnh đẹp xung quanh nơi mình sinh sống.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

### 1. Đối với giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2 (nếu có);
- Giấy A4, A0, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán
- Lõi giấy vệ sinh, túi ni lông đã qua sử dụng, dây chun, cây nhỏ;

### 2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;
- Bút màu, giấy màu khổ A4;
- Lõi giấy vệ sinh, túi nilon đã qua sử dụng, bang dính hoặc keo dán, dây chun
- Giấy vụn, găng tay, khẩu trang.
- Một cây non trồng trong chậu
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Hoạt động 1: Chơi trò chơi “ Chuyên hoa”</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phổ biến luật chơi:</li> <li>+ GV bắt nhịp cho cả lớp cùng hát một bài hát về quê hương. GV trao bông hoa cho một HS đầu dãy bàn. HS trong lớp vừa hát vừa chuyền tay nhau bông hoa.</li> <li>+ Khi GV hô “Dừng!”, bông hoa trên tay của HS nào thì HS đó phải nêu được tên của một việc làm giữ gìn vệ sinh môi trường. Ví dụ: Bỏ rác đúng nơi quy định, trồng cây xanh,...</li> <li>+ Sau khi HS đó trả lời xong, trò chơi lại tiếp tục, cố gắng để số HS tham gia hoạt động được nhiều nhất.</li> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chuyên hoa.</li> <li>- GV tổng kết hoạt động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe GV phổ biến luật chơi.</li> <li>- HS tham gia trò chơi.</li> <li>- HS khác cổ vũ, động viên các bạn tham gia.</li> </ul>



**Hoạt động 2: Báo cáo kết quả tìm hiểu về thực trạng vệ sinh môi trường quanh em**

**Mục tiêu:** HS báo cáo được thực trạng vệ sinh môi trường quanh em.

**Cách tiến hành:**

- GV mời HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 4 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 75

**PHIẾU TÌM HIỂU THỰC TRẠNG MÔI TRƯỜNG**

Họ và tên: Nguyễn Thảo My      Lớp: 2B1

Em hãy quan sát và trao đổi với những người xung quanh em về thực trạng vệ sinh môi trường để trả lời các câu hỏi sau:

1. Thực trạng môi trường (nguồn nước, rác thải,...) nơi em sống:  
 Rác thải sinh hoạt, rác thải từ các nhà máy ngày càng nhiều.

2. Những việc làm gây mất vệ sinh môi trường của dân cư nơi em sống:  
 - Thớt rác bừa bãi  
 - Khạc nhổ không dùng quy định  
 - Đốt giấy quảng cáo không dùng quy định

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 5 – 6HS

- GV hướng dẫn HS sử dụng Phiếu điều tra thực trạng môi trường đã làm sau tiết Sinh hoạt lớp để trao đổi trong nhóm. Mỗi cá nhân tự trình bày về kết quả điều tra của mình .

- GV tổ chức cho các nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp. Các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày,

- GV đánh giá tổng kết làm rõ hơn thực trạng về tình hình vệ sinh môi trường và những việc làm bảo vệ môi trường của dân cư trên địa bàn và HS trong trường lớp.

- HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 4 trong SGK.

- HS chia nhóm và thảo luận, sử dụng Phiếu điều tra thực trạng môi trường đã làm sau tiết Sinh hoạt lớp để trao đổi trong nhóm.

- Các nhóm đại diện trình bày kết quả.

PPCT : 87

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM  
 SINH HOẠT LỚP**

**LÀM CHẬU TRỒNG CÂY TỪ ĐỒ VẬT ĐÃ QUA SỬ DỤNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết cách tổ chức buổi sơ kết lớp

- *Thể hiện* ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, cảnh đẹp xung quanh nơi mình sinh sống.
- Tham gia được các hoạt động chung của lớp.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Tranh, ảnh, giấy khổ to
2. **Học sinh:** Bút, viết, đồ dùng

**III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Báo cáo công tác sơ kết tuần:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Sơ kết tuần 29</b></p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>- GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 29</p> <p>- GV đánh giá nhận xét chung về tình hình thực hiện.</p> <p>+ Tuyên dương:</p> <p>- Học sinh xuất sắc: .....</p> <p>- HS tiến bộ: .....</p> <p>- Hăng hái phát biểu ý kiến .....</p> <p>- Người tốt việc tốt: .....</p> <p>+ Hạn chế :</p> <p>- Chuyên cần (Vắng, đi trễ): .....</p> <p>- Nề nếp (Chưa trật tự) : .....</p> <p>- Các vấn đề khác: .....</p> <p>GV khen ngợi các em đã tiến bộ, làm tốt, động viên các em cần cố gắng hơn trong tuần tới về các mặt học tập, tham gia sinh hoạt chung, giữ gìn nề nếp.</p> <p><b>Hoạt động 2: Chia sẻ</b></p> <p>- Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.</p>	<p>- Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.</p> <p>- HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.</p>

+ Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?

+ Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?

+ Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?

- GV lắng nghe, chia sẻ với HS.

-GV nhận xét - GD: Ở trường, ngoài việc học các em cần tham gia tích cực các phong trào trường.

## 2.Sinh hoạt theo chủ đề

GV tổ chức cho HS ngồi thành nhóm 4 theo phân công.

- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: lõi giấy vệ sinh, túi ni lông tái sử dụng, băng dính (hoặc keo dán), dây chun, cây con,...

- GV hướng dẫn HS quan sát từng bước hướng dẫn trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 76.

- GV tổ chức cho HS thực hiện làm chậu trồng cây theo từng bước hướng dẫn trong SGK. GV hỗ trợ những HS gặp khó khăn

- GV tổ chức cho HS trồng cây vào chậu vừa làm và đặt ở nơi có ánh sáng GV nhắc HS nhớ viết tên nhóm, treo vào sản phẩm.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc của mình sau khi hoàn thành sản phẩm.

- GV nhắc nhở trong nhóm phân công nhau chăm sóc cây hằng ngày.

## 3.Thảo luận kế hoạch tuần 30

### Hoạt động: Phương hướng kế hoạch tuần 30

- GV thông qua phương hướng, kế hoạch tuần tới: Thi đua học tốt, tích cực tham gia hoạt động của trường, của lớp.

- HS thảo luận nhóm 4 nêu các biện pháp để thi đua học tốt, tích cực tham

- HS chia sẻ ý kiến cá nhân.

- HS ngồi theo nhóm 4

- HS chuẩn bị đồ dùng để làm chậu cây từ đồ vật đã qua sử dụng.

- HS quan sát từng bước hướng dẫn trong SGK

- HS trồng cây vào chậu vừa làm và đặt ở nơi có ánh sáng

- HS chia sẻ cảm xúc

- HS ghi nhớ

- HS chia sẻ trước lớp: Tích cực học tập, ôn và đọc trước bài mới, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, sách vở.

- Chuẩn bị tham gia chủ đề: Ngày hội đọc sách

gia các hoạt động theo chủ đề: Ngày hội đọc sách

- GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra chuẩn bị các bài hát về chủ đề “**Ngày hội đọc sách**”

-Nhận xét giờ học, khen ngợi HS tích cực.

- HS lắng nghe và thực hiện.

Ngày 03 tháng 04 năm 2024

Khôi trương kí

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'P' followed by a horizontal line that extends to the right.

Phan Nguyễn Trúc Linh

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 30**  
**Từ ngày 8/4 đến ngày 12/4/2024**

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>TÊN BÀI DẠY</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>HAI 8/4</b>	1	88	HĐTN	SHDC: Tham gia hoạt động " Ngày hội đọc sách "	
	2	146	Toán		
	3	291	Tiếng Việt	Đọc: Mai An Tiêm t1	
	4	292	Tiếng Việt	Đọc: Mai An Tiêm t2	
	5	59	TNXH	Ôn tập về chủ đề Con người và sức khỏe t2	
	6	30	Rèn chữ	Mai An Tiêm	
	7	59	Tiếng Anh	Unit 6 : Culture (Student Book and Workbook)	
<b>BA 9/4</b>	1	147	Toán	Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000	
	2	60	Tiếng Anh	Review unit 6 (Student Book and Workbook)	
	3	293	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa n (kiểu 2)	
	4	294	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Mai An Tiêm	
	5	59	Thể dục	Bài tập thể dục: Động tác Tay	
	6	30	Ôn Toán	Luyện tập	
	7	30	Năng khiếu		
<b>TU 10/4</b>	1	148	Toán	Luyện tập	
	2	30	Mĩ thuật	Khuôn mặt ngộ nghĩnh t2	
	3	295	Tiếng Việt	Đọc: Thư gửi bố ngoài đảo t1	
	4	296	Tiếng Việt	Đọc: Thư gửi bố ngoài đảo t2	
	5	30	Đạo đức	Tìm hiểu quy định nơi công cộng (t1)	
	6	59	Ôn TV	Mai An Tiêm	
	7	60	Ôn TV	Thư gửi bố ngoài đảo	
<b>NĂM</b>	1	297	Tiếng Việt	Nghe – viết : Thư gửi bố ngoài đảo	
	2	298	Tiếng Việt	MRVT về nghề nghiệp	
	3	149	Toán	Luyện tập	
	4	60	TNXH	Ôn tập về chủ đề Con người và sức khỏe t3	

11/4	5	59	Ôn Toán	Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000	
	6	60	Ôn Toán	Phép trừ( có nhớ) trong phạm vi 1000	
	7	30	ÔN TV	ÔN TẬP	
	8	30	KNS	Biết từ chối t2	
SÁU 12/4	1	299	Tiếng Việt	Viết lời cảm ơn các chú bộ đội hải quân	
	2	300	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	30	Âm nhạc	Nhạc cụ .Vận dụng - Sáng tạo: Hát theo cách riêng của mình.	
	4	150	Toán	Luyện tập	
	5	88	HĐTN	HDGD theo chủ đề	
	6	60	Thể dục	Bài tập thể dục: Động tác Chân	
	7	89	HĐTN	SHL: Tham gia hoạt động " Đổi giấy lấy	

Thứ hai, ngày 8 tháng 4 năm 2024

**PPCT: 146****Toán****TIẾT 146: LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết cách làm tính trừ không nhớ các số trong phạm vi 1000.
- Làm được dạng toán có 2 bước tính.
- Biết so sánh các số, đơn vị đo độ dài mét.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, tranh ảnh các bài tập, phiếu bài tập 4.
- HS: SGK, vở Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS						
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p>- Gọi 2HS lên bảng làm.</p> <p>*Đặt tính rồi tính: HS1: <math>257 - 132</math> HS2: <math>753 - 354</math></p> <p>- GV sửa bài và nhận xét.</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV trong tranh vẽ con gì? Vậy con trâu trong tranh ăn gì?</p> <p>+Trâu sẽ ăn bó cỏ ghi phép tính có kết quả lớn nhất? Vậy con trâu sẽ ăn bó cỏ nào?</p> <p>+Vì sao?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- HS làm.</p> <p>- HS làm bảng con.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;"><b>257</b></td> <td style="text-align: center;"><b>753</b></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><b>-132</b></td> <td style="text-align: center;"><b>-354</b></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><b>125</b></td> <td style="text-align: center;"><b>399</b></td> </tr> </table> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- Vẽ con trâu. Trâu trong tranh ăn cỏ.</p> <p>- HS trả lời theo ý của mình. : Con trâu sẽ ăn bó cỏ màu nâu. <math>520 - 210</math></p> <p>- HS giải thích so sánh 3 số chọn số lớn nhất.</p> <p>- 2 -3 HS đọc :</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p>	<b>257</b>	<b>753</b>	<b>-132</b>	<b>-354</b>	<b>125</b>	<b>399</b>
<b>257</b>	<b>753</b>						
<b>-132</b>	<b>-354</b>						
<b>125</b>	<b>399</b>						

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài toán thực hiện mấy phép tính?</li> <li>- GV cho HS làm việc nhóm đôi.</li> <li>- GV gọi một số nhóm trả lời.</li> <li>- GV nhận xét bài làm của các nhóm và bài làm trên bảng.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>+ Bài toán cho biết có 2 hình gì?</li> <li>+ Trong hình tròn có những số nào?</li> <li>+ Trong hình tròn số nào là số lớn nhất?</li> <li>+ Trong hình vuông có những số nào?</li> <li>+ Trong hình vuông số bé nhất là số nào?</li> <li>+ Hiệu của số lớn nhất trong hình tròn và số bé nhất trong hình vuông là số bao nhiêu?</li> <li>+ Em làm như thế nào?</li> </ul> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS làm phiếu bài tập.</li> <li>- GV thu nhận xét một số phiếu.</li> <li>- GV quan sát nhận xét, sửa bài.</li> </ul> <p><b>Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV tổ chức cho học sinh thực hành làm bài tập a.</li> <li>- GV quan sát học sinh thực hiện và cho nêu cách làm.</li> <li>- GV chốt: Nhắc 1 que tính ở số 8 (để</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài toán thực hiện 2 phép tính.</li> <li>- HS làm việc nhóm.</li> <li>- Gọi 2 nhóm lên bảng.</li> <li>a) B                      b) C</li> <li>- HS nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- Có 1 hình vuông và 1 hình tròn.</li> <li>- Gồm 3 số 824, 842, 749</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lớn nhất trong hình tròn là số 842.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- Là số 410</li> <li>- HS là số 432.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS số lớn nhất trong hình tròn là 842, số bé nhất trong hình vuông là số 410. Ta lấy 842 số lớn nhất trong hình tròn trừ 410 số bé nhất trong hình vuông bằng 432.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 1-2 HS làm bảng nhóm, cả lớp làm phiếu bài tập.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hành làm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời theo ý của mình.</li> <li>- HS nhận xét.</li> </ul>
---	---



<p>được số 9) rồi xếp vào số 0 (để được số 8) khi đó số lớn nhất có thể xếp được là 798.</p> <p>b/ GV cho HS làm vào bảng con.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, sửa bài.</li> <li>- Kết quả <math>798 - 780 = 18</math></li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị bài mới</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Cả lớp làm.</li> <li>-HS lắng nghe.</li> </ul>
--	--

**PPCT: 291 + 292**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 21: MAI AN TIÊM ( 4 TIẾT )**

**ĐỌC : MAI AN TIÊM ( TIẾT 1+ 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các từ khó; đúng lời của nhân vật; phân biệt lời người kể chuyện với lời nhân vật để đọc với ngữ điệu phù hợp trong câu chuyện Mai An Tiêm.
- Hiểu nội dung bài: Hiểu được về nguồn gốc một loại cây trái quen thuộc. Trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung câu chuyện Mai An Tiêm. Quan sát tranh và hiểu được các chi tiết trong tranh.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: trí tưởng tượng, sự liên tưởng về các sự vật. sự việc trong tự nhiên.
- Tự hào về đất nước, con người Việt Nam; ca ngợi phẩm chất cần cù, thông minh, sáng tạo của người Việt Nam; có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu 1 – 2 HS đọc câu đố: <i>Vỏ xanh, ruột đỏ, hạt đen</i> <i>Hoa vàng, lá biếc, đố em quả gì?</i></li> <li>- GV hướng dẫn HS giải câu đố. Yêu cầu HS chú ý vào đặc điểm của các sự vật để</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc câu đố</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi tìm lời giải đố.</li> </ul>

<p>phán đoán xem đặc điểm đó là của quả gì.</p> <p>- Mời HS chia sẻ đáp án của câu đố.</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài</p> <p><b>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <p>- GV đọc mẫu. Chú ý đọc đúng lời người kể chuyện. Ngắt, nghỉ, nhấn giọng đúng chỗ.</p> <p>- HDHS chia đoạn: (4 đoạn)</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>ra đảo hoang</i>.</p> <p>+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>quần áo</i>.</p> <p>+ Đoạn 3: Tiếp theo đến <i>gieo trồng khắp đảo</i>.</p> <p>+ Đoạn 4: Phần còn lại.</p> <p>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>hiểu lầm, lời nói, nổi giận, tre nứa, nảy mầm, đảo hoang, hối hận...</i></p> <p>- Luyện đọc câu dài: <i>Ngày xưa,/ có một người tên là Mai An Tiêm/ được Vua Hùng yêu mến nhận làm con nuôi.// Một lần,/ vì hiểu lầm lời nói của An Tiêm/ nên nhà vua nổi giận,/ đày An Tiêm ra đảo hoang.</i></p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.</p> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.93.</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.50.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p>	<p>- 3-4 HS chia sẻ trước lớp. HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (<i>Quả dưa hấu</i>)</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- 2-3 HS luyện đọc.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm bốn.</p> <p>- HS lần lượt đọc.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>C1: Vợ chồng Mai An Tiêm đã dựng nhà bằng tre nứa, lấy cỏ khô tết thành quần áo, nhặt và gieo trồng một loại hạt do chim thả xuống.</p> <p>C2: Mai An Tiêm nghĩ thứ quả này chim ăn được thì người cũng ăn được.</p> <p>C3: Quả có vỏ màu xanh, ruột đỏ, hạt đen nhánh, vị ngọt và mát. Quả đó có</p>
---	---

<p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động trong đoạn văn.</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.93</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm từ chỉ hoạt động trong đoạn văn, đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.50.</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2: Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.93.</p> <p>- GV hướng dẫn cách thực hiện</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Gọi các nhóm đọc bài của nhau và góp ý cho nhau.</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>tên là dưa hấu.</p> <p>C4: Mai An Tiêm là người cần cù, chịu khó, dám nghĩ dám làm, thông minh, sáng tạo và hiếu thảo</p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi tìm từ chỉ hoạt động trong đoạn văn.</p> <p>- HS chia sẻ kết quả trước lớp: <i>khắc, thả, nhờ, đưa, vớt,..</i></p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS hoạt động nhóm đôi để đặt câu với từ ngữ vừa tìm được.</p> <p>- 4-5 nhóm đọc trước lớp.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
--	---

PPCT: 59

Tự nhiên và Xã hội

**BÀI 27: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- **Củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.**
- **Có ý thức thực hiện được một số việc làm cơ bản để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.**
- **Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>*Hoạt động 2: Giải quyết tình huống.</b></p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.103, HDHS nhận diện tình huống: Hút thuốc lá có hại cho sức khỏe. Em sẽ nói và làm gì để khuyên người thân bỏ thuốc lá?</p> <p>- YCHS thảo luận theo cặp giải quyết tình huống.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi.</p> <p><b>*Tổng kết:</b></p> <p>- YC quan sát tranh sgk/tr.103:</p> <p><b>+ Hình vẽ ai?</b></p> <p><b>+ Các bạn đang làm gì?</b></p> <p><b>+ Minh nói gì với Hoa?</b></p> <p><b>+ Em có cảm nhận giống Minh không?</b></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>Hát</p> <p>- 2-3 HS nêu.</p> <p>- HS thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS quan sát, trả lời.</p>

Thứ ba, ngày 9 tháng 4 năm 2024

**Toán****PPCT:147: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.
- Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính.
- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Phát triển năng lực tính toán và giải quyết vấn đề
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.
- Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài, phiếu bài tập 2
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS						
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 2HS lên bảng làm.</li> <li>*Đặt tính rồi tính: HS1: <math>207 - 102</math> HS2: <math>793 - 354</math></li> <li>- GV sửa bài và nhận xét.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.91:</li> <li>+ Trong tranh vẽ gì?</li> <li>+ Cho từng HS đọc lời thoại của 3 nhân vật?</li> <li>+ Bạn Việt có bao nhiêu dây thun?</li> <li>+ Bạn Nam có bao nhiêu dây thun?</li> <li>+ Nêu phép tính?</li> <li>+ Để biết bạn Nam có bao nhiêu dây thun ta làm thế nào?</li> <li>- GV ghi phép tính lên bảng <math>386 -</math></li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm.</li> <li>- HS làm bảng con.</li> </ul> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;"><b>207</b></td> <td style="text-align: center;"><b>793</b></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><b><u>-102</u></b></td> <td style="text-align: center;"><b><u>-354</u></b></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><b>105</b></td> <td style="text-align: center;"><b>339</b></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS trả lời theo ý kiến của mình. : vẽ ba bạn Việt, Nam, Mai đang đếm dây thun.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS có 386 dây thun.</li> <li>- Bạn Nam ít hơn bạn Việt 139 dây thun.</li> <li>- Ta lấy số dây thun của bạn Việt trừ đi số dây thun bạn Nam ít hơn bạn Việt: <math>386 - 139</math></li> </ul>	<b>207</b>	<b>793</b>	<b><u>-102</u></b>	<b><u>-354</u></b>	<b>105</b>	<b>339</b>
<b>207</b>	<b>793</b>						
<b><u>-102</u></b>	<b><u>-354</u></b>						
<b>105</b>	<b>339</b>						

<p>139</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1HS lên bảng đặt tính.</li> <li>- GV nhận xét hướng dẫn HS tính</li> <li>- GV cho HS nêu cách thực hiện tính.</li> <li>- GV hướng dẫn học sinh tính.</li> </ul> <p>+ 6 không trừ được 9 ta lấy 16 trừ 9 bằng 7, viết 7 nhớ 1. 8 trừ 1 bằng 7, 7 trừ 3 bằng 4 viết 4. 3 trừ 1 bằng 2 viết 2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV Bạn Nam có bao nhiêu dây thun?</li> <li>- 386 – 139 bằng bao nhiêu?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS làm bảng con.</li> </ul> <table style="margin-left: 40px; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">241</td> <td style="padding: 0 10px;">424</td> <td style="padding: 0 10px;">623</td> <td style="padding: 0 10px;">562</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;"><u>-138</u></td> <td style="padding: 0 10px;"><u>-207</u></td> <td style="padding: 0 10px;"><u>- 617</u></td> <td style="padding: 0 10px;"><u>- 338</u></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nêu cách thực hiện phép tính và cách tính của một số phép tính.</li> <li>- GV sửa bài</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul> <table style="margin-left: 40px; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 0 20px;">362 – 36</td> <td style="padding: 0 20px;">485 – 128</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 20px;">651 – 635</td> <td style="padding: 0 20px;">780 – 68</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS làm phiếu bài tập.</li> <li>- GV thu và nhận xét một số phiếu.</li> </ul>	241	424	623	562	<u>-138</u>	<u>-207</u>	<u>- 617</u>	<u>- 338</u>	362 – 36	485 – 128	651 – 635	780 – 68	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lên bảng đặt tính cả lớp quan sát.</li> </ul> <p><b>386</b></p> <p><b><u>-139</u></b></p> <p><b>247</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu</li> <li>- HS quan sát thao tác của GV trên máy chiếu.</li> <li>- HS nhắc lại và thao tác trên bảng con.</li> <li>- Bạn Nam có 247 dây thun.</li> <li>- 386 – 139 = 247</li> <li>- HS lắng nghe, nhắc lại.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời. : Tính</li> <li>- HS lên làm trên bảng, cả lớp làm bảng con.</li> </ul> <table style="margin-left: 40px; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">241</td> <td style="padding: 0 10px;">424</td> <td style="padding: 0 10px;">623</td> <td style="padding: 0 10px;">562</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;"><u>- 138</u></td> <td style="padding: 0 10px;"><u>- 207</u></td> <td style="padding: 0 10px;"><u>- 617</u></td> <td style="padding: 0 10px;"><u>- 338</u></td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">103</td> <td style="padding: 0 10px;">217</td> <td style="padding: 0 10px;">6</td> <td style="padding: 0 10px;">224</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời : Đặt tính rồi tính.</li> <li>- 2 học sinh làm bảng nhóm, cả lớp làm vào phiếu bài tập.</li> </ul> <table style="margin-left: 40px; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">362</td> <td style="padding: 0 10px;">485</td> <td style="padding: 0 10px;">651</td> <td style="padding: 0 10px;">780</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;"><u>- 36</u></td> <td style="padding: 0 10px;"><u>- 128</u></td> <td style="padding: 0 10px;"><u>- 635</u></td> <td style="padding: 0 10px;"><u>- 68</u></td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">326</td> <td style="padding: 0 10px;">157</td> <td style="padding: 0 10px;">16</td> <td style="padding: 0 10px;">712</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>	241	424	623	562	<u>- 138</u>	<u>- 207</u>	<u>- 617</u>	<u>- 338</u>	103	217	6	224	362	485	651	780	<u>- 36</u>	<u>- 128</u>	<u>- 635</u>	<u>- 68</u>	326	157	16	712
241	424	623	562																																		
<u>-138</u>	<u>-207</u>	<u>- 617</u>	<u>- 338</u>																																		
362 – 36	485 – 128																																				
651 – 635	780 – 68																																				
241	424	623	562																																		
<u>- 138</u>	<u>- 207</u>	<u>- 617</u>	<u>- 338</u>																																		
103	217	6	224																																		
362	485	651	780																																		
<u>- 36</u>	<u>- 128</u>	<u>- 635</u>	<u>- 68</u>																																		
326	157	16	712																																		

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nêu cách đặt tính, thực hiện phép tính và cách tính của một số phép tính.</li> <li>- GV sửa bài</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV nhắc HS cẩn thận khi thực hiện phép trừ có nhớ.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài toán cho biết gì?</li>   <li>- Bài toán hỏi gì?</li>   <li>- Bài toán yêu cầu tìm gì?</li> <li>- Muốn biết số cây giống trong vườn ươm ta làm thế nào?</li> <li>- GV chốt lại cách giải.</li>   <li>- GV thu một số vở nhanh nhất nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Chuẩn bị bài mới.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- Trong vườn ươm có 456 cây giống. Người ta lấy đi 148 cây giống để trồng rừng.</li> <li>- Hỏi trong vườn ươm còn lại bao nhiêu cây giống?</li> <li>- Tìm số cây giống trong vườn ươm.</li> <li>- HS trả lời.</li>   <li>- 1HS làm bảng lớp cả lớp làm vào vở.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b><u>Giải</u></b></p> <p style="text-align: center;">Số cây giống còn lại là</p> <p style="text-align: center;"><math>456 - 148 = 308</math> (cây)</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Đáp số:</u></b> 308 cây</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét.</li>   <li>- HS nêu.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	---

**PPCT: 293**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 21: MAI AN TIÊM ( 4 TIẾT )**

**CHỮ HOA N (Kiểu 2) (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết chữ viết hoa N (Kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: *Người Việt Nam cần cù, sáng tạo.*
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

GV : Nguyễn Thị Hoa

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa N (Kiểu 2).

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>2.2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS nêu:</p> <p>+ Độ cao, độ rộng chữ hoa N (Kiểu 2).</p> <p>+ Chữ hoa N (Kiểu 2) gồm mấy nét?</p> <p>- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa N (Kiểu 2).</p> <p>- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.</p> <p>- Yêu cầu HS viết bảng con.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, động viên HS.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</b></p> <p>- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.</p> <p>- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:</p> <p>+ Viết chữ hoa N (Kiểu 2) đầu câu.</p> <p>+ Cách nối từ N (Kiểu 2) sang g và nối với a.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</b></p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- 1-2 HS chia sẻ : chữ hoa N ( kiểu 2)</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>+ cao 5 li</p> <p>+ gồm 2 nét</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS luyện viết bảng con.</p> <p>- 3-4 HS đọc: Người Việt Nam cần cù, sáng tạo</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p>





<p>tương ứng với mỗi bức tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, động viên HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu của BT2</li> <li>- Yêu cầu HS kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm 4</li> <li>- Gọi HS kể trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>* Hoạt động 3: Vận dụng: Viết 2-3 câu về nhân vật Mai An Tiêm trong câu chuyện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 2 HS đọc yêu cầu bài</li> <li>- GV hướng dẫn HS xem lại các tranh minh họa và nhớ lại những hành động, suy nghĩ, ... của Mai An Tiêm trong thời gian bị đày ra đảo hoang.</li> <li>- Yêu cầu HS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.51. Nhắc nhở khi viết đoạn văn, HS cần giới thiệu tên của nhân vật, nhận xét về ý chí, nghị lực vượt gian khổ của Mai An Tiêm và HS có thể nêu suy nghĩ, cảm xúc của mình về Mai An Tiêm.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Tổ chức cho HS nêu ý kiến về bài học. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS</li> <li>- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</li> </ul>	<p>lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm đôi, nói tên nhân vật, nói các sự việc trong từng bức tranh.</li> <li>- 2-3 nhóm HS chia sẻ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số HS tập kể trước lớp. HS khác nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc yêu cầu bài</li> <li>- HS thực hiện theo nhóm đôi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS suy nghĩ cá nhân, viết vào vở, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích nội dung hay hoạt động nào)</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	---

**ÔN TOÁN**  
**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**







- Tiếp tục củng cố kiến thức về phép trừ trong phạm vi 1000, về so sánh số và đơn vị đo độ dài là mét
- Phát huy năng lực tư duy, năng lực giao tiếp
- HS cẩn thận, chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, màn chiếu
- HS: bảng con, vở BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																																											
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS hát một bài kết hợp múa</li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b><u>Bài 1:</u> Đặt tính rồi tính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài</li> <li>+ Bài 1 có mấy yêu cầu? Đó là những yêu cầu nào?</li> <li>- Cho HS làm bài ra bảng con</li> <li>- Yêu cầu HS trình bày kết quả</li> <li>- GV chữa bài, chiếu lần lượt đáp án ra trên màn hình.</li> <li>+ Bài tập 1 củng cố cho các em kiến thức gì?</li> <li>- Gv nhận xét, tuyên dương HS</li> </ul> <p><b><u>Bài 2:</u> Viết chữ số thích hợp vào ô trống</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV hướng dẫn: Các em cần tìm chữ số thích hợp để điền vào ô trống ở số trừ và hiệu.</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài vào vở</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp múa, hát bài: Ngày hè vui</li> <li>- HS đọc đề bài</li> <li>+ Bài có 2 yêu cầu: Yêu cầu đặt tính và yêu cầu tính</li> <li>HS làm bài ra bảng con</li> </ul> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px;">365</td> <td style="padding: 5px;">642</td> <td style="padding: 5px;">520</td> <td style="padding: 5px;">175</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">-</td> <td style="padding: 5px;">-</td> <td style="padding: 5px;">-</td> <td style="padding: 5px;">-</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;"><u>128</u></td> <td style="padding: 5px;"><u>290</u></td> <td style="padding: 5px;"><u>90</u></td> <td style="padding: 5px;"><u>68</u></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">237</td> <td style="padding: 5px;">352</td> <td style="padding: 5px;">430</td> <td style="padding: 5px;">107</td> </tr> </table> <p>+ Bài tập 1 củng cố cách đặt tính, cách tính phép trừ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài</li> <li>- HS làm bài</li> </ul> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px;">5</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px;">6</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px;">4</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px;">7</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px;">2</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px;">8</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px;">9</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px;">8</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px;">0</td> </tr> <tr> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px;"><u>2</u></td> <td style="padding: 5px;">5</td> <td style="padding: 5px;">7</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px;"><u>4</u></td> <td style="padding: 5px;">9</td> <td style="padding: 5px;">7</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px;"><u>8</u></td> <td style="padding: 5px;">1</td> <td style="padding: 5px;">9</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">3</td> <td style="padding: 5px;">9</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px;"><u>7</u></td> <td style="padding: 5px;">2</td> <td style="padding: 5px;">3</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px;"><u>1</u></td> <td style="padding: 5px;">1</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px;"><u>6</u></td> <td style="padding: 5px;">1</td> </tr> </table>	365	642	520	175	-	-	-	-	<u>128</u>	<u>290</u>	<u>90</u>	<u>68</u>	237	352	430	107	5	6	4	7	2	8	9	8	0	<u>2</u>	5	7	<u>4</u>	9	7	<u>8</u>	1	9	3	9	<u>7</u>	2	3	<u>1</u>	1	<u>6</u>	1
365	642	520	175																																									
-	-	-	-																																									
<u>128</u>	<u>290</u>	<u>90</u>	<u>68</u>																																									
237	352	430	107																																									
5	6	4	7	2	8	9	8	0																																				
<u>2</u>	5	7	<u>4</u>	9	7	<u>8</u>	1	9																																				
3	9	<u>7</u>	2	3	<u>1</u>	1	<u>6</u>	1																																				

<p>luyện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc kết quả</li> <li>- GV có thể gọi nhiều em đọc kết quả của 1 phép tính, sau đó nhận xét</li> <li>+ Phần a) vì sao em tìm được chữ số 7 ở hiệu và số 2 ở số trừ ?</li> <li>- Yêu cầu HS chữa bài</li> <li>- GV chốt kết quả đúng , khen ngợi HS</li> </ul> <p><b><u>Bài 3: Giải ô chữ</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc đề bài</li> <li>- GV tổ chức trò chơi Tiếp sức: Gv gắn bảng phụ gọi 2 đội lên điền chữ cái vào bảng. Đội nào làm xong trước và đúng sẽ chiến thắng.</li> <li>- Gọi 2 đội lên chơi</li> <li>- Gọi HS nhận xét</li> <li>- Gv chốt kết quả đúng, tuyên dương đội thắng</li> <li>+ Qua trò chơi giúp các em củng cố kiến thức gì?</li> <li>- Gv khen ngợi, tuyên dương HS</li> </ul> <p><b><u>Bài 4: Nói để tìm ổ rơm thích hợp cho mỗi con gà</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài</li> <li>- Yêu cầu HS dùng bút chì nối phép tính với kết quả tương ứng</li> <li>- Gọi HS trình bày</li> </ul>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-bottom: 10px;"> <tr> <td style="width: 33%; height: 20px;"></td> <td style="width: 33%; height: 20px;"></td> <td style="width: 33%; height: 20px;"></td> </tr> </table> <p>+ Viết số 7 ở hiệu vì <math>14 - 7 = 7</math>, viết số 2 ở số trừ vì <math>5 - 2 = 3</math></p> <p>- Đọc nội dung bài</p> <p>HS nối tiếp nhau trình bày: a)</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 16.6%;">600</td> <td style="width: 16.6%;">567</td> <td style="width: 16.6%;">284</td> <td style="width: 16.6%;">159</td> <td style="width: 16.6%;">391</td> <td style="width: 16.6%;">300</td> </tr> <tr> <td>H</td> <td>O</td> <td>A</td> <td>S</td> <td>E</td> <td>N</td> </tr> </table> <p>b) Ô chữ: HOA SEN</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét bài của bạn</li> <li>+ Trò chơi giúp em ôn lại kiến thức phép trừ trong phạm vi 1000</li> </ul> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-end; margin-top: 20px;"> <div style="text-align: center;">  <p>251 - 160</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>672 - 218</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>750 - 90</p> </div> </div> <p>- HS làm bài</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center; margin-top: 20px;"> <div style="text-align: center;">  <p>660</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>454</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>91</p> </div> </div>				600	567	284	159	391	300	H	O	A	S	E	N
600	567	284	159	391	300											
H	O	A	S	E	N											

<p>- GV chữa bài, nhận xét, chốt đáp án.</p> <p><b><u>Bài 5:</u></b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- Cho HS đọc tên các con sông và chiều dài tương ứng</p> <p>+ Sông nào dài nhất? Dài bao nhiêu km?</p> <p>Hướng dẫn HS: a)Viết số đo chiều dài theo thứ tự từ bé đến lớn</p> <p>b)Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng</p> <p>- Yêu cầu HS làm vào vở BT</p> <p>- Gọi HS trình bày</p> <p>- Gv nhận xét, chốt đáp án đúng</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau</p>	<p>- Nhận xét bài của bạn HS chữa bài</p> <p>- HS đọc đề bài</p> <p>- HS đọc tên các con sông và số đo chiều dài</p> <p>+ Sông Hồng dài nhất 551 km</p> <p>- HS làm bài</p> <p>a)385km; 411km; 543km; 551km</p> <p>b)A sông Thái Bình</p> <p>c)Sông Hồng dài hơn sông Đà: 8km</p> <p>- HS nhận xét, chữa bài</p>
--	--

Thứ tư, ngày 10 tháng 4 năm 2024

## MĨ THUẬT

### Bài 1: KHUÔN MẶT NGỘ NGHĨNH

(Thời lượng 2 tiết \* Học tiết 2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được cách kết hợp các nét, hình, màu, khối và vật liệu đã sử dụng để tạo sản phẩm mỹ thuật.

- Tạo được đồ chơi từ vật liệu đã sử dụng và giấy bìa màu. Cảm nhận được vẻ đẹp của các đồ vật đã sử dụng trong tạo hình sản phẩm mỹ thuật.

- Phát triển trí tưởng tượng trong sáng tạo đồ chơi. Có ý tưởng sử dụng các tác phẩm mỹ thuật để học tập. Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

#### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

##### 1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về khuôn mặt được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các khuôn mặt của hình dáng người.

##### 2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

#### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

##### C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

<b>HOẠT ĐỘNG 3: Tạo hình khuôn mặt từ vật liệu tìm được.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Hoạt động khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</li> </ul> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được sự hài hòa, tỉ lệ cân bằng của hình và màu trong sản phẩm mỹ thuật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát đều và đúng nhịp.</li> <li>- HS cùng chơi.</li> <li>- HS cảm nhận.</li> </ul>

<p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS chủ động lựa chọn và kết hợp các vật liệu hài hòa với nhau khi tạo hình khuôn mặt.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS:</li> <li>- Tập hợp các vật liệu tìm được tạo kho vật liệu chung của nhóm hay lớp.</li> <li>- Chọn vật liệu hay hình đồ vật có dạng thích hợp làm khuôn mặt.</li> <li>- Tìm những vật liệu phù hợp với nét, hình các bộ phận trên khuôn mặt để tạo hình.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Em sẽ chọn vật liệu nào để tạo hình khuôn mặt?</i></li> <li>- <i>Em sẽ sử dụng vật liệu nào để tạo hình mắt, mũi, miệng cho khuôn mặt?</i></li> <li>- <i>Em sẽ tạo khuôn mặt bạn nam hay nữ?</i></li> <li>- <i>Tóc nhân vật ngắn hay dài? Vật liệu nào phù hợp với kiểu tóc đó?</i></li> <li>- <i>Em mong muốn khuôn mặt có biểu cảm như thế nào...?</i></li> </ul> <p><b>* Lưu ý:</b> Nên chọn vật liệu có hình dạng tạo được nét biểu cảm cho các bộ phận trên khuôn mặt.</p> <p><b>* Cách tạo hình khuôn mặt từ vật liệu tìm được:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn:</li> <li>+ Bước 1: Cho HS tưởng tượng về khuôn mặt em sẽ tạo hình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chủ động lựa chọn và kết hợp các vật liệu hài hòa với nhau khi tạo hình.</li> <li>- HS chú ý, phát huy linh hoạt.</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS quan sát hình 1,2,3,4, SGK, (Trang 64), để thực hiện.</li> <li>- HS thực hiện các bước.</li> </ul>
--	---

<p>+ Bước 2: Lựa chọn vật liệu phù hợp với các bộ phận trên khuôn mặt.</p> <p>+ Bước 3: Tạo hình khuôn mặt từ vật liệu tìm được theo ý thích.</p> <p><i>* Lưu ý: Chọn hình dạng vật liệu phù hợp để tạo nên nét biểu cảm trên khuôn mặt.</i></p> <p><i>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo hình khuôn mặt từ vật liệu tìm được ở hoạt động 3.</i></p>	<p>- HS chú ý, cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	--

**D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

<p><b>HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</b></p>	
<p><b>Hoạt động của giáo viên</b></p>	<p><b>Hoạt động của học sinh</b></p>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS biết cách trưng bày sản phẩm, phân tích, nhận xét, đánh giá, và chia sẻ sản phẩm cá nhân, nhóm mình, nhóm bạn.</li> <li>- Nêu được cảm nhận trạng thái biểu cảm của khuôn mặt trong sản phẩm.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS trưng bày sản phẩm để thảo luận, chia sẻ về nét biểu cảm và ngôn ngữ tạo hình trên các khuôn mặt.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ về:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khuôn mặt yêu thích:</li> <li>+ Cách sử dụng vật liệu trong tạo hình khuôn mặt và các bộ phận.</li> <li>+ Điểm độc đáo, ngộ nghĩnh của khuôn mặt.</li> <li>+ Màu sắc trên khuôn mặt.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS trưng bày sản phẩm và cảm nhận.</li> <li>- HS thảo luận và chia sẻ về khuôn mặt yêu thích:</li> </ul>



<p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em thích hình khuôn mặt nào?</li> <li>- Những vật liệu gì tạo nên khuôn mặt ngộ nghĩnh?</li> <li>- Cách tạo hình khuôn mặt được thể hiện như thế nào?</li> <li>- Chi tiết nào tạo nên nét độc đáo ngộ nghĩnh của khuôn mặt?</li> <li>- Nét biểu cảm của từng khuôn mặt như thế nào?</li> <li>- Điều em cảm nhận được trong quá trình thực hiện bài tập.</li> </ul> <p>* <b>Lưu ý:</b> Khuyến khích HS giới thiệu cách mình thu nhận và lưu giữ những đồ vật đã qua sử dụng để dùng trong học tập sáng tạo.</p> <p>* <b>Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS nêu cảm nhận về sản phẩm mà em yêu thích:</li> <li>+ Điểm độc đáo, ngộ nghĩnh của khuôn mặt.</li> <li>+ Nét biểu cảm của khuôn mặt.</li> <li>+ Màu sắc trên khuôn mặt.</li> <li>- Kể tên các vật liệu và cách sử dụng vật liệu trong tạo hình khuôn mặt.</li> </ul> <p>* <b>GV chốt:</b> Vậy là các em đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ ở hoạt động 4.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS nêu cảm nhận về sản phẩm mà em yêu thích.</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS ghi nhớ, cảm nhận.</li> </ul>
--	--

**E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.**

<b>HOẠT ĐỘNG 5: Biểu cảm theo sản phẩm khuôn mặt.</b>	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>a. Mục tiêu:</b>	

<p>- Xác định được giá trị của đồ vật đã qua sử dụng.</p> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <p>- Khuyến khích HS quan sát nét biểu cảm trên những khuôn mặt vừa tạo ra và biểu cảm dựa trên các khuôn mặt đó.</p> <p><b>c. Gọi ý cách tổ chức.</b></p> <p>- Tổ chức cho HS mô phỏng lại nét biểu cảm theo hình khuôn mặt đã tạo ra để các em cảm nhận được sự khác biệt về trạng thái tinh thần của chân dung.</p> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <p>- <i>Khuôn mặt em tạo hình có cảm xúc gì</i></p> <p>- <i>Nét cảm xúc đó có gì khác biệt với khuôn mặt cùng biểu cảm của các bạn khác?</i></p> <p>- <i>Em có cảm nhận gì khi mô phỏng trạng thái biểu cảm theo khuôn mặt em đã tạo hình...?</i></p> <p><b>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</b></p> <p>- <i>Cần tôn trọng và khuyến khích sự khác nhau trong cách sử dụng vật liệu để biểu cảm trên các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.</i></p> <p><b>* Cách nhận biết biểu cảm theo sản phẩm khuôn mặt.</b></p> <p>- GV cho HS từng em, hoặc nhóm lên bảng diễn tả khuôn mặt biểu cảm để HS tự nhận biết nét đẹp ngây ngô của khuôn mặt con người.</p> <p><b>* GV chốt:</b> <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách nhận biết biểu cảm</i></p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS mô phỏng lại nét biểu cảm theo hình khuôn mặt.</p> <p>- <i>HS cảm nhận.</i></p> <p>- <i>HS ghi nhớ.</i></p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- <i>HS ghi nhớ.</i></p>
---	--

<p>trên khuôn mặt ở hoạt động 5.</p> <p><b>* Nhận xét, dặn dò.</b></p> <p>- Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--------------------------

#### IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

**PPCT: 148**

**Toán**

### TIẾT 148: LUYỆN TẬP

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT::

- HS biết cách làm tính trừ có nhớ các số trong phạm vi 1000.
- Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính.
- Biết vận dụng phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000.
- Nhận biết ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.
- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Phát triển năng lực tính toán và giải quyết vấn đề
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

GV : Nguyễn Thị Hoa

- Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài, phiếu bài tập 2.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>- Gọi 2HS lên bảng làm.</p> <p>*Đặt tính rồi tính: HS1: <math>548 - 19</math> HS2: <math>485 - 128</math></p> <p>- GV sửa bài và nhận xét.</p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Gọi 1 HS lên bảng đặt tính và nêu cách thực hiện phép tính.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm mẫu phép tính <math>457 - 285</math> + 7 trừ 5 bằng 2 viết 2. 5 không trừ được 8 tay lấy 15 trừ 8 bằng 7, viết 7. 4 trừ 1 bằng 3, 3 trừ 2 bằng 1, viết 1. + <math>457 - 285</math> bằng bao nhiêu?</p> <p>+ HS đọc lại</p> <p>- GV cho HS làm các phép tính còn lại vào bảng con.</p> $\begin{array}{r} 427 \quad 608 \\ - 251 \quad - 315 \\ \hline 176 \quad 293 \end{array}$ <p>- Cho HS nêu cách tính.</p> <p>- GV quan sát HS.</p> <p>- GV kiểm tra bài làm trên bảng.</p> <p>- GV cho HS đọc lại các phép tính đúng.</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- HS làm.</p> <p>- HS làm bảng con.</p> $\begin{array}{r} 548 \quad 485 \\ - 19 \quad - 128 \\ \hline 529 \quad 157 \end{array}$ <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời : Tính ( theo mẫu)</p> <p>- Cả lớp đặt tính vào bảng con.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 1HS lên bảng. Cả lớp làm vào phiếu</p> <p>- HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn.</p> <p>- HS bảng 172</p> <p>- HS đọc và thực hiện tính vào bảng con.</p> $\begin{array}{r} 427 \quad 608 \\ - 251 \quad - 315 \\ \hline 176 \quad 293 \end{array}$ <p>- HS nêu.</p> <p>- HS đọc</p>

<p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>+ Tên thành phần các số ở hàng thứ nhất?</p> <p>+ Tên thành phần các số ở hàng thứ hai?</p> <p>+ Hàng thứ ba yêu cầu ta tìm gì?</p> <p>- GV cho HS làm phiếu bài tập.</p> <p>- GV thu và nhận xét một số phiếu.</p> <p>- GV cho HS nêu cách đặt tính, thực hiện phép tính và cách tính của một số phép tính.</p> <p>- GV sửa bài</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhắc HS cẩn thận khi thực hiện phép trừ có nhớ.</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p><i>Bài 3:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh:</p> <p>+ Bác đưa thư là con gì?</p> <p>+ Trong mỗi bức thư có những phép tính nào?</p> <p>+ Để tìm địa chỉ cho bức thư ta phải làm gì?</p> <p>- GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh nhất”</p> <p>- GV phổ biến luật chơi cách chơi.</p> <p>- GV quan sát, nhận xét.</p> <p>- GV đưa ra kết quả đúng.</p> <p>- GV tuyên dương.</p> <p><i>Bài 4:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p>	<p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- Số bị trừ.</p> <p>- Số trừ.</p> <p>- Tìm hiệu.</p> <p>- 2 học sinh làm bảng lớp, cả lớp làm vào phiếu bài tập.</p> <p>- HS nêu.</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Số bị trừ</td> <td>482</td> <td>354</td> <td>772</td> <td>530</td> </tr> <tr> <td>Số trừ</td> <td>135</td> <td>190</td> <td>391</td> <td>60</td> </tr> <tr> <td>Hiệu</td> <td>347</td> <td>164</td> <td>381</td> <td>470</td> </tr> </table> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- Bác đưa thư là con chuột.</p> <p>- 382 – 190, 364 – 126, 560 – 226, 900 - 700</p> <p>- Phải tìm được kết quả của các phép tính.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện chơi.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- Đầu năm, một công ty có 205 người</p>	Số bị trừ	482	354	772	530	Số trừ	135	190	391	60	Hiệu	347	164	381	470
Số bị trừ	482	354	772	530												
Số trừ	135	190	391	60												
Hiệu	347	164	381	470												

<p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Bài toán yêu cầu tìm gì?</p> <p>- Muốn tìm số người làm việc ở công ty cuối năm ta làm thế nào?</p> <p>- GV chốt lại cách giải.</p> <p>- GV thu một số vở nhanh nhất nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>Bài 5:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV cho HS quan sát:</p> <p>+ Bạn Rô – bớt đang làm gì?</p> <p>- Để biết bạn có đến được kho báu không cô sẽ tổ chức cho lớp mình tham gia kiểm tra xem Rô- bớt đã đến chưa?</p> <p>- GV chia lớp làm 3 nhóm.</p> <p>- GV quan sát, hướng dẫn.</p> <p>- GV cho các nhóm trình bày kết quả của mình.</p> <p>- GV chốt: <math>392 - 100, 782 - 245, 728 - 348, 380 - 342, 500 + 500</math>.</p> <p>+ Kết quả Rô- bớt có đến được kho báu không?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>- Chuẩn bị bài mới</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>đang làm việc. Đến cuối năm, công ty có 12 người nghỉ việc.</p> <p>- Hỏi cuối năm công ty đó còn lại bao nhiêu người làm việc?</p> <p>- Tìm số người làm việc còn lại ở công ty.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>-1HS làm bảng lớp cả lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Giải</u></b></p> <p>Số người làm việc ở công ty cuối năm là.</p> <p style="text-align: center;"><math>205 - 12 = 193</math> (người)</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Đáp số:</u></b> 193 người</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- Bạn đang tìm kho báu.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Lớp làm việc nhóm</p> <p>- HS trình bày kết quả.</p> <p>- Rô- bớt đã đến được kho báu.</p> <p>- HS đọc kết quả đúng</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

**BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO ( 6 TIẾT )**  
**ĐỌC : THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO ( TIẾT 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.
- Đọc đúng, rõ ràng, diễn cảm bài thơ, biết ngắt nghỉ theo nhịp thơ.
- Trả lời được các câu hỏi của bài.
- Hiểu nội dung bài: cảm nhận được tình cảm của bạn nhỏ đối với bố trong bài thơ.
- Nhận biết được địa điểm, thời gian và các hình ảnh trong bài thơ.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển kỹ năng nghe, nói, đọc, hiểu văn bản.
- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài Mai An Tiêm.</li> <li>+ Mai An Tiêm là người như thế nào?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát 2 bức tranh trong SGK và trả lời câu hỏi:</li> <li>+ Em thấy những ai trong 2 bức tranh?</li> <li>+ Họ đang làm gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2.2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: giọng đọc chậm rãi, diễn cảm, thể hiện giọng nói/ ngữ điệu của bạn nhỏ trong bài thơ. Hướng dẫn HS ngắt, nghỉ hơi đúng nhịp thơ/ dòng thơ/ câu thơ.</li> <li>- HDHS chia đoạn: 5 khổ thơ; mỗi lần</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 HS đọc nối tiếp.</li> <li>- 1-2 HS trả lời : Mai An Tiêm là người thông minh và cần cù.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát 2 bức tranh trong SGK và nói những gì mà HS quan sát được.</li> <li>- HS khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>+ Bạn nhỏ và bố của bạn nhỏ.</li> <li>+Bạn nhỏ đang ngồi viết thư.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp đọc thầm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 4 HS đọc nối tiếp. (HS1 đọc 2 khổ</li> </ul>

<p>xuống dòng là một khổ thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: hòm thư, xa xôi,...</li> <li>- Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.96.</li> <li>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.51.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> </ul> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc diễn cảm toàn bài</li> </ul> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS đọc tốt.</p> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu 1 trong SGK/ tr.97</li> <li>- Yêu cầu HS đọc thầm lại bài thơ, đọc các từ cho trước, thảo luận nhóm để tìm ra những từ chỉ hành động của bố và của con.</li> <li>- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 3 trong VBTTV/tr.51.</li> </ul> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu 2 trong SGK/ tr.97.</li> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm. Yêu cầu từng HS trong mỗi nhóm thay lời bạn</li> </ul>	<p>đầu)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS luyện đọc từ khó.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm bốn.</li> </ul> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>C1: Bạn nhỏ viết thư cho bố vào dịp gần Tết.</p> <p>C2: Bố bạn nhỏ đang làm công việc giữ đảo và giữ trời.</p> <p>C3: Đáp án: c. thư</p> <p>C4: Đáp án: a. Bố và các chú bảo vệ vùng biển, vùng trời quê hương.</p> <p>- HS luyện đọc diễn cảm bài thơ (cá nhân, đọc trước lớp.)</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>- HS chia sẻ:</p> <p>+ Từ ngữ chỉ hành động của bố: <i>giữ đảo, giữ trời</i></p> <p>+ Từ ngữ chỉ hành động của con: <i>viết thư, gửi thư</i></p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
---	---



<p>nhỏ nói câu thể hiện tình cảm với bố.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời đại diện một số nhóm nói trước lớp. GV sửa cho HS cách diễn đạt.</li> <li>- YCHS viết câu vào bài 4, VBTTV/tr.51.</li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện một số nhóm nói trước lớp.</li> <li>- HS viết lại câu vừa nói vào VBTTV.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul>
---	--

**PPCT: 30**

**Đạo đức**

**BÀI 14: TÌM HIỂU QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng.
- Nêu được những quy định cần tuân thủ ở nơi gia đình em đang sinh sống.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể lại một số lần em gặp khó khăn ở nơi công cộng và nhờ người khác giúp đỡ?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kể cho HS nghe câu chuyện “ Em bé và bông hồng ” – tác giả Trần Hoài Phương.</li> <li>- Vì sao em bé trong câu chuyện không hái hoa nữa?</li> <li>- Nhận xét, dẫn dắt vào bài.</li> </ul> <p><b>*Hoạt động 1: Tìm hiểu các địa điểm công cộng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk tr.63, tổ chức thảo luận nhóm 4, YC HS kể</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS nêu : bị lạc mẹ khi đi siêu thị và đã nhờ cô nhân viên phát loa để tìm mẹ.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS trả lời : vì em đã biết bảo vệ cây cối.</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4</li> </ul>

<p>tên các địa điểm công cộng trong tranh và kể tên một số địa điểm công cộng khác mà em biết .</p> <p>- Mời đại diện nhóm chia sẻ bài làm của nhóm mình.</p> <p>-Các nhóm khác lắng nghe ,nhận xét và bổ sung</p> <p>- Vậy bạn nào hiểu địa điểm công cộng là những nơi như thế nào ?</p> <p>- GV chốt:Một số địa điểm công cộng như là : trường học,thư viện ,bệnh viện,trạm xe bus ,công viên ,nhà văn hóa,trạm y tế ...Vậy địa điểm công cộng là nơi phục vụ nhu cầu sử dụng của cộng đồng,mọi người đều có quyền sử dụng và cần tuân thủ nội quy,quy định tại các nơi công cộng.</p> <p><b>3.Thực hành:</b></p> <p><b>*Hoạt động 2: Tìm hiểu một số quy định nơi công cộng.</b></p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.64, YC HS làm việc theo nhóm đôi để trả lời câu hỏi:</p> <p>+Nêu những quy định nơi công cộng qua các hình ảnh đó ?</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ.</p> <p>- Ngoài ra em còn biết những quy định nơi công cộng nào khác ?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- 2-3 HS trả lời : Một số địa điểm công cộng như là : trường học,thư viện ,bệnh viện,trạm xe bus ,công viên ,nhà văn hóa,trạm y tế ...Vậy địa điểm công cộng là nơi phục vụ nhu cầu sử dụng của cộng đồng,mọi người đều có quyền sử dụng và cần tuân thủ nội quy,quy định tại các nơi công cộng.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thảo luận theo cặp.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>+Không vứt rác bừa bãi</p> <p>+Không giẫm chân lên cỏ</p> <p>+Không hái hoa ,bẻ cành</p> <p>+Không gây ồn ào</p> <p>+Không chen lấn ,xô đẩy nhau.</p>
---	---

<p>- GV chốt: Chúng ta cần tuân theo các quy định nơi công cộng như :Không vứt rác bừa bãi;không giẫm chân lên cỏ;không hái hoa ,bẻ cành; không gây ồn ào; không chen lấn ,xô đẩy ;sắp xếp sách đúng nơi quy định ;có ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản nơi công cộng ...</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- 3-4 HS trả lời: Không vứt rác bừa bãi;không giẫm chân lên cỏ;không hái hoa ,bẻ cành; không gây ồn ào; không chen lấn ,xô đẩy ;sắp xếp sách đúng nơi quy định ;có ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản nơi công cộng ...</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Tìm hiểu quy định nơi công cộng</p>
---	--

**ÔN TIẾNG VIỆT**

**BÀI 21: MAI AN TIÊM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Mai An Tiêm.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự việc trong câu chuyện, phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặt được câu có từ chỉ hoạt động.
- Có nhận thức về việc cần tự lập; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b></p> <p>GV lấy bài 4 tr. 50 VBT TV</p> <p>Bài 4: Sắp xếp các tranh dưới đây theo đúng trình tự của bài đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV HDHS đánh số thứ tự các tranh từ trái sang phải, trên xuống dưới, quan sát và làm bài nhóm 4.</li> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> </ul>	<p>Hs lắng nghe.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- Y/c Hs quan sát và nêu ND từng tranh</p> <p>- Y/c thực hiện sắp xếp tranh cho đúng diễn biến câu chuyện (Bằng cách đánh số TT từ 1 đến 4 vào tranh)</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả thông qua trò chơi « Ai nhanh hơn »</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi số thích hợp với nội dung tranh. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án (4-1-3-2).</p> <p>GV có thể yêu cầu dựa vào kết quả vừa xếp kể lại câu chuyện.</p> <p>Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p> <p>Câu chuyện cho em biết thêm điều gì?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Hs quan sát</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>Hs nhận xét</p> <p>- Câu chuyện cho em biết vì sao ngày nay chúng ta có quả dưa hấu và hiểu về Mai An Tiêm là người con hiếu thảo, dám nghĩ dám làm, dũng cảm vượt qua khó khăn.</p>

## ÔN TIẾNG VIỆT

### Bài 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Thư gửi bố ngoài đảo

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b></p> <p>GV lấy bài 5 tr. 52 VBT TV</p> <p>Bài 5: Chọn tiếng phù hợp điền vào chỗ trống:</p> <p>a) (dang/ giang): .....tay, giỏi....., dờ...</p> <p>b) (dành/ giành): dờ....., tranh....., để.....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nêu yêu cầu</li> <li>- GV HDHS điền vào chỗ trống:</li> <li>- Y/c Hs quan sát bài tập</li> <li>- Các nhóm trình bày kết quả thông qua trò chơi « Ai nhanh hơn »</li> </ul> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 6 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành điền vào chỗ trống. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</li> <li>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</li> </ul> <p>Dang tay, giỏi giang, dờ dang Dễ dành, tranh giành, để dành.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs . Vận dụng kiến thức đã học Em hãy tìm thêm từ có d, gi</li> </ul>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu Hs quan sát Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả Dang tay, giỏi giang, dờ dang Dễ dành, tranh giành, để dành.</p> <p>Hs nhận xét</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
- GV nhận xét giờ học	

Thứ năm, ngày 11 tháng 4 năm 2024

**Tiếng Việt**

**BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO (6 tiết)**

**PPCT:297**

**NGHE – VIẾT: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**


- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con, VBT TV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</b></p> <p>- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. (từ đầu đến <i>cũng nghe</i>)</p> <p><b>Thư bố ngoài đảo xa</b></p> <p>Bây giờ sắp tết rồi Con viết thư gửi bố (...)</p> <p>Tết con muốn gửi bố Cái bánh chưng cho vui Nhưng bánh thì to quá Mà hòm thư nhỏ thôi</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p><b>Thư bố ngoài đảo xa</b></p> <p>Bây giờ sắp tết rồi Con viết thư gửi bố (...)</p> <p>Tết con muốn gửi bố Cái bánh chưng cho vui Nhưng bánh thì to quá Mà hòm thư nhỏ thôi</p>

<p>Gửi hoa lại sợ héo Đường ra đảo xa xôi Con viết thư gửi vậy Hắn bố bằng lòng thôi.</p> <p>Ngoài ấy chắc nhiều gió Đảo không có gì che Ngoài ấy chắc nhiều sóng Bố lúc nào cũng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.</li> <li>- GV hỏi:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?</li> <li>+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?</li> </ul> </li> <li>- Hướng dẫn HS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.</li> <li>- GV đọc cho HS nghe viết.</li> <li>- Yêu cầu HS đổi vở soát lỗi chính tả.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài 2</li> <li>- Hướng dẫn HS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.52.</li> </ul> <p>3. chọn a hoặc b</p> <p>Tìm từ ngữ gọi tên từng loại quả có tiếng bắt đầu bằng s hoặc x</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chữa bài, nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p>	<p>Gửi hoa lại sợ héo Đường ra đảo xa xôi Con viết thư gửi vậy Hắn bố bằng lòng thôi.</p> <p>Ngoài ấy chắc nhiều gió Đảo không có gì che Ngoài ấy chắc nhiều sóng Bố lúc nào cũng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> </ul> <p>Từ khó: bánh chưng, chắc, che, sắp, sóng, xa xôi,...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS luyện viết bảng con.</li> <li>- HS nghe viết vào vở ô li.</li> <li>- HS đổi chép theo cặp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</li> </ul> <p>Bài 2a. <i>dang tay, giới giang, dở dang</i> b. <i>dở dành, tranh giành, để dành</i></p> <p>Bài 3a. <i>xoài, sầu riêng, sung, sim</i></p>
---	---

<p>Hôm nay em học bài gì? Em hãy tìm thêm tiếng bắt đầu bằng s,x - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS chia sẻ: S: chim sẻ, san sát, hoa sen, su su, hoa súng... X: xa xa, xao xác, xào xạt, xinh xinh,...</p>
---	---

**PPCT: 298**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO ( 6 TIẾT )**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ NGHỀ NGHIỆP;**

**CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được từ ngữ chỉ người làm việc trên biển.
- Đặt được câu chỉ mục đích.
- Phát triển vốn từ chỉ nghề nghiệp.
- Rèn kĩ năng đặt câu.
- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b> <b>2. Khám phá:</b> <b>* Hoạt động 1: Tìm những từ ngữ chỉ người làm việc trên biển.</b> <i>Bài 1:</i> - GV gọi HS đọc yêu cầu bài. - Gọi một số HS đọc các từ ngữ cho trước. - GV giải thích nghĩa của các từ HS chưa hiểu. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - Mời một số nhóm trình bày.</p>	<p>Hát</p> <p>- 1-2 HS đọc. - 1-2 HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ chỉ người làm việc trên biển. - Đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung: <i>ngư dân, hải quân, thợ lặn, thủy thủ</i></p>



<p>- Yêu cầu HS làm bài tập 7 - VBT/ tr.52.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p> <p>- Tổ chức cho HS đọc các từ ngữ vừa tìm được.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>3.Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B</b></p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Gọi HS đọc các từ ngữ cột A và cột B.</p> <p>- GV tổ chức HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ ở cột A thích hợp với từ ngữ ở cột B.</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài tập 8-VBT tr.53.</p> <p>- Tổ chức cho HS đọc các từ ngữ vừa tìm được.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Đặt câu chỉ mục đích</b></p> <p><i>Bài 3:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài 3.</p> <p>- GV cho HS đọc mẫu theo cặp.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi để đặt câu hỏi và trả lời theo mẫu.</p>	<p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <p>- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.</p> <p>- HS đọc theo yêu cầu.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ ở cột A thích hợp với từ ngữ ở cột B</p> <p>- HS chia sẻ kết quả trước lớp. HS khác nhận xét.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS đọc theo yêu cầu:</p> <p>+ Những người dân chài ra khơi để đánh cá.</p> <p>+ Các chú hải quân tuần tra để canh giữ biển đảo.</p> <p>+ Người dân biển làm lồng bè để nuôi tôm cá.</p> <p>- HS đọc: Dựa vào kết quả ở bài tập 2, đặt 2 câu hỏi và 2 câu trả lời theo mẫu</p> <p>- HS đọc mẫu theo cặp, một HS đọc câu hỏi, một HS đọc câu trả lời.</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi để đặt câu hỏi và trả lời theo mẫu. Sau đó 2 HS đổi vai cho nhau đặt câu hỏi và trả lời.</p> <p>- 3-4 cặp HS đặt câu hỏi và trả lời</p>
--	--

<p>- Mời 1 số cặp trình bày trước lớp</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>trước lớp:</p> <p>+ HS1: Các chú hải quân tuần tra để làm gì?</p> <p>+ HS2: Các chú hải quân tuần tra để canh giữ biển đảo.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
---	---

**PPCT: 149**

**Toán**

**TIẾT 149: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết cách làm tính trừ có nhớ các số trong phạm vi 1000.
- Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính.
- Biết vận dụng phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000.
- Nhận biết ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.
- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Phát triển năng lực tính toán và giải quyết vấn đề
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.
- Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài, phiếu bài tập 2.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p>- Gọi 2HS lên bảng làm.</p> <p>*Đặt tính rồi tính: HS1: <math>548 - 19</math></p> <p style="padding-left: 100px;">HS2: <math>485 - 128</math></p> <p>- GV sửa bài và nhận xét.</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- HS làm.</p> <p>- HS làm bảng con.</p> $\begin{array}{r} 548 \\ - 19 \\ \hline 529 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 485 \\ - 128 \\ \hline 157 \end{array}$

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS làm bảng con.</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm mẫu phép tính <math>800 + 200</math>, <math>1000 - 200</math>, <math>1000 - 800</math>.</li> <li>- GV cho HS thực hiện tính nhẩm.</li> <li>- GV cho HS thấy mối liên hệ giữa phép trừ và phép cộng.</li> <li>- GV cho HS lần lượt làm các phép tính còn lại.</li> <li>- Cho HS nêu cách tính.</li> </ul> <p> <math>300 + 700 = 1000</math>      <math>400 + 600 = 1000</math>  <math>1000 - 300 = 700</math>      <math>1000 - 400 = 600</math>  <math>1000 - 700 = 300</math>      <math>1000 - 600 = 400</math> </p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát, nhận xét.</li> <li>- GV cho HS đọc lại các phép tính đúng.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS làm phiếu bài tập.</li> <li>- GV thu và nhận xét một số phiếu.</li> <li>- GV cho HS nêu cách tính của một số phép tính.</li> <li>- GV sửa bài</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV nhắc HS cẩn thận khi thực hiện phép trừ có nhớ.</li> </ul> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời : Tính ( theo mẫu)</li> <li>- Cả lớp viết phép tính vào bảng con.</li> <li>- HS quan sát</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện tính.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cùng làm.</li> </ul> <p> <math>300 + 700 = 1000</math>      <math>400 + 600 = 1000</math>  <math>1000 - 300 = 700</math>      <math>1000 - 400 = 600</math>  <math>1000 - 700 = 300</math>      <math>1000 - 600 = 400</math> </p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- HS nêu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- 1HS trả lời : Số</li> <li>- 2 học sinh làm bảng lớp, cả lớp làm vào phiếu bài tập.</li> </ul> <p> <math>231 + 263 = 464 - 175 = 289</math>  <math>362 - 171 = 191 + 90 = 281</math> </p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài toán cho biết gì?</li> <li>- Bài toán hỏi gì?</li> <li>- Bài toán yêu cầu tìm gì?</li>   <li>- Muốn tìm số huy chương vàng đoàn thể thao Việt Nam giành được ta làm thế nào?</li> <li>- GV chốt lại cách giải.</li>   <li>- GV thu một số vở nhanh nhất nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS quan sát tranh/T.94.</li> <li>+ Mỗi cái áo có màu gì?</li> <li>+ Số lớn nhất ghi trên áo nào?</li> <li>+ Số nhỏ nhất ghi trên áo nào?</li> <li>+ Để tìm được số trên mỗi chiếc áo ta làm thế nào?</li> <li>-GV cho HS chơi trò chơi.</li> <li>- GV phổ biến luật chơi cách chơi.</li> <li>- GV quan sát, nhận xét.</li> <li>- GV đưa ra kết quả đúng.</li> <li>+ Số lớn nhất ghi trên áo màu đỏ là số bao nhiêu?</li> <li>+ Số nhỏ nhất ghi trên áo màu vàng là số bao nhiêu?</li> <li>- GV viên tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS quan sát:</li> <li>+ Bạn Rô – bắt đang làm gì?</li> <li>+ Cô bé nói gì với Rô- bắt?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- Tìm số huy chương vàng đoàn thể thao Việt Nam giành được.</li> <li>- HS trả lời.</li>   <li>- 1HS làm bảng lớp cả lớp làm vào vở.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b><u>Giải</u></b></p> <p>Số huy chương vàng đoàn thể thao Việt Nam giành được là.</p> $288 - 190 = 98 \text{ (huy chương)}$ <p style="text-align: center;"><b><u>Đáp số:</u></b> 98 huy chương vàng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nhận xét.</li>   <li>- HS đọc</li> <li>- HS trả lời.</li>   <li>- Màu đỏ, màu vàng, màu xanh.</li> <li>- Màu đỏ.</li> <li>- Màu vàng.</li>   <li>- Ta phải tìm kết quả của các phép tính.</li>   <li>- HS lắng nghe và thực hiện chơi.</li> <li>- HS nhận xét.</li>   <li>- Số 126</li> <li>- Số 95</li> </ul>
--	---

<p>- Để giúp Rô- bớt sửa lại kết quả đúng cả lớp làm vào bảng con.</p> <p>- GV quan sát, sửa bài.</p> <p>- GV chốt: <math>529 - 130 = 399</math>.</p> <p>+ Kết quả Rô- bớt làm sai phép tính nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Chuẩn bị bài mới</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS đọc</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- Bạn đang làm tính.</p> <p>- Cậu tính sai rồi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 3 HS lên bảng. Cả lớp làm bảng con.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS đọc kết quả đúng</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

**Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 27: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**


- củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.
- Có ý thức thực hiện được một số việc làm cơ bản để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>Giải quyết tình huống.</b></p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.103, HDHS nhận diện tình huống: Hút thuốc lá có hại cho sức khỏe. Em sẽ nói và làm gì để</p>	<p>Hát</p> <p>Em sẽ nói và làm gì để khuyên người thân bỏ hút thuốc lá?</p>

<p>khuyến người thân bỏ thuốc lá?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YCHS thảo luận theo cặp giải quyết tình huống.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC quan sát tranh sgk/tr.103:</li> <li>+ Hình vẽ ai?</li> <li>+ Các bạn đang làm gì?</li> <li>+ Minh nói gì với Hoa?</li> <li>+ Em có cảm nhận giống Minh không?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</li> <li>Nếu thấy người thân hút thuốc em sẽ làm gì?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	 <p>Em sẽ nói: “Bố ơi, bố đừng hút thuốc lá nữa nhé. Bố hút như vậy sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến cơ quan hô hấp đấy. Khi mẹ và con hít phải khói thuốc là cũng bị ảnh hưởng nữa bố ạ.”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS nêu.</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> </ul>
--	---

**ÔN TOÁN**

**PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố cho học sinh phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000, so sánh số, đơn vị đo mét.
- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Phiếu bài tập, máy tính, màn chiếu
- HS: Vở BT, que tính

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho cả lớp hát 1 bài</li> </ul> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1: Khoanh vào kết quả lớn nhất</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết</li> <li>- 2 HS đọc đề bài</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- Gọi HS đọc YC bài.                      - Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>+ Làm sao để tìm được phép tính có kết quả lớn nhất?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào vở BT, sau đó trình bày miệng kết quả</p> <p>- Gv chữa bài, chốt kết quả đúng</p> <p>+ Vì sao bạn chó chọn khúc xương thứ hai?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS</p> <p><b>Bài 2: Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng</b></p> <p>a) <math>229 - 117 + 345</math> bằng:                      A. 547            B. 457            C. 574</p> <p>b) <math>283 - 230 + 671</math> bằng:                      A. 724            B. 714            C. 742</p> <p>- Hãy nêu thứ tự thực hiện phép tính?</p> <p>- Phát phiếu cho HS làm, sau đó yêu cầu đổi phiếu để kiểm tra bài của bạn</p> <p>- Gọi HS trình bày</p> <p>+ Khi thực hiện phép tính có 2 dấu phép tính ta làm thế nào?</p> <p>- GV khen ngợi tuyên dương HS</p> <p><b>Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hướng dẫn: BT3 có 3 phần, các e cần quan sát thật kĩ các chữ số trong hình tròn hình chữ nhật, nằm ngoài hình tròn, HCN sau đó viết vào chỗ chấm</p> <p>- Yêu cầu HS làm ra vở Bt, 3 HS lên bảng</p> <p>- Gọi HS nhận xét, chữa bài</p>	<p>- Bài yêu cầu” Khoanh vào khúc xương c phép tính lớn nhất mà bạn chó tìm đến</p> <p>+ Ta thực hiện lần lượt các phép tính trừ mỗi khúc xương</p> <p>- HS làm bài: Khoanh vào khúc xương 892 - 780</p> <p>- Nhận xét bạn</p> <p>+ Vì khúc xương thứ hai bằng 112 là kết quả lớn nhất so với khúc xương có kết quả 120 và 14.</p> <p>- 2 HS đọc đề bài</p> <p>- Thực hiện phép tính từ trái sang phải</p> <p>- HS làm bài trên phiếu, sau đó đổi phiếu kiểm tra chéo</p> <p>- HS trình bày kết quả</p> <p>Đáp án: a) B; b) A</p> <p>+HS trả lời: Ta thực hiện lần lượt từ trái sang phải</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- HS làm bài:</p> <p>a) Số lớn nhất nằm ngoài hình tròn: 589</p> <p>b) Số bé nhất nằm trong HCN: 536</p> <p>c) Hiệu số lớn nhất nằm ngoài hình tròn và số bé nhất nằm trong HCN: <math>589 - 536 = 53</math></p> <p>+ So sánh số và phép trừ không nhớ tron</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- Gv nhận xét +BT3 củng cố kiến thức gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS</p> <p><b>Bài 4: Đ, S?</b></p> <p>- Gọi HS đọc đề bài</p> <p>- GV cho HS tự làm bài</p> <p>- Gọi 3 HS nối tiếp nhau trình bày</p> <p>- Chữa bài, chốt đáp án đúng</p> <p>+ Vì sao em điền phần a chữ Đ?</p> <p>Gv hỏi tương tự 2 câu còn lại</p> <p>+ Dựa vào đâu em làm tốt BT2?</p> <p>- GV tuyên dương, khen ngợi HS</p> <p><b>Bài 5: Viết số thích hợp vào chỗ chấm</b> ( Dành cho HS năng khiếu)</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV hướng dẫn HS dùng que tính, sau đó chuyển 1 que diêm như yêu cầu của đề bài: để được số lớn nhất. Tương tự với phần b để tìm số bé nhất.</p> <p>- Yêu cầu HS thực hiện</p> <p>- Gọi 3 HS nối tiếp nêu kết quả, cách làm</p> <p>- Nhận xét, chốt đáp án</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Gọi HS nhắc lại tên bài học</p> <p>- GV nhận xét tiết học</p>	<p>phạm vi 1000</p> <p>- HS đọc đề bài</p> <p>- HS làm bài</p> <p>a) Đ b)S c)S</p> <p>+ Vì Quốc lộ 3A dài 330km nên có chiều dài lớn hơn 300km</p> <p>+ Em sao sánh chiều dài của các đườn Quốc lộ</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>HS lần lượt nêu:</p> <p>- a)Nhắc 1 que tính ở số 8 để được số 0, rồi xếp vào số 0 để được số 8</p>

## ÔN TOÁN

### PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

#### I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:



- Ôn lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 dạng mượn 1 chục và áp dụng thực hành giải quyết một số vấn đề liên quan tới thực tế của phép tính. Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- Lựa chọn phép để giải quyết các bài tập có 1 bước tính nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- HS có hứng thú học toán

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài học

- HS: VBT Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b> GV lấy bài 1 tr.82 VBT T</p> <p>1. Tính:</p> $\begin{array}{r} 533 \quad 672 \quad 488 \quad 930 \\ - \quad - \quad - \quad - \\ \hline 204 \quad 637 \quad 209 \quad 225 \end{array}$ <p>-YC hs đọc đầu bài.</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào tính nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- NX, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn, tính toán nhanh cho hs.</p> <p>Khi tính phép trừ (có nhớ) ta thực hiện như thế nào?</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu bài</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>Hs nhận xét</p> <p>Khi tính phép trừ (có nhớ) ta thực hiện t phải sang trái, hàng trăm của số này thẳng cột hàng trăm của số kia, tương tự như vậy với hàng chục và hàng đơn vị.</p> <p>Hs thực hiện: 230-123=107; 450-56=394</p> <p>Hs lắng nghe</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
Em hãy tính: 230-123; 450-56 Dặn dò	

## ÔN TIẾNG VIỆT

### ÔN TẬP

### NGHE- VIẾT : CHIM RỪNG TÂY NGUYÊN

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nghe – viết chính xác bài Chim rừng Tây Nguyên (Từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”).
- Qua bài chính tả, củng cố kỹ năng trình bày đoạn văn.
- Làm đúng bài tập: Điền chữ c hay k, ng hay ngh; Bài tập lựa chọn: Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng s; có vần uc hay ut.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. Đối với giáo viên

- Máy tính, máy chiếu.
- Giáo án

##### 2. Đối với học sinh

- SHS.
- Vở Luyện viết 2.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>I. Khởi động</b></p> <p><b>II. Kết nối</b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p><b>b. Cách thức tiến hành:</b></p> <p>- GV giới thiệu bài học: <i>Trong bài học ngày hôm nay, các em sẽ Nghe – viết chính xác bài Chim rừng Tây Nguyên (Từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”); Làm đúng bài tập;</i></p> <p><b>III. Luyện tập</b></p>	<p>Hát</p> <p>- HS lắng nghe</p>

**Hoạt động 1: Nghe – viết**

**a. Mục tiêu:** HS đọc đoạn chính tả, chú ý những từ ngữ dễ viết sai; viết đoạn chính tả.

**b. Cách tiến hành:**

- GV nêu yêu cầu: HS nghe GV đọc lại bài Chim rừng Tây Nguyên (từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”).

- GV đọc đoạn viết chính tả.

- GV mời 1 HS đọc lại đoạn viết chính tả.

- GV yêu cầu HS trả lời: *Đoạn trích nói về nội dung gì?*

- GV nhắc HS đọc thầm lại đoạn trích, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *chao lượn, che rợp, vi vút, nền trời, hòa âm, ...*

- GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.

- GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.

- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.

- GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.

**Hoạt động 2: Điền chữ c hay k, ng hay ngh (Bài tập 2)**

**a. Mục tiêu:** Điền chữ c hay k, ng hay ngh vào ô trống.

**b. Cách tiến hành:**

- GV nêu yêu cầu bài tập: *Tìm chữ phù hợp với ô trống: c hay k, ng hay ngh.*

2. Tìm chữ phù hợp với ô trống: c hay k, ng hay ngh?

Chim gáy **áo** đàn về mùa gặt. Con chim gáy hiện **lãnh**, béo nục. Đái một nâu **trăm** **ấm**, ngơ **áo** nhìn xa. Chàng chim gáy nào giọng **se** càng trong, càng dài thì quanh **ổ** càng được đeo nhiều vàng **uồm** đẹp.

Theo TÔ HOÀI



- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. GV phát phiếu khổ to cho 2

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe, đọc thầm theo.

- HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.

- HS trả lời: *Đoạn trích ca ngợi vẻ đẹp của chim đại bàng Tây Nguyên.*

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS viết bài.

- HS soát bài.

- HS chữa lỗi.

- HS lắng nghe.

- HS làm bài.

- HS trả lời: *kéo, trăm ngâm, ngơ ngác, nghe, cổ, cườm.*

<p>HS, 2 HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV mời đại diện HS trình bày kết quả.</li><li>- GV giải thích thêm cho HS: <i>Đây là một đoạn văn ngắn của nhà văn Tô Hoài miêu tả rất hay về loài chim gáy (còn gọi là chim cu cườm). Chim gáy là loài chim của đồng quê ngày mùa, vì nó thường xuất hiện vào ngày mùa.</i></li><li>- GV mời 1 HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh.</li></ul> <p><b>IV. Vận dụng</b></p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <p>Nhận xét</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe, tiếp thu.</li><li>- HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.</li></ul> <p>Lắng nghe</p>
--	--

Thứ sáu, ngày 12 tháng 4 năm 2024

**PPCT: 299 + 300**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO ( 6 TIẾT )**  
**VIẾT LỜI CẢM ƠN CÁC CHỨC BỘ ĐỘI HẢI QUÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nói được những điều đã biết về các chức bộ đội hải quân.
- Viết được đoạn văn 4-5 câu để cảm ơn các chức bộ đội hải quân đang làm nhiệm vụ bảo vệ biển đảo của Tổ quốc.
- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện về các chức bộ đội hải quân.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Phát triển kỹ năng nói, viết lời cảm ơn
- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.
- Biết lắng nghe và bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ, câu chuyện về các chức bộ đội hải quân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</b></p> <p><i>Bài 1: Nói những điều em biết về các chức bộ đội hải quân</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ:</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát tranh, nói những gì các em quan sát được.</li> <li>- Hướng dẫn HS thêm những điều khác mà em biết về các chú bộ đội hải quân.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><i>Bài 2: Viết 4-5 câu để cảm ơn các chú bộ đội hải quân đang làm nhiệm vụ bảo vệ biển đảo của Tổ quốc.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Gọi HS đọc 4 bước hướng dẫn viết lời cảm ơn trong SGK/tr.99.</li> <li>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, nói câu mình định viết ở mỗi bước.</li> <li>- Yêu cầu HS thực hành viết vào bài tập 9-VBT tr.53.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi HS đọc bài làm của mình.</li> <li>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài 1, 2.</li> <li>- GV giới thiệu một số bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân phù hợp với HS như: Chú hải quân, Anh hải quân và biển, Bố em là lính</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các chú bộ đội hải quân đang tuần tra trên bờ biển.</li> <li>+ Các chú bộ đội hải quân đang canh gác.</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS đọc 4 bước hướng dẫn viết lời cảm ơn</li> <li>- HS thảo luận nhóm, nói câu mình định viết ở mỗi bước.</li> <li>- HS viết lời cảm ơn theo từng bước vào VBT.</li> <li>- HS trao đổi với bạn để rà soát và sửa lỗi</li> </ul> <p>Em biết ơn các chú hải quân rất nhiều. Chú không quản nắng, mưa chịu rất nhiều khó khăn gian khổ để giữ hòa bình cho Tổ Quốc. Em sẽ cố gắng học thật giỏi để góp phần nhỏ bảo vệ đất nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ bài trước lớp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở</li> </ul>
---	---

<p>biên, Chú bộ đội của Tổ quốc em ơi!...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.</li> <li>- Tổ chức thi đọc một số câu văn, câu thơ mà HS thích.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Yêu cầu HS nhắc lại nội dung đã học.</li> <li>- GV tổ chức cho HS nêu ý kiến về bài học.</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>Thư viện lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ theo nhóm 4.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS nhắc lại nội dung đã học.</li> <li>- HS nêu</li> </ul>
---	---

## Âm nhạc 2

( Chủ đề 7: Tình bạn - Tiết 30)

### NHẠC CỤ-VẬN DỤNG - SÁNG TẠO: HÁT THEO CÁCH RIÊNG CỦA MÌNH

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Chơi nhạc cụ Tem - bơ – rin, chuông và động tác tay, chân thể hiện được tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát *Tình bạn*

- Biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ thông qua các hoạt động Vận dụng - Sáng tạo.

- Học sinh thể hiện được đúng mẫu tiết tấu và biết ứng dụng gõ đệm cho bài hát *Tình bạn*.

- Biết giới thiệu tên của mình và hát theo giai điệu khác nhau.

- Giáo dục học sinh đoàn kết, thân ái với bạn bè. Không phân biệt đối xử, chia rẽ các bạn.

#### II. CHUẨN BỊ


##### 1. Giáo viên

- Bài giảng điện tử, giáo án bản Word.

- SGK, SGV.





<p>- GV nhận xét, đánh giá khen thưởng CN, N, tổ</p> <p><b>* Thể hiện tiết tấu bằng động tác tay, chân:</b></p> <p>- GV chơi tiết tấu làm mẫu.</p>  <p>- GV cho các N luyện tập và thể hiện tiết tấu.</p> <p>- GV mời 1-2 CN, N lần lượt thể hiện tiết tấu.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá HS</p> <p><b>b. Ứng dụng đệm cho bài hát: <i>Tình bạn</i></b></p> <p>- GV làm mẫu vừa hát vừa gõ đệm bằng nhạc cụ song loan.</p> <p>- GV cho HS vừa gõ đệm vừa hát bài <i>Tình bạn</i>.</p> <p>- GV quan sát, sửa sai cho HS (nếu có).</p> <p>- GV chia lớp thành 2 tổ và thực hiện như sau: Tổ 1: hát, tổ 2: gõ đệm nhạc cụ và ngược lại.</p> <p>- GV mời 1-2 CN, nhóm lần lượt lên hát và gõ đệm bằng nhạc cụ gõ.</p> <p>- GV nhận xét, khen thưởng HS</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Nội dung 2: Vận dụng - Sáng tạo: Hát theo cách riêng của mình.</b></p> <p>- GV làm mẫu: GV vừa đàn vừa hát giới thiệu tên của mình theo tiết tấu.</p>	<p>- HS luyện tập</p> <p>- HS thể hiện tiết tấu</p> <p>- Nhận xét bạn</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát và lắng nghe</p> <p>- HS vừa gõ đệm vừa hát cả bài <i>Tình bạn</i></p> <p>- HS sửa sai.</p> <p>- HS luyện tập</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p>
--	--



Tên tôi là Thanh Tú. Tên tôi là  
Trường Sơn



Tên tôi là Yến Trang. Tên chúng mình  
đều đẹp

- GV hướng dẫn HS hát theo giai điệu trên
- HS thay tên một vài bạn trong lớp và hát theo giai điệu trên hoặc có thể hát theo giai điệu khác.
- GV nhận xét
- GV mời 1 vài HS hát giai điệu theo tên của mình.
- GV mời 1 nhóm, mỗi nhóm 3 em lần lượt hỏi tên nhau theo hình tiết tấu trên. Tiết tấu 2 ô nhịp cuối cả 3 bạn cùng đồng thanh hát
- GV nhận xét, khen thưởng HS

#### 4. Vận dụng

- + Em hãy nhắc lại nội dung giờ học ngày hôm nay
- GV nhận xét câu trả lời của HS
- GV chốt lại mục tiêu của tiết học.
- GV khen ngợi những HS có ý thức tập luyện, mạnh dạn, tự tin trong giờ học. Động viên những HS còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.
- Dặn dò học sinh về nhà thể hiện lại hình tiết tấu bằng nhạc cụ gõ và ứng dụng gõ đệm cho bài hát *Tình bạn*.

- HS nhận xét bạn
- HS lắng nghe.
- HS trả lời
- HS lắng nghe
- HS lắng nghe, ghi nhớ

**PPCT: 150****Toán****TIẾT 150: LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.
- Ôn tập về so sánh số và đơn vị đo độ dài mét
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																				
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV hướng dẫn: Nhiệm vụ của các em là giúp Mai tìm lại kết quả của các phép tính.</li> <li>- GV mời 1 HS lên bảng thực hiện 4 phép tính. HS cả lớp làm bài vào vở.</li> </ul> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>346</td> <td>673</td> <td>484</td> <td>161</td> </tr> <tr> <td><u>-128</u></td> <td><u>-280</u></td> <td><u>- 75</u></td> <td><u>- 90</u></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, tìm chữ số thích hợp để hoàn thiện phép tính.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Mời các nhóm trình bày kết quả</li> </ul>	346	673	484	161	<u>-128</u>	<u>-280</u>	<u>- 75</u>	<u>- 90</u>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 1 HS lên bảng thực hiện 4 phép tính. HS cả lớp làm bài vào vở.</li> </ul> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>346</td> <td>673</td> <td>484</td> <td>161</td> </tr> <tr> <td><u>-128</u></td> <td><u>-280</u></td> <td><u>- 75</u></td> <td><u>- 90</u></td> </tr> <tr> <td>218</td> <td>393</td> <td>409</td> <td>71</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày cách tính. HS khác nhận xét.</li> <li>- HS đổi chéo kiểm tra.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thảo luận nhóm, tìm chữ số thích hợp để hoàn thiện phép tính trên phiếu bài tập.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp. Các nhóm khác nhận xét,</li> </ul>	346	673	484	161	<u>-128</u>	<u>-280</u>	<u>- 75</u>	<u>- 90</u>	218	393	409	71
346	673	484	161																		
<u>-128</u>	<u>-280</u>	<u>- 75</u>	<u>- 90</u>																		
346	673	484	161																		
<u>-128</u>	<u>-280</u>	<u>- 75</u>	<u>- 90</u>																		
218	393	409	71																		

<p>trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV hướng dẫn HS cần tính kết quả của các phép tính rồi đối chiếu chữ cái tương ứng ở bảng thứ nhất, sau đó điền chữ cái vào bảng thứ hai rồi thêm dấu thanh để tìm ra ô chữ.</li> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trình bày kết quả.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương HS</li> </ul> <p><i>Bài 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV tổ chức cho HS trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi đội chơi thắng cuộc.</li> </ul> <p><i>Bài 5:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS: Hãy kể tên những ngọn núi mà em biết?</li> <li>- GV hướng dẫn HS xem số liệu về độ cao của 4 ngọn núi đã cho, sau đó trả lời 3 câu hỏi trong SGK.</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu a.</li> <li>- Câu b và câu c, GV tổ chức cho HS trình bày bài giải theo các bước của bài toán có lời văn.</li> </ul>	<p>bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS trình bày đáp án ô chữ: TRUNG THỰC.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời: Tìm cây nấm cho mỗi bạn nhím.</li> <li>- HS tham gia trò chơi. Nói cây nấm với bạn nhím để có phép tính phù hợp.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS lắng nghe, thực hiện.</li> <li>- HS trình bày kết quả câu a) <i>Núi Bà Đen cao nhất, núi Ngự Bình thấp nhất.</i></li> <li>- 2 HS lên bảng thực hiện câu b và c. Cả lớp làm vào vở.</li> <li>- HS trình bày bài giải:</li> </ul> <p>b) <i>Núi Bà Đen cao hơn núi Cẩm số mét là: <math>986 - 705 = 281 (m)</math></i></p> <p style="text-align: right;"><i>Đáp số: 281 m</i></p>
---	---

<p>- GV nhận xét, tuyên dương HS</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>c) <i>Núi Ngự Bình thấp hơn núi Sơn Trà số mét là: <math>696 - 107 = 589</math> (m)</i></p> <p style="text-align: right;"><i>Đáp số: 589 m</i></p> <p>- HS đổi vở, soát lỗi</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
--	---

**PPCT: 89**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề**

**BÀI 30: GIỮ GÌN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường ở trường học từ đó có ý thức giữ gìn môi trường trường học sạch đẹp hơn.
- Giúp HS trải nghiệm lao động, phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm với môi trường xung quanh.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- Dụng cụ làm vệ sinh lớp học.
- Mẫu phiếu khảo sát (theo nội dung 1 trong SGK)
- Giấy A0 cho 3 nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>Nhảy một điệu nhảy trên nền nhạc vui vui.</b></p> <p>GV lựa chọn bài nhảy bất kì, vui nhộn. Ví dụ: Vũ điệu: rửa tay</p> <p>GV lựa chọn chủ đề: quét sân, lau bàn</p> <p>GV thống nhất động tác với HS</p> <p><b>GV kết luận:</b> Kể cả khi lao động, tổng vệ sinh môi trường, chúng ta cũng có thật nhiều niềm vui.</p>	<p>- HS quan sát, thực hiện theo HD.</p> <p>- Cả lớp cùng nhảy trên nền nhạc</p>

<p>- GV dẫn dắt, vào bài.</p> <p><b>2. Khám phá chủ đề:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Tìm hiểu về thực trạng vệ sinh môi trường ở trường em.</b></p> <p>- GV chia lớp thành 3 nhóm lớn và giao nhiệm vụ, hướng dẫn các bước và thời gian thực hiện</p> <p>- Thời gian đi quan sát: 10 phút.</p> <p>- Thời gian điền thông tin vào giấy A0 và thống nhất thông tin: 5-7 phút.</p> <p>- GV có thể nhờ các bác lao công, bảo vệ hoặc cô giáo trong trường hỗ trợ theo dõi nhóm HS để đảm bảo an toàn.</p> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>*Hoạt động 2: Báo cáo kết quả khảo sát</b></p> <p>- Các nhóm treo các phiếu khảo sát đã được báo cáo trên giấy A0 lên bảng.</p> <p>- GV đặt câu hỏi cho từng nhóm theo tình hình cụ thể HS quan sát được:</p> <p>+ Trong nhà vệ sinh như vậy em thấy đã sạch chưa? Nếu chưa sạch thì cần phải làm gì?</p> <p>+ Em thấy các bạn đã bỏ rác đúng nơi quy định chưa?..</p> <p>GV kết luận:</p> <p>Cùng đưa ra kết luận về thực trạng vệ sinh môi trường ở trường mình và những biện pháp giữ cho ngôi trường luôn sạch sẽ.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- GV khuyến khích HS về nhà cùng</p>	<p>- 2-3 HS nêu tên chủ đề bài học</p> <p>- 2-3 HS trả lời.</p> <p>HS nhận nhiệm vụ</p> <p>+ Nhóm 1: Khảo sát về nước: Đi quanh trường, ghé phòng vệ sinh, bếp hoặc nơi rửa tay chân – những nơi có vòi nước, quan sát và trả lời các câu hỏi trong phiếu khảo sát.</p> <p>+ Nhóm 2: Khảo sát về rác: Đi quanh trường, đếm số thùng rác và trả lời các câu hỏi trong phiếu khảo sát.</p> <p>+ Nhóm 3: Khảo sát về bụi: Đi quanh trường, quan sát và trả lời câu hỏi trong phiếu khảo sát.</p> <p>- HS về lớp</p> <p>- Ôn định nhanh</p> <p>- Treo phiếu khảo sát lên bảng</p> <p>- Các nhóm lần lượt báo cáo</p> <p>- Một số HS trả lời câu hỏi của GV</p> <p>-2 HS trả lời.</p>
---	--

<p>bố mẹ tìm hiểu thực trạng vệ sinh môi trường ở xung quanh nơi mình ở.</p> <p>- Đề xuất phương án làm sạch môi trường nơi em ở.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
---	------------------------

**PPCT: 90**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SƠ KẾT TUẦN**

**THỰC HÀNH VỆ SINH TRƯỜNG, LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Rèn cho HS thói quen thực hiện nề nếp theo quy định.
- Tạo một hoạt động chung để HS tham gia lao động giữ gìn vệ sinh môi trường ở nhà trường. HS tham gia hoạt động vui vẻ, qua đó giáo dục ý thức trách nhiệm cho mỗi HS trong vấn đề bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV cùng HS chuẩn bị:

- Các dụng cụ dọn vệ sinh: khăn lau, chổi, xẻng,...
- Các thùng các-tông để làm thùng rác.
- Bút màu, màu vẽ hoặc giấy màu để trang trí thùng rác.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động : Tổng kết tuần.</b></p> <p><b>a. Sơ kết tuần 30:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng tổ báo cáo.</li> <li>- Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 30.</li> <li>- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.</li> </ul> <p>* Ưu điểm:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>* Tồn tại</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.</li> </ul>





<p><b>Kết luận:</b> Mỗi HS đều thấy vui khi cùng các bạn tham gia lao động giữ gìn vệ sinh môi trường để mình được hít thở sâu hơn không sợ bụi, nhìn quanh không thấy rác.</p> <p>- Khen ngợi, đánh giá.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>- Gv nhắc nhở HS luôn biết giữ gìn lớp học sạch sẽ, xây dựng lớp sạch đẹp và thân thiện.</p> <p>- GV đề nghị HS kể cho bố mẹ nghe về những gì mình đã làm để giữ gìn vệ sinh ở trường, lớp.</p>	<p>bỏ rác đúng chỗ (VD: “Hãy cho tôi xin rác!” Hoặc: “Bỏ rác vào trong, chớ để bên ngoài!”) và chọn đặt ở nơi HS thấy cần thiết.</p> <p><i>Tổ 3,4:</i> Ngày hội “Chiếc khăn ướt”</p> <p>– HS các tổ lau kĩ bàn ghế, cửa, các bề mặt trong lớp bằng khăn ướt.</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>HS lắng nghe</p>
--	--

Ngày 03 tháng 04 năm 2024

Khôi trương kí



Phan Nguyễn Trúc Linh

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 31**  
**Từ ngày 15/4 đến ngày 19/4/2024**

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>TÊN BÀI DẠY</b>	<b>Ghi chú</b>
HAI 15/4	1	91	HĐTN	SHDC: Tham gia hoạt động làm kế hoạch nhỏ .	
	2	151	Toán	Luyện tập	
	3	301	Tiếng Việt	Đọc: Bóp nát quả cam t1	
	4	302	Tiếng Việt	Đọc: Bóp nát quả cam t2	
	5	61	TNXH	Các mùa trong năm t1	
	6	31	Rèn chữ	Bóp nát quả cam	
	7	61	Tiếng Anh	Fluency time! 1	
BA 16/4	1	152	Toán	Luyện tập	
	2	62	Tiếng Anh	Fluency time! 1	
	3	303	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa Q ( kiểu 2)	
	4	304	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Bóp nát quả cam	
	5	61	Thể dục	Bài tập thể dục: Động tác Lườn	
	6	31	Ôn Toán	Luyện tập	
	7	31	Năng khiếu		
TU 17/4	1	153	Toán	Luyện tập	
	2	31	Mĩ thuật	Tạo hình rô bốt t1	
	3	305	Tiếng Việt	Đọc: Chiếc rế đa tròn t1	
	4	306	Tiếng Việt	Đọc: Chiếc rế đa tròn t2	
	5	31	Đạo đức	Tìm hiểu quy định nơi công cộng (t2)	
	6	61	Ôn TV	Bóp nát quả cam	
	7	62	Ôn TV	Chiếc rế đa tròn	
NĂM 18/4	1	307	Tiếng Việt	Nghe – viết : Chiếc rế đa tròn	Dạy bù ngày 17/4
	2	308	Tiếng Việt	Mở rộng vốn từ về Bác Hồ và nhân dân	Dạy bù ngày 19/4
	3	154	Toán	Biểu đồ tranh	Dạy bù ngày 17/4
	4	62	TNXH	Các mùa trong năm t2	Dạy bù ngày 17/4
	5	61	Ôn Toán	Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000	Dạy bù ngày 15/4

	6	62	Ôn Toán	Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000	Dạy bù ngày 16/4
	7	31	ÔN TV	ÔN TẬP	Dạy bù ngày 19/4
	8	31	KNS	Đề có một cơ thể khỏe mạnh t1	Dạy bù ngày 11/4
SÁU 19/4	1	309	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể một sự việc	
	2	310	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	31	Âm nhạc	Hát: Chú ếch con . Vận dụng - Sáng tạo: Phân biệt âm thanh to - nhỏ	
	4	155	Toán	Luyện tập	
	5	92	HĐTN	HDGD theo chủ đề	
	6	62	Thể dục	Bài tập thể dục: Động tác Lưng bụng	
	7	93	HĐTN	SHL: Thực hiện một số việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo vệ cảnh quan .	

Thứ hai, ngày 15 tháng 4 năm 2024

**Toán****BÀI 63. LUYỆN TẬP CHUNG****PPCT 151: LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ) trong phạm vi 1000. Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải bài toán có lời văn .
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học nhằm phát triển năng lực giao tiếp. Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>Trò chơi “ Đố bạn”</b></p> <p>*Đặt tính rồi tính: HS1: <math>640 - 312</math> HS2: <math>490 - 234</math></p> <p>GV sửa bài và nhận xét.</p> <p>Giới thiệu bài mới</p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính. Lưu ý HS cần đặt đúng phép tính trước khi thực hiện tính</li> <li>- GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS làm bảng nhóm.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, xác định các hình khối theo các màu sắc, từ đó xác định số trên</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> </ul> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS trình bày bảng, nhận xét.</p> <p>- Cả lớp đối vở, soát lỗi bài</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- 1-2 HS trả lời</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện các yêu cầu.</p> <p>- HS nêu tên các hình khối: khối lập</p>

<p>mỗi hình khối, sau đó thực hiện yêu cầu của đề bài trên bảng con.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài toán.</li> <li>+ Bài toán cho biết gì?</li> <li>+ Bài toán hỏi gì?</li> <li>+ Để biết được cả hai buổi cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo thì ta phải thực hiện phép tính gì?</li> <li>- GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS trình bày bảng.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><i>Bài 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- GV cho HS thảo luận nhóm đôi, xác định hình dạng các miếng bìa. Yêu cầu HS thực hiện các phép tính trên mỗi miếng bìa, sau đó so sánh kết quả để tìm ra đáp án cho các câu hỏi.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương, khen ngợi HS.</li> </ul>	<p>phương, khối hộp chữ nhật, khối cầu, khối trụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện nhóm trình bày kết quả: <ul style="list-style-type: none"> <li>a) <math>523 + 365 = 888</math></li> <li>b) <math>572 - 416 = 156</math></li> </ul> </li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>+ Bài toán cho biết: Một cửa hàng buổi sáng bán được 250 kg gạo, buổi chiều bán được 175 kg gạo.</li> <li>+ Bài toán hỏi: Cả hai buổi cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?</li> <li>+ Phép tính cộng.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS trình bày bài giải. HS khác nhận xét.</li> <li>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS chia sẻ đáp án: <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Bạn Mai cầm tám bìa ghi phép tính có kết quả bé nhất.</li> <li>b) Miếng bìa ghi phép tính có kết quả lớn nhất có dạng hình tứ giác.</li> </ul> </li> </ul>
---	--

<p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng kiến thức đã học giải các bài toán: 204-156; 156-37</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Dặn dò chuẩn bị tiết sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện 204-156=360; 156-37=193</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	---

**PPCT: 301,302**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 23: BÓP NÁT QUẢ CAM . (4 Tiết )**

**ĐỌC: BÓP NÁT QUẢ CAM.( Tiết 1,2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng rõ ràng một câu chuyện về nhân vật lịch sử - Trần Quốc Toản; hiểu được nội dung câu chuyện và chỉ anh hùng của Trần Quốc Toản
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.
- Có tình cảm biết yêu quê hương đất nước; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc thuộc lòng khổ thơ 1,2</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm đôi: Nói tên một người anh hùng nhỏ tuổi mà em biết</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu : đọc đúng lời người kể và lời nhân vật</li> <li>- HDHS chia đoạn: 4 đoạn.</li> </ul>	<p><b>Thư gửi bố ngoài đảo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc nối tiếp.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến xuống bên.</li> <li>+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến chịu tội.</li> <li>+ Đoạn 3: Tiếp theo đến quả cam.</li> <li>+ Đoạn 4: Phần còn lại.</li> <li>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ</li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ</li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.</li> <li>- GV mời HS đọc nối tiếp đoạn</li> <li>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</li> <li>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</li> <li>- GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2.</li> <li>- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm</li> <li>- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn VB.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp đoạn</li> <li>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: thuyền rồng, Quốc Toản, thanh gươm.</li> <li>- HS lắng nghe, luyện đọc.</li> <li>- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)</li> <li>- HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm .</li> <li>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX.</li> <li>- 1 - 2 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	---

**TIẾT 2**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 5 câu hỏi trong sgk.</li> <li>+ Trần Quốc Toản xin gặp vua để làm gì ?</li> <li>+ Tìm chi tiết cho thấy Trần Quốc Toản rất nóng lòng gặp vua ?</li> <li>+ Vua khen Trần Quốc Toản thế nào ?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lần lượt đọc.</li> <li>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</li> <li>+C1: TQT gặp vua để xin đánh .</li> <li>+... đợi mãi không gặp được vua cậu liền chết xô mấy người lính gác, xăm xăm xuống bên .</li> <li>+ ... còn trẻ mà đã biết lo việc nước .</li> <li>+ .... vì nghĩ vua coi mình như trẻ con</li> </ul>

<p>+ Vì sao được vua khen mà Trần Quốc Toản vẫn âm ức ?</p> <p>+ Việc Trần Quốc Toản vô tình bóp nát quả cam thể hiện điều gì ?</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.5.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng .</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1: Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.102</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi xếp các từ vào 2 nhóm: từ ngữ chỉ người và chỉ vật . đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.58.</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2: Kết hợp ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để tạo câu nêu hoạt động .</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.93.</p> <p>- GV hướng dẫn cách thực hiện</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Gọi các nhóm đọc bài của nhau và góp ý cho nhau.</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay chúng ta được học bài nào?</p> <p>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài</p>	<p>, không cho dự việc nước.</p> <p>+ ....thể hiện TQT là người rất yêu nước, căm thù giặc.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- HS chia sẻ kết quả trước lớp:</p> <table border="1" data-bbox="957 1249 1544 1518"> <tr> <td><i>Từ ngữ chỉ người</i></td> <td><i>Từ ngữ chỉ vật</i></td> </tr> <tr> <td><i>Trần Quốc Toản, vua, lính, sứ thần.</i></td> <td><i>Thuyền rồng, quả cam, thanh gươm.</i></td> </tr> </table> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS hoạt động nhóm đôi để tạo câu nêu hoạt động .</p> <p>- 4-5 nhóm đọc trước lớp.</p>	<i>Từ ngữ chỉ người</i>	<i>Từ ngữ chỉ vật</i>	<i>Trần Quốc Toản, vua, lính, sứ thần.</i>	<i>Thuyền rồng, quả cam, thanh gươm.</i>
<i>Từ ngữ chỉ người</i>	<i>Từ ngữ chỉ vật</i>				
<i>Trần Quốc Toản, vua, lính, sứ thần.</i>	<i>Thuyền rồng, quả cam, thanh gươm.</i>				



hôm nay? - GV nhận xét giờ học.	-.... Mai An Tiêm .  - HS chia sẻ .
------------------------------------	---

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI .**  
**PPCT: 61                      BÀI 28: CÁC MÙA TRONG NĂM (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa xuân, hạ, thu, đông; nêu được nơi có thời tiết bốn mùa ở nước ta. Nêu được tên và một số đặc điểm của mùa mưa, mùa khô; nêu được nơi có thời tiết hai mùa ở nước ta.
- Có ý thức theo dõi dự báo thời tiết để thực hiện việc lựa chọn trang phục và đồ dùng phù hợp với thời tiết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về bốn mùa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>Lồng ghép GDDP bài : Lễ hội ở Bình Dương .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Khúc ca bốn mùa</i>.</li> <li>- Cho HS chia sẻ với bạn theo cặp về những hình ảnh bốn mùa mình mang tới lớp.</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Tìm hiểu bốn mùa.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.104, thảo luận nhóm bốn: Cảnh vật trong mỗi hình là mùa nào trong năm? Vì sao?</li> <li>- Đồng thời, phát phiếu, YC HS hoàn thành đặc điểm các mùa với những từ gợi ý vào phiếu học tập.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS thảo luận theo nhóm 4.</li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu hai mùa mưa, khô.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.105, thảo luận nhóm đôi:</li> <li>+ Hình nào thể hiện mùa mưa?</li> <li>+ Hình nào thể hiện mùa khô?</li> <li>+ Vì sao em biết? (GV gợi ý một số từ ngữ về hai mùa)</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3 :Thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nơi em đang sống có các mùa nào?</li> <li>- Nêu đặc điểm thời tiết của mùa đó?</li> <li>- Gọi HS đọc lời chót của Mặt Trời.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?</li> <li>- Nhắc HS về nhà nghe dự báo thời tiết.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</li> <li>- 2-3 HS trả lời.</li> <li>- 2-3 HS nêu.</li> <li>- HS đọc nối tiếp.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul>
---	--

Thứ ba, ngày 16 tháng 4 năm 2024

**Toán****PPCT 152:****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ) trong phạm vi 1000. Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải bài toán có lời văn.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học nhằm phát triển năng lực giao tiếp. Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, xúc xắc
- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>Trò chơi “ Đố bạn”</b></p> <p>*Đặt tính rồi tính: HS1: <math>769 - 319</math> HS2: <math>895 - 302</math></p> <p>GV sửa bài và nhận xét.</p> <p>Giới thiệu bài mới</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- GV hướng dẫn HS kiểm tra tất cả các phép tính để tìm ra có 2 phép tính sai và sửa lại cho đúng.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân trên bảng con. GV nhắc HS thứ tự thực hiện các phép tính (tính từ trái sang phải), HS có thể thực</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc.</li> <li>- 1-2 thảo luận nhóm đôi, thực hiện các yêu cầu, viết lại phép tính sai ra bảng con</li> <li>- HS trình bày (Phép tính B, D sai)</li> <li>- HS đọc yêu cầu bài</li> <li>- 1-2 HS trả lời</li> <li>- HS thực hiện yêu cầu.</li> <li>- HS trình bày kết quả: <math>800 - 200 + 135 = 735</math> <math>1000 - 500 + 126 = 626</math></li> </ul>

<p>hiện đặt tính rồi tính hoặc tính nhẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài toán.</li> <li>+ Bài toán cho biết gì?</li> <li>+ Bài toán hỏi gì?</li> <li>+ Để biết được đội Hai sửa được bao nhiêu mét đường thì ta phải thực hiện phép tính gì?</li> <li>- GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS trình bày bảng.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập :</b></p> <p><b>Trò chơi: Cờ ca-rô</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.</li> <li>- GV thao tác mẫu.</li> <li>- GV phát cho các nhóm 1 con xúc xắc;</li> <li>tổ chức cho HS chơi.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương đội chơi thắng cuộc</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng kiến thức đã học giải toán: 294-256; 456-237</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Dặn dò chuẩn bị tiết sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>+ Phép tính trừ.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS trình bày bài giải. HS khác nhận xét.</li> <li>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS tham gia trò chơi.</li> <li>- HS kiểm tra lại đáp án trên bàn cờ ca-rô, nhận xét, chữa bài.</li> <li>- HS trả lời 294-256= 38; 456-237 =219</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	---

**PCT: 303**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 23: BÓP NÁT QUẢ CAM . ( 4 Tiết )**

**VIẾT : CHỮ HOA Q. ( Tiết 3 )**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết chữ viết hoa Q cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Trần Quốc Toản là người anh hùng nhỏ tuổi.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Q.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa Q và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa Q và hướng dẫn HS:</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quan sát mẫu chữ hoa a : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa a.</li> <li>+ GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.</li> <li>+ GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ a hoa.</li> <li>- Vừa nói vừa tô trong khung chữ : <u>Nét 1</u> : Đặt bút dưới dòng kẻ ngang 3 một chút viết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lấy vở TV2/T1.</li> <li>- HS quan sát chữ viết mẫu:</li> <li>+ Quan sát chữ viết hoa : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa Q</li> <li>Chữ Q kiểu 2 cao 2,5 li .</li> <li>-Chữ Q hoa kiểu 2 gồm có một nét viết liền là kết hợp của 2 nét cơ bản- nét cong trên, cong phải và lượn ngang.</li> <li>- HS quan sát và lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát GV viết mẫu.</li> <li>- HS tập viết chữ viết hoa Q trên</li> </ul>

<p>nét cong trên . <u>Nét 2</u> : Từ điểm dừng bút của nét 1, viết tiếp nét cong phải. -<u>Nét 3</u> : Từ điểm dừng bút của nét 2, đổi chiều bút, viết một nét lượn ngang từ trái sang phải, cắt thân nét cong phải, tạo thành một vòng xoắn ở chân chữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS tập viết chữ hoa N trên bảng con</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn .</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: Trần Quốc Toàn là người anh hùng nhỏ tuổi.</li> <li>- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:</li> <li>+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?</li> <li>+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</li> <li>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?.</li> <li>+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</li> <li>+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</li> <li>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa N và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng :</b></p>	<p>bảng con.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc câu ứng dụng: Trần Quốc Toàn là người anh hùng nhỏ tuổi.</li> <li>- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp .</li> <li>+ Viết chữ viết hoa T đầu câu.</li> <li>+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</li> <li>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.</li> <li>+ Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa C, y, g cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</li> <li>+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên chữ â (Trần ), dấu sắc đặt trên chữ ô ( Quốc ),...</li> <li>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái i trong tiếng tuổi .</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập hai.</li> <li>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu ND đã học.</li> <li>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nêu lại ND đã học.</li> <li>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> <li>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	
---	--

**PPCT: 304**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 23: BÓP NÁT QUẢ CAM . ( 4 Tiết )**

**NÓI VÀ NGHE : KỂ CHUYỆN : BÓP NÁT QUẢ CAM.(Tiết 4 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về kì nghỉ hè của các bạn nhỏ.Nói được điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè của mình.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3.Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Quan sát tranh, nói tên nhân vật và sự việc trong từng tranh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1-2 HS đọc yêu cầu 1.</li> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát 4 tranh. Giúp HS nhớ lại từng đoạn của câu chuyện tương ứng với mỗi bức tranh.</li> <li>- Nhận xét, động viên HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS chia sẻ.</li> <li>- 1-2 HS đọc yêu cầu 1 trước lớp.</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi, nói tên nhân vật, nói các sự việc trong từng bức tranh.</li> <li>- 2-3 nhóm HS chia sẻ.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu của BT2</li> <li>- Yêu cầu HS kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm 4</li> <li>- Gọi HS kể trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi HS.</li> <li><b>* Hoạt động 3: Vận dụng: Viết 1-2 câu về người anh hùng nhỏ tuổi Trần Quốc Toản .</b></li> <li>- Gọi 2 HS đọc yêu cầu bài</li> <li>- GV hướng dẫn HS xem lại các tranh minh họa và nhớ lại những hành động, suy nghĩ, ... của Trần Quốc Toản .</li> <li>- Yêu cầu HS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.55. Nhắc nhở khi viết đoạn văn, HS cần giới thiệu tên của nhân vật, nhận xét về ý chí, nghị lực của Trần Quốc Toản và HS có thể nêu suy nghĩ, cảm xúc của mình về Trần Quốc Toản .</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li style="text-align: center;"><b>4.Vận dụng :</b></li> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Tổ chức cho HS nêu ý kiến về bài học. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS</li> <li>- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu .</li> <li>- Một số HS tập kể trước lớp. HS khác nhận xét</li> <li>- 2 HS đọc yêu cầu bài</li> <li>- HS thực hiện theo nhóm đôi.</li> <li>- HS suy nghĩ cá nhân, viết vào vở, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.</li> <li>- HS lắng nghe, nhận xét.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích nội dung hay hoạt động nào)</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	---

## ÔN TOÁN

### BÀI 62: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

#### I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 dạng mượn 1 chục và áp dụng thực hành giải quyết một số vấn đề liên quan tới thực tế của phép tính. Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.



- Lựa chọn phép để giải quyết các bài tập có 1 bước tính nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- HS có hứng thú học toán

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài học

- HS: VBT Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b> GV lấy bài 1 tr.82 VBT T</p> <p>1. Tính:</p> $  \begin{array}{r}  533 \quad 672 \quad 488 \quad 930 \\  - \quad - \quad - \quad - \\  \hline  204 \quad 637 \quad 209 \quad 225  \end{array}  $ <p>-YC hs đọc đầu bài.</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào tính nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- NX, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn, tính toán nhanh cho hs.</p> <p>Khi tính phép trừ (có nhớ) ta thực hiện như thế nào?</p> <p>Em hãy tính: 230-123; 450-56</p> <p style="text-align: center;">Dặn dò</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu bài</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>Hs nhận xét</p> <p>Khi tính phép trừ (có nhớ) ta thực hiện từ phải sang trái, hàng trăm của số này trừ hàng trăm của số kia, tương tự như vậy với hàng chục và hàng đơn vị.</p> <p>Hs thực hiện: 230-123=107; 450-56=394</p> <p>Hs lắng nghe</p>

Thứ tư, ngày 17 tháng 4 năm 2024

**TOÁN****PPCT: 153****BÀI 64. THU THẬP, PHÂN LOẠI, KIỂM Đếm SỐ LIỆU****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm các đối tượng thống kê .
- Qua hoạt động quan sát cùng hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi mà HS đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS quan sát xung quanh lớp học và đếm một số loại đồ vật trong phòng học của mình.</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong phần khám phá, đếm số lượng mỗi loại đồ vật được yêu cầu và đối chiếu với kết quả mà Rô-bốt đã đếm và ghi lại.</li> <li>- Cho HS nhận xét về số lượng giá vẽ so với số lượng ghế</li> <li>+ Nếu mỗi bạn HS cần một ghế và một giá vẽ để học vẽ thì có thể nhiều nhất bao nhiêu bạn HS cùng học trong phòng học này?</li> <li>- GV dẫn dắt HS vào nội dung: Hôm nay, cả lớp cùng học cách thu thập, phân loại và đếm các loại đồ vật, con vật,... trong tranh và ở thế giới xung quanh chúng ta.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b><i>Bài 1: Quan sát tranh rồi tìm số thích hợp</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện, chia sẻ</li> <li>- HS thực hiện theo các yêu cầu</li> <li>- HS nhận xét: số lượng giá vẽ bằng với số lượng ghế</li> <li>+ Nhiều nhất 8 bạn HS</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- 1 HS đọc.</li> </ul>

<p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh, phân loại các viên sỏi theo dạng hình khối và ghi lại kết quả kiểm đếm.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2: Quan sát tranh rồi trả lời</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh, phân loại các con gà theo loại gà trống, gà mái và gà con.</p> <p>- GV tổ chức cho HS trả lời câu b và câu c</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu đặc điểm để nhận diện, phân biệt gà trống, gà mái, gà con.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3: Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh, phân loại hạc giấy theo màu sắc và ghi lại kết quả kiểm đếm, sau đó trả lời các câu hỏi của bài toán.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> <p>- Dặn dò chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS quan sát, đếm số lượng của các viên sỏi theo dạng khối lập phương, khối trụ, khối cầu.</p> <p>- HS chia sẻ kết quả.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- 1-2 HS trả lời</p> <p>- HS thực hiện yêu cầu, phân loại và ghi lại kết quả kiểm đếm (2a)</p> <p>- HS thực hiện bằng cách ghi phương án lựa chọn ra bảng con.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS thực hiện các yêu cầu</p> <p>- HS trình bày kết quả.</p> <p>a. Mai gấp được 7 hạc giấy màu đỏ, 8 hạc giấy màu vàng, 5 hạc giấy màu xanh.</p> <p>b. Hạc giấy màu vàng nhiều nhất, hạc giấy màu xanh ít nhất</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

**Chủ đề: ĐỒ CHƠI THÚ VỊ**  
**Bài 2: TẠO HÌNH RÔ-BỐT**  
*(Thời lượng 2 tiết \* Học tiết 1)*

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được cách kết hợp các nét, hình, màu, khối và vật liệu đã sử dụng để tạo sản phẩm mỹ thuật. Tạo được mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt từ vật liệu đã sử dụng và giấy bìa màu Cảm nhận được vẻ đẹp của các đồ vật đã sử dụng trong tạo hình sản phẩm mỹ thuật. Phát triển trí tưởng tượng trong sáng tạo mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt. Có ý tưởng sử dụng các tác phẩm mỹ thuật để học tập.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mỹ thuật. Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt theo nhiều hình thức. Bồi dưỡng tính sáng tạo trong mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt. Biết tôn trọng sản phẩm tạo từ chất liệu phế thải, để bảo vệ môi trường.

### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

#### 1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt

#### 2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

#### A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

<b>HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu hình Rô-Bốt.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Hoạt động khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát đều và đúng nhịp.</li> <li>- HS cùng chơi.</li> </ul>

<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được cách kết hợp các hình cơ bản để tạo Rô-Bốt.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo cơ hội cho HS quan sát, thảo luận để nhận biết vật liệu tạo hình Rô- Bốt và cách tạo Rô- Bốt.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS quan sát sản phẩm do GV chuẩn bị hoặc hình ảnh Rô-Bốt trong SGK, (Trang 66), thảo luận và chia sẻ về: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vật liệu tạo hình Rô-Bốt.</li> <li>+ Các hình cơ bản tạo nên Rô-Bốt.</li> <li>+ Cách tạo hình Rô-Bốt.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rô-Bốt có những bộ phận nào?</li> <li>- Những bộ phận đó có hình gì?</li> <li>- Hình nào được lặp lại nhiều lần?</li> </ul> <p><i>* Lưu ý: Có thể cho HS xem hình ảnh, hay Video về Rô-Bốt. để HS nhận biết thêm về tạo hình của Rô-Bốt.</i></p> <p><b>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rô-Bốt được tạo ra bằng cách cắt, ghép các hình cơ bản từ giấy, bìa màu và trang trí bằng những vật liệu khác nhau.</li> </ul> <p><b>* Cách tìm hiểu hình Rô-Bốt.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV cho HS quan sát hình ảnh trong SGK, và cho biết: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu tạo hình Rô-Bốt.</li> <li>- Các hình cơ bản được sử dụng.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>* GV chốt: Vậy là các em đã thực</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS quan sát, thảo luận để nhận biết vật liệu tạo hình Rô- Bốt và cách tạo Rô- Bốt.</li> <li>- HS quan sát trong SGK, (Trang 66), để hình dung.</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS chú ý:</li> <li>- HS ghi nhớ.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul>
---	--

*hiện được cách tìm hiểu hình Rô-Bốt ở hoạt động 1.*

## **B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:**

### **HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo hình Rô-Bốt.**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo hình Rô-Bốt bằng cách cắt, ghép giấy, bìa màu.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS quan sát hình minh họa trong SGK, thảo luận để nhận biết cách tạo hình Rô-Bốt từ hình cơ bản.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, (Trang 67) thảo luận để nắm được các bước tạo hình Rô-Bốt.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Có những bước nào để tạo hình Rô-Bốt?</i></li> <li>- <i>Hình Rô-Bốt được tạo ra từ những cơ bản nào?</i></li> <li>- <i>Các hình đó tương ứng với các bộ phận nào?</i></li> <li>- <i>Hình nào được lặp lại? Tỷ lệ của các hình ở các bộ phận Rô-Bốt như thế nào?</i></li> <li>- <i>Trang trí thêm chi tiết nào để Rô-Bốt sinh động hơn?</i></li> </ul> <p><b>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Ghép, nối các hình cơ bản có thể tạo được hình Rô-Bốt?</i></li> </ul> <p><b>* Cách tạo hình Rô-Bốt.</b></p> <p>+ GV cho HS quan sát hình để nhận</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS quan sát hình minh họa trong SGK, thảo luận.</li> <li>- HS quan sát hình trong SGK, (Trang 67) thảo luận để nắm được các bước tạo hình Rô-Bốt.</li> <li>- <i>HS trả lời:</i></li> <li>- <i>HS trả lời:</i></li> <li>- <i>HS trả lời:</i></li> <li>- <i>HS ghi nhớ:</i></li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul>

<p>biết cách tạo hình Rô-Bốt:</p> <p>+ Bước 1: Cắt giấy, bìa thành các hình cơ bản để làm các bộ phận của Rô-Bốt.</p> <p>+ Bước 2: Lắp ghép, và dán các bộ phận tạo hình Rô-Bốt.</p> <p>+ Bước 3: Trang trí để Rô-Bốt thêm sinh động.</p> <p>* <b>Ghi nhớ:</b> Ghép, nối các hình cơ bản có thể tạo được hình Rô-Bốt.</p> <p>* <b>GV chốt:</b> Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo hình Rô-Bốt ở hoạt động 2.</p> <p>* <b>Nhận xét, dặn dò.</b></p> <p>- Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS thực hiện các bước trong SGK, (Trang 67) để hình dung.</p> <p>- HS ghi nhớ:</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ:</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ:</p>
---	---

**B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:**

<p><b>HOẠT ĐỘNG 2: Cách vẽ tranh với con vật trong rừng.</b></p>	
<p><b>Hoạt động của giáo viên</b></p>	<p><b>Hoạt động của học sinh</b></p>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <p>- Trình bày được cách kết hợp nét, hình màu,...và đậm, nhạt để vẽ tranh phong cảnh.</p> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <p>- Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK, thảo luận để nhận biết cách vẽ tranh phong cảnh khu rừng với các con vật mình yêu thích.</p> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <p>- Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, (Trang 59), để nhận biết các bước vẽ tranh phong cảnh khu rừng với các con vật.</p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS quan sát hình trong SGK, thảo luận.</p> <p>- HS quan sát hình trong SGK, (Trang 59), để nhận biết các bước vẽ tranh phong cảnh khu rừng với các con vật.</p>

<p>- Vẽ minh họa các bước vẽ hình và sắp xếp cảnh vật trên bảng để HS quan sát, nhận ra cách thực hiện.</p> <p>- Khuyến khích HS nêu các bước vẽ trong tranh để ghi nhớ.</p> <p>+ Bước 1 Vẽ hình con vật trong rừng.</p> <p>+ Bước 2 Vẽ cây và cảnh vật của khu rừng.</p> <p>+ Bước 3 Vẽ màu cho bức tranh.</p> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <p>- <i>Cảnh vật của khu rừng thường có những hình ảnh gì?</i></p> <p>- <i>Có thể vẽ tranh khu rừng với những hình ảnh nào trước? Vì sao?</i></p> <p>- <i>Các bước thực hiện vẽ tranh như thế nào?</i></p> <p>- <i>Khu rừng thân thiện thường có các con vật gì? Chúng sống cùng nhau như thế nào?</i></p> <p><b>* Cách vẽ:</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát hình và chỉ ra cách vẽ tranh con vật trong rừng theo ý thích dưới đây.</p> <p>+ Bước 1 Vẽ hình con vật trong rừng.</p> <p>+ Bước 2 Vẽ cây và cảnh vật của khu rừng.</p> <p>+ Bước 3 Vẽ màu cho bức tranh.</p> <p><b>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</b></p> <p>- <i>Kết hợp hình vẽ các con vật và khung cảnh rừng cây có thể tạo được bức tranh khu rừng thân thiện.</i></p> <p><b>* GV chốt:</b> <i>Vậy là các em đã thực hiện được các bước vẽ tranh khu rừng thân thiện ở hoạt động 2.</i></p>	<p>- HS nêu các bước vẽ trong tranh để ghi nhớ.</p> <p>- HS nêu có 3 bước vẽ.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- <b>HS thực hành.</b></p> <p>- HS quan sát hình và chỉ ra cách vẽ tranh con vật.</p> <p>- HS thực hiện các bước 1,2,3.</p> <p>- HS ghi nhớ:</p>
--	---





**3. Thực hành :**

**\* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .**

- GV đọc mẫu: giọng đọc lưu luyến, tình cảm.
- HDHS chia đoạn: 3 đoạn.
- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *ngoằn ngoèo, cuốn, cuộn, chiếc rế, ...*
- GVHD HS đọc những câu dài (Vd: Một sớm hôm ấy, / như thường lệ, Bác Hồ đi dạo trong vườn...)
- Luyện đọc đoạn theo nhóm 3: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.
- GV mời HS đọc nối tiếp đoạn
- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?
- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.
- GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2.
- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm
- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.
- Gọi HS đọc toàn VB.
- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?
- GV tiếp nhận ý kiến.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

- HS lắng nghe.
- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.
- HS đọc nối tiếp đoạn
- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: *ngoằn ngoèo, cuốn, cuộn, chiếc rế, ...*
- HS lắng nghe, luyện đọc.
- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)
- HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm .
- HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX.
- 1 - 2 HS đọc toàn bài.
- HS nêu cảm nhận của bản thân.
- HS lắng nghe.

**TIẾT 2**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk.</li> <li>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV.</li> <li>+ Thấy chiếc rế đã tròn trên mặt đất, Bác đã bảo chú cần vụ làm gì ?</li> <li>+ Bác hướng dẫn chú cần vụ trồng chiếc rế đã như thế nào ?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lần lượt đọc.</li> <li>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</li> <li>-.... cuốn chiếc rế lại rồi đem trồng cho nó mọc tiếp.</li> <li>-... thành một vòng tròn, buộc nó tựa vào hai cái cọc, rồi vùi hai đầu rế xuống đất.</li> </ul>

<p>+ Vì sao Bác cho trồng chiếc rễ đa như vậy ?</p> <p>+ Qua bài đọc, em thấy tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi như thế nào ?</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu..</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng .</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1: Chọn từ ( cuốn,vùi, xới, trồng) phù hợp với mỗi chỗ trống .</i></p> <p>a. Chú... rễ này lại rồi...cho nó mọc tiếp nhé!</p> <p>b. Chú cần vụ... đất,... chiếc rễ xuống .</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.106</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi xếp các từ vào 2 nhóm: từ ngữ chỉ người và chỉ vật . đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.56.</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2: Tìm trong bài câu có dùng dấu chấm than. Câu đó dùng để làm gì ?</i></p> <p>a. Nêu yêu cầu, đề nghị.</p> <p>b. Thể hiện cảm xúc.</p> <p>c. Kể sự việc, hoạt động .</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.106 .</p> <p>- GV hướng dẫn cách thực hiện</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Gọi các nhóm đọc bài của nhau và góp ý cho nhau.</p>	<p>- .... để nó mọc thành cây đa có vòng lá tròn, các em thiếu nhi có thể chui qua chui lại vòng lá ấy khi vào thăm vườn Bác.</p> <p>-.... Bác rất yêu thương các cháu thiếu niên, nhi đồng .</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- HS chia sẻ kết quả trước lớp:</p> <p>a. <i>Chú cuốn rễ này lại rồi trồng cho nó mọc tiếp nhé!</i></p> <p>b. <i>Chú cần vụ xới đất, vùi chiếc rễ xuống .</i></p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS hoạt động cá nhân .</p> <p>- 4-5 nhóm đọc trước lớp.</p> <p><i>HS chọn ý b. Thể hiện cảm xúc.</i></p>
---	--

<p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay chúng ta được học bài nào?</p> <p>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>-.... Chiếc rế đa tròn. .</p> <p>- HS chia sẻ .</p>
--	--

**PPCT: 31**

**Đạo đức**

**BÀI 14:TÌM HIỂU QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Vận dụng nội dung bài học vào cuộc sống để thể hiện tốt các nội quy nơi công cộng
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p>- Nêu những quy định nơi công cộng mà em biết ?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>3.Luyện tập :</b></p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.64-65, nêu quy định cần tuân thủ khi đến địa điểm đó.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh.</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- 2-3 HS nêu.</p> <p>- HS quan sát tranh.</p> <p>- 6 HS chia sẻ.</p> <p>+ Tranh 1: Chùa; Khi đến chùa không gây ồn ào ,không chen lấn xô đẩy,cần ăn mặc lịch sự.</p> <p>+ Tranh 2: Siêu thị; Khi đi siêu thị cần xếp hàng đúng quy định,không chen lấn xô đẩy.</p> <p>+ Tranh 3: Thư viện ;Khi đến thư</p>

<p>- GV chốt câu trả lời. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi chia sẻ với bạn những quy định nơi gia đình em đang sống. -Đại diện HS lên chia sẻ trước lớp -GV nhận xét,tuyên dương các nhóm -GV chiếu thông điệp lên bảng +gọi 2-3 HS đọc lại thông điệp -Cả lớp đọc đồng thanh - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học.</p>	<p>viện cần xếp hàng theo quy định ,không mất trật tự ,sắp xếp sách ,truyện đúng nơi quy định. + Tranh 4: Rạp hát ;Khi đến rạp hát cần xếp hàng theo quy định, không ồn ào ,không chen lấn xô đẩy. +Tranh 5:Nhà văn hóa ; Khi đến nhà văn hóa chúng ta cần giữ gìn vệ sinh chung +Tranh 6:Bãi biển ; Khi đi biển cần giữ gìn vệ sinh chung,cần mặc áo phao khi đi bơi và đi cùng người lớn</p> <p>-HS thảo luận</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>-2-3 HS đọc</p> <p>-Lớp đọc đồng thanh</p>
---	--

## ÔN TIẾNG VIỆT

### BÀI 23 : BÓP NÁT QUẢ CAM

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Củng cố câu chuyện về nhân vật lịch sử - Trần Quốc Toản, hiểu được nội dung câu chuyện và viết được câu về anh hùng Trần Quốc Toản
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.

- Có tình cảm biết yêu quê hương đất nước; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b></p> <p>GV lấy bài 4 tr. 55 VBT TV</p> <p>Bài 4: Sắp xếp các tranh dưới đây theo đúng trình tự của bài đọc.</p>  <p>- GV HDHS đánh số thứ tự các tranh từ trái sang phải, trên xuống dưới, quan sát và làm bài nhóm 4.</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- Y/c HS quan sát và nêu ND từng tranh</p> <p>- Y/c thực hiện sắp xếp tranh cho đúng diễn biến câu chuyện (Bằng cách đánh số TT từ 1 đến 6 vào tranh)</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả thông qua trò chơi « Ai nhanh hơn »</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Hs quan sát</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi số thích hợp với nội dung tranh. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</li> <li>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</li> </ul> <p>GV có thể yêu cầu dựa vào kết quả vừa xếp kể lại câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</li> </ul> <p>Viết 1 – 2 câu về người anh hùng nhỏ tuổi Trần Quốc Toản</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giặc Nguyên chuẩn bị xâm chiếm nước ta</li> <li>2. Quốc Toản đọit gặp vua</li> <li>3. Quốc Toản xô lính gác, xuống bến</li> <li>4. Quốc Toản quỳ xin vua cho đánh giặc, xin chịu tội</li> <li>5. Vua ban cam cho Quốc Toản</li> <li>6. Quốc Toản cho mọi người xem cam quý</li> </ol> <p>Hs nhận xét</p> <p>Trần Quốc Toản ngay từ nhỏ đã có lòng căm thù giặc sâu sắc.</p>

## ÔN TIẾNG VIỆT

### BÀI 24 : CHIẾC RỄ ĐA TRÒN

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố nội dung bài Chiếc rễ đa tròn và hiểu: vì sao Bác Hồ cho trồng chiếc rễ đa tròn, hiểu được tình yêu thương Bác dành cho các cháu thiếu niên nhi đồng. Phát triển được vốn từ về Bác Hồ và nhân dân, viết được một đoạn văn kể lại việc Bác Hồ đã làm trong bài Chiếc rễ đa tròn.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kỹ năng đặt câu.

- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b></p> <p>GV lấy bài 6 tr. 56 VBT TV</p> <p><b>Bài 6:</b> Xếp các từ trong ngoặc vào cột thích hợp.(<i>yêu thương, kính yêu, chăm lo, nhớ ơn, kính trọng, quan tâm</i> )</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Hs quan sát</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>Từ chỉ tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi: yêu thương, chăm lo, quan tâm</p> <p>Từ chỉ tình cảm của thiếu nhi với Bác Hồ: kính yêu, nhớ ơn, kính trọng</p>



<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</li></ul> <p>Đặt 1 câu thể hiện tình cảm Bác Hồ dành cho thiếu nhi</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét, tuyên dương</li></ul>	<p>Hs nhận xét</p> <p>Bác Hồ rất yêu thương thiếu nhi.</p>

Thứ năm, ngày 18 tháng 4 năm 2024

**BÀI 24: CHÉC RỄ ĐA TRÒN (6 tiết)**  
**NGHE- VIẾT : CHIẾC RỄ ĐA TRÒN ( Tiết 3 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>*Hoạt động : Nghe - viết</b></p> <p>- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.</p> <p>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</p> <p>- Chiếc rễ lớn lên như thế nào ?</p> <p>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</p> <p>+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <p>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần.</p> <p>- GV đọc soát lỗi chính tả.</p>	<p>- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS .</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.</p> <p>-....<i>thành cây đa con có vòng lá tròn .</i></p> <p>+ <i>Những chữ đầu dòng viết hoa.</i></p> <p>- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: chiếc rễ, lá tròn, trònng .</p> <p>- HS bảng con một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></p> <p>- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</p> <p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu</p>

<p>- GV kiểm tra một số bài của HS. - GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p><b>3. Thực hành : Bài tập chính tả.</b></p> <p><b>Bài 2: Viết vào vở tên của 2 ban được nói đến trong chủ điểm Con người Việt Nam.</b></p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HDHS làm bài . - GV chốt : Mai An Tiêm; Chú bộ đội hải quân .</p> <p><b>Bài 3: Chọn a hoặc b</b></p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HDHS làm bài . - GV chốt :</p> <p>a. Tìm từ ngữ có tiếng chứa iu hoặc uu. 1.cấp cứu; 2.địu em bé; 3.con cừu b. Chọn im hoặc iêm thay cho ô vuông Đàn chim , quả hồng xiêm, đứng nghiêm, màu tím.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>(nếu có). + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có). - HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

**PPCT: 308**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 24: CHÉC RỄ ĐÀ TRÒN (6 tiết)**

**TỪ NGỮ CHỈ TÌNH CẢM. CÂU GIỚI THIỆU (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được từ ngữ chỉ tình cảm, yêu thương. Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.
- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm, yêu thương.
- Rèn kỹ năng đặt câu giới thiệu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>* Hoạt động : Tìm từ ngữ chỉ tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi, thiếu nhi đối với Bác Hồ.</b></p> <p><i>Bài 1: Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Gv chiếu các từ yêu thương , kính yêu, chăm lo, kính trọng, quan tâm lên bảng. HDHS sắp xếp các từ thành 2 nhóm</li> <li>+ Nhóm 1: Những từ chỉ tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi</li> <li>+ Nhóm 2: Những từ chỉ tình cảm của thiếu nhi đối với Bác Hồ</li> <li>- YC HS làm bài vào VBT/ tr.56.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV chữa bài, nhận xét.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>* Hoạt động : Viết câu giới thiệu.</b></p> <p><i>Bài 2: Chọn từ phù hợp để hoàn thành câu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC.</li> <li>- Gọi HS giải nghĩa từ: anh dũng, cần cù, thân thiện</li> <li>- GV HD đọc từng câu để chọn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 3-4 HS nêu.</li> <li>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</li> <li>- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 3-4 HS trả lời.</li> <li>- HS chia sẻ câu trả lời.</li> </ul>

<p>phương án đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC làm vào VBT tr.56.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 3.</li> </ul> <p>a) HDHS đặt tên cho bức tranh.</p> <p>GV đưa ra các câu hỏi cho HS để trả lời: Tranh vẽ gì? Bác Hồ đang làm gì? Em đoán Bác đang ở đâu?</p> <p>b) HDHS nói 1 câu về Bác Hồ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS làm việc nhóm 4</li> <li>- Nhận xét tổng kết, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>1. Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.             <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS đặt tên.</li> <li>- ĐD nhóm HS chia sẻ.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của mình.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	--

**TOÁN**

**PPCT: 154**

**BÀI 65. BIỂU ĐỒ TRANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được biểu đồ tranh .Đọc và mô tả được các số liệu trên biểu đồ tranh. Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.
- Qua hoạt động khám phá, giải quyết tình huống , HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học. Qua sơ đồ, bảng biểu dạng biểu đồ tranh, thảo luận, diễn đạt, mô tả, đọc, nhận xét số liệu trên biểu đồ tranh, HS phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung tranh và biểu đồ tranh
- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
-------------------------	-------------------------

<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu tình huống bài toán: Các ô tô có nhiều màu khác nhau, đặt ở vị trí (xuôi, ngược) khác nhau. Em hãy tìm cách đếm xem ô tô màu nào có nhiều nhất?</li> <li>- GV hướng dẫn: Có thể có các cách khác nhau, Mai đã sắp xếp các ô tô theo mỗi màu riêng biệt vào một cột, rồi đếm được ô tô có màu nhiều nhất.</li> <li>- GV giới thiệu: Hình vẽ như ở SGK được gọi là biểu đồ tranh.</li> <li>- GV cho HS mô tả biểu đồ tranh.</li> </ul> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><i>Bài 1: Quan sát biểu đồ rồi trả lời câu hỏi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ tranh, thảo luận nhóm đôi để mô tả biểu đồ tranh.</li> <li>- Gọi đại diện nhóm mô tả biểu đồ tranh.</li> </ul> <p>- Gọi HS trả lời các câu hỏi:</p> <p>a) Mỗi loại có bao nhiêu hình?</p> <p>b) Hình nào có nhiều nhất? Hình nào có ít nhất?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2: Quan sát biểu đồ rồi trả lời câu hỏi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <p>- HS thực hiện đếm rồi so sánh số ô tô hoặc mô tả trên hình vẽ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS mô tả biểu đồ tranh. HS đọc biểu đồ và nêu kết quả: <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Ô tô màu đỏ có nhiều nhất.</li> <li>b) Số ô tô màu vàng bằng số ô tô màu xanh.</li> </ul> </li> </ul> <p>- 1 HS đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, thảo luận.</li> </ul> <p>- Đại diện nhóm mô tả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ kết quả: <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Có 6 hình vuông, 8 hình tròn, 4 hình tam giác, 5 hình chữ nhật.</li> <li>b) Hình tròn có nhiều nhất. Hình tam giác có ít nhất.</li> </ul> </li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài</li> <li>- 1-2 HS trả lời: Biểu đồ tranh</li> <li>- HS quan sát, mô tả biểu đồ</li> </ul>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình trong SGK gọi là gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát, mô tả biểu đồ tranh và trả lời các câu hỏi trong SGK.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV giới thiệu để HS nhận biết sự khác nhau của dạng biểu đồ tranh ở bài 1 và bài 2 (bài 1 biểu thị số hình theo cột dọc, bài 2 biểu thị số bông hoa theo cột ngang)</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.             <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> <li>- Dặn dò chuẩn bị tiết sau.</li> </ul>	<p>tranh và trả lời các câu hỏi trong SGK.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li>   <li>- HS trả lời</li>   <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	--

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI .**

**PPCT: 62**

**BÀI 28: CÁC MÙA TRONG NĂM (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được nơi mình đang sống có mùa nào đang diễn ra.
- Lựa chọn được trang phục phù hợp để giữ cơ thể khỏe mạnh.
- Có ý thức theo dõi dự báo thời tiết để thực hiện việc lựa chọn trang phục và đồ dùng phù hợp với thời tiết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Trời nắng trời mưa</i>.</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3.Luyện tập.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> </ul>

<p><b>*Hoạt động 1: Trang phục cho từng mùa.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.106, thảo luận nhóm bốn:</li> <li>+ Mỗi hình ứng với mùa nào?</li> <li>+ Bạn mặc trang phục gì?</li> <li>+ Lợi ích của việc mặc đúng trang phục theo mùa?</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Cách lựa chọn trang phục phù hợp với từng mùa.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.107, thảo luận nhóm đôi:</li> <li>+ Cảnh vật trong hình thể hiện mùa nào?</li> <li>+ Hình nào thể hiện mùa khô?</li> <li>+ Các bạn nhỏ mặc trang phục đã phù hợp chưa? Vì sao?</li> <li>+ Điều gì có thể xảy ra nếu bạn nhỏ không mặc trang phục phù hợp với thời tiết?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- Gọi HS đọc tình huống.</li> <li>- Em sẽ mặc trang phục và mang theo đồ dùng gì để đi học vào mùa đông?</li> <li>- Gọi HS đọc lời chốt của Mặt Trời.</li> </ul> <p><b>*Tổng kết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC quan sát tranh sgk/tr.107:</li> <li>+ Hình vẽ ai?</li> <li>+ Họ đang làm gì?</li> <li>+ Hoa nói gì với bố?</li> <li>+ Bố nói gì với Hoa? Vì sao?</li> <li>- Tổ chức cho HS đóng vai tình huống.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em được biết thêm được</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo nhóm 4.</li> <li>- 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</li> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- 2-3 HS nêu.</li> <li>- HS đọc nối tiếp.</li> <li>- HS quan sát, trả lời.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul>
--	---



điều gì qua bài học? - Nhận xét giờ học?	
---	--

## **ÔN TOÁN**

### **BÀI 61: PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI**

**1000**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000; ôn tập về đặt tính rồi tính với phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.

- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Có tính cẩn thận khi làm bài

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.

- HS: VBT, nháp

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ</b>
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b> GV lấy bài 2 tr.78 VBT T</p> <p>2.Đặt tính rồi tính: 683-473;628-517;785-772;349-135 -YC hs đọc đầu bài.</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào tính nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu bài</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> $\begin{array}{r} 683-473;628-517;785-772;349-135 \\ 683 \quad 628 \quad 785 \quad 349 \\ \underline{-473} \quad \underline{-517} \quad \underline{-772} \quad \underline{-135} \\ 210 \quad 111 \quad 013 \quad 214 \end{array}$

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- NX, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi:            Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn, tính toán nhanh cho hs.            Khi tính phép trừ (không nhớ) ta thực hiện như thế nào?            Em hãy tính: 234-123; 456-56            Dặn dò</p>	<p>Hs nhận xét</p> <p>Khi tính phép trừ (không nhớ) ta thực hiện từ phải sang trái, hàng trăm của số này thẳng cột hàng trăm của số kia, tương tự như vậy với hàng chục và hàng đơn vị.</p> <p>Hs thực hiện:            234-123=111; 456-56=400</p> <p>Hs lắng nghe</p>

## ÔN TOÁN

### BÀI 62: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 dạng mượn 1 chục và áp dụng thực hành giải quyết một số vấn đề liên quan tới thực tế của phép tính. Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Lựa chọn phép để giải quyết các bài tập có 1 bước tính nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề.
- HS có hứng thú học toán

#### II. CHUẨN BỊ:

- GV: máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài học
- HS: VBT Toán

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Trò chơi” Ai nhanh hơn”            GV lấy bài 1 tr.82 VBT T</p>	<p>Hs lắng nghe</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>1. Tính:</p> $\begin{array}{r} 533 \quad 672 \quad 488 \quad 930 \\ - \quad - \quad - \quad - \\ \hline 204 \quad 637 \quad 209 \quad 225 \end{array}$ <p>-YC hs đọc đầu bài.</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào tính nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</li> <li>- NX, tuyên dương HS.</li> </ul> <p>Qua trò chơi:</p> <p>Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn, tính toán nhanh cho hs.</p> <p>Khi tính phép trừ (có nhớ) ta thực hiện như thế nào?</p> <p>Em hãy tính: 230-123; 450-56</p> <p style="text-align: center;">Dặn dò</p>	<p>Hs đọc yêu cầu bài</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>Hs nhận xét</p> <p>Khi tính phép trừ (có nhớ) ta thực hiện từ phải sang trái, hàng trăm của số này thẳng cột hàng trăm của số kia, tương tự như vậy với hàng chục và hàng đơn vị.</p> <p>Hs thực hiện: 230-123=107; 450-56=394</p> <p>Hs lắng nghe</p>

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**ÔN TẬP**  
**NGHE- VIẾT: SƯ TỬ XUẤT QUÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe – viết chính xác trích đoạn bài thơ Sư tử xuất quân (6 dòng thơ đầu, 46 chữ).
- Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày một bài thơ lục bát.
- Làm đúng bài tập lựa chọn: Tìm, viết tên các con vật (sống trong rừng) bắt đầu bằng ch, tr; có thanh hỏi, thanh ngã.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu.
- Tài liệu, KHBD.

**2. Đối với học sinh**

- Bút, viết vở 5 ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>I. Khởi động</b></p> <p><b>II. Kết nối</b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p><b>b. Cách thức tiến hành:</b></p> <p>- GV giới thiệu bài học: Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng Nghe – viết chính xác trích đoạn bài thơ Sư tử xuất quân (6 dòng thơ đầu, 46 chữ); Làm đúng bài tập lựa chọn</p> <p><b>III. Luyện tập</b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Nghe – viết Sư tử xuất quân (6 dòng thơ đầu ) (Bài tập 1)</u></b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> HS đọc 6 dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân, biết được nội dung của đoạn thơ; viết đoạn chính tả.</p> <p><b>b. Cách tiến hành:</b></p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- HS lắng nghe</p>

- GV nêu yêu cầu: HS nghe GV đọc, viết lại 6 dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân.
- GV đọc 6 dòng thơ đầu – thể thơ lục bát.
- GV mời 1 HS đọc lại 6 dòng thơ đầu.
- GV yêu cầu HS trả lời: *6 dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân nói về nội dung gì?*
- GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức, bài viết chính tả có 6 dòng thơ lục bát (dòng trên 6 chữ, dòng dưới 8 chữ). Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Dòng 6 lùi vào 2 ô tính từ lề vở. Dòng 8 lùi vào 1 ô.
- GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *xuất quân, trở tài, khỏe yếu, muôn loài, tùy tài, mưu kế, luận bàn*. Viết đúng các dấu câu (dấu hai chấm, dấu phẩy).
- GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng thơ, viết vào vở Luyện viết 2.
- GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.
- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.
- GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.

**Hoạt động 2: Tìm và viết tên các con vật bắt đầu bằng ch, tr; có thanh hỏi, thanh ngã (Bài tập 2)**

**a. Mục tiêu:** HS tìm tên và viết tên các con vật bắt đầu bằng chữ ch hoặc tr; có dấu hỏi hoặc dấu ngã.

**b. Cách tiến hành:**

- GV nêu yêu cầu Bài tập 1, chọn cho HS làm Bài tập 1a: *Tìm và viết tên các con vật bắt đầu bằng chữ ch hoặc tr.*
- GV yêu cầu HS quan sát tranh, nhận biết

- HS lắng nghe.
- HS lắng nghe, đọc thầm theo.
- HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.
- HS trả lời: *6 dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân nói về việc sư tử biết nhìn người giao việc.*
- HS lắng nghe, thực hiện.
- HS lắng nghe, thực hiện.
- HS viết bài.
- HS soát bài.
- HS chữa lỗi.

- HS lắng nghe, đọc thầm theo.

- HS quan sát tranh.

<p>các con vật trong khu rừng và viết lại đúng chính tả tên các con vật đó.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV chỉ từng hình con vật, cả lớp đồng thanh đọc kết quả.</li><li>- GV yêu cầu HS sửa bài theo đáp án đúng.</li></ul> <p><b>IV.Vận dụng</b></p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <p>Nhận xét</p>	Lắng nghe
--	-----------

Thứ sáu, ngày 19 tháng 4 năm 2024

**PPCT: 309, 310****TIẾNG VIỆT****BÀI 24: CHIẾC RỄ ĐA TRÒN ( 6 tiết )****TIẾT 309, 310: KỂ LẠI VIỆC BÁC ĐÃ LÀM (Tiết 5,6)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được 4-5 câu kể về việc Bác đã làm trong bài Chiếc rễ đa tròn. Tìm đọc câu chuyện kể về Bác.
- Phát triển kĩ năng kể về việc đã làm.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua việc làm đó.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Kiểm tra:</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>* Hoạt động : Luyện viết đoạn văn theo gợi ý.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.</li> <li>- YC HS thực hành viết vào VBT tr.57.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi HS đọc bài làm của mình.</li> <li>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.</li> <li>- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện.</li> <li>- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS lắng nghe, hình dung cách viết.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS chia sẻ bài.</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.</li> <li>- HS chia sẻ theo nhóm 4.</li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul>

<p>rộng của HS.</p> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>- HS chia sẻ.</p>
--	----------------------

**ÂM NHẠC**

**PPCT: 31**

**HÁT: CHÚ ÉCH CON**

**- VẬN DỤNG - SÁNG TẠO: PHÂN BIỆT ÂM THANH**

**TO - NHỎ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Bước đầu hát đúng cao độ, trường độ (lời 1) bài hát *Chú ếch con*
- Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát *Chú ếch con*
- Bước đầu biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ thông qua hoạt động trải nghiệm và khám phá. Biết phân biệt âm thanh to - nhỏ.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: - Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.
- Tập một số động tác vận động cho bài *Chú ếch con*
  - Thực hành các hoạt động trải nghiệm và khám phá

HS: - Thanh phách, trống nhỏ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. HĐ Khởi động</b> Cho HS hát vận động theo nhạc bài <i>Tình bạn</i></p> <p><b>2. HĐ Khám phá- Luyện tập</b> <b>* Hát: Chú ếch con</b> - GV giới thiệu ngắn gọn về tên bài hát <i>Chú ếch con</i>, tác giả Phan Nhân và nội dung của bài hát.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>





- GV cho HS nghe bài hát mẫu qua băng đĩa hoặc hát cho HS nghe.

- GV hướng dẫn HS đồng thanh đọc lời ca

- Đọc lời ca theo tiết tấu

*Kìa chú là chú ếch con có đôi là đôi mắt tròn*

*Chú ngồi học bài một mình bên hồ bom kề vườn xoan*

*Bao nhiêu chú trê non cùng bao cô cá rô ron*

*Tung tăng chiếc vây son nhịp theo tiếng ếch vang dồn*

- GV giải thích “hồ bom” nghĩa là hồ sâu được hình thành do quả bom rơi xuống ( giống như ao cá); “vây son” nghĩa là vây cá màu đỏ; “mê li” nghĩa là rất hay.

- GV cho HS khởi động giọng hát.

- GV đàn và hát mẫu từng câu một vài lần, hát nối tiếp các câu hát( theo lối móc xích). GV sửa chỗ HS hát sai (nếu có).

- GV cho HS hát lời 1, kết hợp gõ đệm hoặc vỗ tay theo nhịp. GV hướng dẫn HS tập cách lấy hơi, thể hiện tình cảm vui tươi.

- GV hướng dẫn HS tập trình bày lời 1 theo nhóm, tổ hoặc cá nhân.

- GV giáo dục thái độ và phẩm chất cho HS về ý thức chăm sóc, bảo vệ các con vật có ích.

- GV tuyên dương và nhận xét, khuyến khích HS

**\* Vận dụng - Sáng tạo: Phân biệt âm thanh to - nhỏ**

- GV dùng trống gõ âm thanh to hoặc nhỏ. Sau đó, mời nhóm từ 4 đến 5 HS di chuyển tự do, nếu HS nhận thấy âm thanh to thì giậm mạnh chân, nếu nhận thấy âm thanh nhỏ thì bước nhón chân, còn âm thanh vừa phải thì bước đều.

- GV hỏi: Trong cuộc sống, các em nghe thấy những âm thanh nào vang to?

- HS nghe, biểu lộ cảm xúc

- HS đọc lời ca

- HS đọc theo tiết tấu

- HS nghe

- HS khởi động giọng

- HS tập hát theo hướng dẫn của GV.

- HS tập hát

- Các nhóm, tổ, cá nhân trình bày

- HS nghe

- HS nghe quy ước của GV và thực hiện theo.

- HS thể hiện tiếng còi ô tô: toe...toe...toe.

<p>- Hãy thể hiện lại âm thanh đó.</p> <p>- GV hỏi: Trong cuộc sống, các em nghe thấy những âm thanh nào vang nhỏ?</p> <p>-Hãy thể hiện lại âm thanh đó.</p> <p><b>3. HD Ứng dụng</b></p> <p>- GV chốt lại mục tiêu của tiết học, khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, đọc nhạc tốt, sáng tạo. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.</p> <p>- Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học, tập hát lời 2 bài hát và tìm một số động tác phụ họa cho bài <i>Chú ếch con</i>.</p>	<p>- HS thể hiện tiếng đồng hồ (tích tắc, tích tắc) hoặc tiếng chim (chích chích).</p> <p>- HS nghe, ghi nhớ</p>
---	--

**TOÁN**

**PPCT: 155**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- củng cố nhận biết, đọc, mô tả, nhận xét số liệu của biểu đồ tranh. Biết biểu thị các con vật, đồ vật theo đơn vị khác nhau như chấm tròn, bó que tính, ...khi kiểm đếm số liệu dựa vào biểu đồ tranh.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối :</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1: Số ?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hỏi: Có bao nhiêu con búp bê? Gấu bông và sóc bông?</p>	<p>- 2-3 HS đọc .</p> <p>- HS trả lời.</p>

<p>- Số búp bê như thế nào với số sóc bông?          - Phải thêm mấy gấu bông để số búp bê và số gấu bông bằng nhau?          - Số thú bông nhiều hơn số búp bê là bao nhiêu con?          - Nhận xét, tuyên dương.  <i>Bài 2: Biểu đồ sau biểu thị số gà, số ngỗng, số vịt có trên sân.</i>          - Gọi HS đọc YC bài.          - GV giới thiệu điểm mới trong biểu đồ tranh là mỗi con vật ( gà, ngỗng, vịt) được biểu thị là một chấm tròn.          - GV yêu cầu HS đếm số chấm tròn ở mỗi cột, mô tả, nhận xét các chấm tròn trong biểu đồ.          - HS làm việc nhóm đôi. Đại diện nhóm trả lời.          + Con vật nào nhiều nhất? Con vật nào ít nhất?          + Mỗi loại có bao nhiêu con?          + Số gà nhiều hơn số ngỗng mấy con?          + Số ngỗng ít hơn số vịt mấy con?          - HS trả lời.          - GV nhận xét- tuyên dương.  <i>Bài 3: Quan sát biểu đồ rồi trả lời câu hỏi .</i>          - Gọi HS đọc YC bài.          - GV hỏi? Mỗi bó que tính là bao nhiêu que tính rồi?          - Yêu cầu HS quan sát làm việc cá nhân .          - Mỗi hộp có bao nhiêu que tính?          - Hộp nào có nhiều que tính nhất?</p>	<p>- HS trả lời.          - HS trả lời.          - HS đọc .          - 1-2 HS trả lời.          - HS nêu.          - HS làm việc cá nhân.          - HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi SHS.          - Đại diện các nhóm trả lời.          - HS đọc .          - HS trả lời.          - HS làm việc cá nhân.          - HS trả lời.          - HS trả lời.</p>
--	--

<p>Hộp nào có ít que tính nhất?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét- HS nhắc lại .</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.             <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> <li>- Dặn dò chuẩn bị tiết sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	---

**PPCT: 92**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .  
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan ở địa phương, Thực hiện được việc làm để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan,
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Giới thiệu về vẻ đẹp của địa phương em; Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường.
- Có ý thức và thực hành các việc làm giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường; lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, cảnh đẹp xung quanh nơi mình sinh sống,

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** SGK Hoạt động trải nghiệm. Giấy A3
2. **Học sinh:** SGK Hoạt động trải nghiệm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ol style="list-style-type: none"> <li>1. <b>Khởi động:</b></li> <li>2. <b>Khám phá:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho cả lớp hát và vận động theo nhạc bài: Bài hát trồng cây</li> </ul> </li> <li>3. <b>Thực hành :</b></li> </ol>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và vận động theo nhạc</li> </ul>

### **Hoạt động 1: Xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường ở trường**

\* Mục tiêu: Thực hiện xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn học sinh xác nhận những việc cần thực hiện để giữ gìn vệ sinh môi trường:

+ Kẻ bảng phân công.

+ Liệt kê các việc cần làm để giữ gìn vệ sinh môi trường.

+ Điền tên các bạn theo danh sách phân công.

- GV hướng dẫn HS treo bảng phân công.

- GV yêu cầu HS nêu ý nghĩa của hoạt động.

- GV nhận xét và chốt.

- GV nhắc nhở HS thực hiện kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường.

- HS lắng nghe và thực hiện.

- HS lắng nghe và thực hiện.

- HS nêu ý nghĩa.

- HS lắng nghe.

### **Hoạt động 2 : Đánh giá - Phát triển**

- GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi sau:

+ Em đã làm gì để tìm hiểu về thực trạng vệ sinh môi trường nơi em sống?

+ Em đã làm những việc gì để chăm sóc và bảo vệ cảnh quan mái trường?

- GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc mình đã học được để cùng chung tay bảo vệ môi trường.

- GV phát Phiếu đánh giá và yêu cầu HS làm việc cá nhân.

- GV đọc từng nội dung để HS đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm hoặc GV phát Phiếu đánh giá cho HS tự thực hiện.

- GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt

động mình đã tham gia trong chủ đề.  
 - GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân vào Phiếu đánh giá.  
 - GV ghi nhận xét vào Phiếu đánh giá.  
**4.Vận dụng :**  
 - GV nhận xét, đánh giá chung.  
 dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .**

**PPCT: 93**

**SINH HOẠT LỚP .**

**THỰC HIỆN MỘT SỐ VIỆC LÀM ĐỂ GIỮ GÌN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG VÀ BẢO VỆ CẢNH QUAN .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan ở địa phương, Thực hiện được việc làm để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan,
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Giới thiệu về vẻ đẹp của địa phương em; Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường. Năng lực định hướng nghề nghiệp: Sử dụng một số dụng cụ tạo động một cách an toàn.
- Có ý thức và thực hành các việc làm giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường; thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Các dụng cụ để làm vệ sinh lớp học: găng tay, khẩu trang, dụng cụ làm vệ sinh, ...
- HS: Các dụng cụ để làm vệ sinh lớp học

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- Cho cả lớp hát và vận động theo nhạc bài:                      Bài hát trồng cây</p> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Sơ kết tuần 31</b></p> <p>* Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục</p>	

<p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán sự nêu chương trình.</li> <li>- Tổ trưởng báo cáo.</li> <li>- Tuyên dương HS thực hiện tốt</li> <li>.....</li> <li>- Nhắc nhở HS .....</li> <li>- HS cả lớp tham gia nhận xét, nêu ý kiến.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Chia sẻ</b></p> <p>* Mục tiêu: HS nhớ hững hoạt động trong tuần qua</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.</li> <li>+ Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?</li> <li>+ Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?</li> <li>+ Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Thực hiện một số việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo vệ cảnh quan.</b></p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS tham gia hoạt động giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo vệ cảnh quan.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.</li> <li>- GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm.</li> <li>- GV tổ chức cho học sinh dọn vệ sinh khu vực đã phân công.</li> <li>- GV tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả.</li> <li>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 4: Thảo luận kế hoạch tuần 32</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nắm phương hướng, thông báo mới cho</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.</li> <li>- HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.</li> <li>- HS chia sẻ ý kiến cá nhân.</li> <li>- HS thực hiện yêu cầu.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS báo cáo.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	---





**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 32**  
**Từ ngày 22/4 đến ngày 26/4/2024**

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>TÊN BÀI DẠY</b>	<b>Ghi chú</b>
HAI 22/4	1	91	HĐTN	SHDC: Kể chuyện "Gương người tốt, việc tốt "	
	2	156	Toán	Chắc chắn, có thể, không thể	
	3	311	Tiếng Việt	Đọc: Đất nước chúng mình t1	
	4	312	Tiếng Việt	Đọc: Đất nước chúng mình t2	
	5	32	TNXH	Một số thiên tai thường gặp t1	
	6	32	Rèn chữ	Đất nước chúng mình	
	7	63	Tiếng Anh	Review units 4 - 6	
BA 23/4	1	157	Toán	Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	
	2	64	Tiếng Anh	Review units 4 - 6	
	3	313	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa V (kiểu 2)	
	4	314	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Thánh Gióng	
	5	63	Thể dục	Bài tập thể dục: Động tác Lườn	
	6	32	Ôn Toán	Luyện tập	
	7	32	Năng khiếu		
TU 24/4	1	158	Toán	Luyện tập	
	2	32	Mĩ thuật	Tạo hình rô bốt t2	
	3	315	Tiếng Việt	Đọc: Trên các miền đất nước t1	
	4	316	Tiếng Việt	Đọc: Trên các miền đất nước t2	
	5	32	Đạo đức	Em tuân thủ quy định nơi công cộng t1	
	6	63	Ôn TV	Đất nước chúng mình	
	7	64	Ôn TV	Trên các miền đất nước	
NĂM 25/4	1	317	Tiếng Việt	Nghe – viết : Trên các miền đất nước	
	2	318	Tiếng Việt	Mở rộng vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước. Câu giới thiệu	
	3	159	Toán	Luyện tập	
	4	64	TNXH	Một số thiên tai thường gặp t2	
	5	63	Ôn Toán	Luyện tập chung	
	6	64	Ôn Toán	Thu tập phân loại kiểm đếm số liệu	

	7	32	Ôn tv	Ôn tập	
	8	32	KNS	Để có một cơ thể khỏe mạnh t1	
SÁU 26/4	1	319	Tiếng Việt	Viết đoạn văn giới thiệu một đồ vật được làm từ tre hoặc gỗ.	
	2	320	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	32	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Chú ếch con Đọc nhạc . Vận dụng - Sáng tạo: Mô phỏng âm thanh cao - thấp theo sơ đồ	
	4	160	Toán	Luyện tập	
	5	92	HĐTN	HDGD theo chủ đề	
	6	64	Thể dục	Bài tập thể dục: Động tác Lườn	
	7	93	HĐTN	SHL: Nghe hướng dẫn tìm hiểu nghề nghiệp của bố mẹ hoặc người thân .	

Thứ hai, ngày 22 tháng 4 năm 2024

**TOÁN****PPCT: 156****CHẮC CHẮN, CÓ THỂ, KHÔNG THỂ.****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan tới các thuật ngữ: chắc chắn, có thể, không thể thông qua một vài thí nghiệm, trò chơi hoặc xuất phát từ thực tiễn.
- Qua việc mô tả các hiện tượng, diễn giải câu trả lời được đưa ra, HS có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.106:</li> <li>+ Trong tranh có những bạn nào?</li> <li>+ Phía trước mỗi bạn đặt một hộp bóng có những quả bóng nào?</li> <li>+ Các bạn đang làm gì?</li> <li>- GV nêu: Mỗi bạn lấy một quả bóng trong hộp và tặng Rô- bốt. Biết Rô- bốt thích bóng xanh. Hãy quan sát và cho biết khả năng lấy được bóng xanh của mỗi bạn Mai, Việt và Nam.</li> <li>- GV hướng dẫn dung từ: chắc chắn, có thể, không thể để mô tả những khả năng đó.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương- chốt.</li> <li>+ Chắc chắn: nghĩa là sẽ lấy được</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- Hs trả lời.</li> <li>- Hs trả lời.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> </ul>

<p>bóng xanh. Trong hộp của Mai chỉ có bóng xanh nên Mai chắc chắn lấy được bóng xanh.</p> <p>+ Có thể: nghĩa là sẽ lấy được hoặc không lấy được. Trong hộp của Việt có cả bóng đỏ và bóng xanh nên Việt có thể lấy được bóng xanh.</p> <p>+ Không thể: nghĩa là sẽ không lấy được bóng xanh. Trong hộp của Nam chỉ có bóng đỏ và vàng, không có bóng xanh nghĩa là Nam không thể lấy được bóng xanh.</p> <p>- GV có thể nêu thêm 1 vài tình huống để HS phân tích. ( chiếu hình ảnh cho HS quan sát )</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- Gv nhận xét- tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><i>Bài 1: Chọn từ chắc chắn, có thể, không thể cho phù hợp</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- HS làm việc cá nhân với SHS quan sát và mô tả khả năng xảy ra ở các câu a,b,c.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét- tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2: Chọn câu trả lời đúng.</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Yêu cầu HS làm việc cá nhân mô tả các hiện tượng quan sát được từ hình ảnh đã cho.</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS làm việc cá nhân.</p> <p>a. Bóng không thể vào khung thành.</p> <p>b. Bóng chắn chắn vào khung thành.</p> <p>c. Bóng có thể vào khung thành.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS làm việc cá nhân.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>a. Có thể ( vì Mai có thể nhận được các mặt)</p> <p>b. Chắc chắn ( vì mai có thể nhận được các mặt từ 1 đến 6 nên mặt nào cũng có ít hơn 7 chấm)</p> <p>c. Không thể.</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- HS làm việc cá nhân.</p>
--	--

<p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b><i>Bài 3: Chọn từ chắc chắn, có thể hoặc không thể cho phù hợp.</i></b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Yêu cầu HS làm việc cá nhân mô tả các hiện tượng quan sát được từ hình ảnh đã cho.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét- tuyên dương.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> <p>- Dặn dò chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>+ Bạn nào cũng nhận được táo: chắc chắn.</p> <p>+ Trong giỏ còn lại 2 quả táo: Không thể.</p> <p>+ Trong giỏ còn lại 1 quả táo: Có thể.</p> <p>+ Mi nhận được 4 quả táo: Không thể.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--



<p>khí hậu...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện đọc câu dài: Việt Nam có những vị anh hùng/ có công lớn với đất nước như: /Hai Bà Trưng, / Bà Triệu,/ Trần Hưng Đạo, /Quang Trung,/ Hồ Chí Minh...//</li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.</li> <li>- GV mời HS đọc nối tiếp đoạn</li> <li>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</li> <li>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</li> <li>- GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2.</li> <li>- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm</li> <li>- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn VB.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp đoạn</li> <li>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: khí hậu,..</li> <li>- HS lắng nghe, luyện đọc.</li> <li>- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)</li> <li>- HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm .</li> <li>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX.</li> <li>- 1 - 2 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	--

**TIẾT 2**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <p><b>(Lồng ghép Tài liệu GDĐP Chủ đề 1: Các nhân vật lịch sử tiêu biểu của tỉnh Bình Dương .)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr 111.</li> <li>C1: Sắp xếp các thẻ dưới đây theo trình tự các đoạn trong bài đọc.</li> <li>1. Các miền, khí hậu.</li> <li>2. Tên nước, thủ đô, lá cờ.</li> <li>3. Những người anh hùng,</li> <li>4. Trang phục truyền thống .</li> <li>C2: Lá cờ Tổ quốc ta được tả như thế nào ?</li> <li>C3: Bài đọc nói đến những vị anh hùng nào</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lần lượt đọc.</li> <li>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</li> <li>C1: Theo thứ tự: 2 - 3 - 1 - 4</li> <li>C2: Lá cờ tổ quốc ta hình chữ nhật,</li> </ul>

<p>của dân tộc ta ?</p> <p><b>- Hãy nêu tên các nhân vật tiêu biểu ở địa phương em ?</b></p> <p>C4: Kể tên các mùa trong năm của ba miền đất nước.</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.58.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng .</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.111.</p> <p>- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.58.</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.111.</p> <p>- HDHS nối kết hợp từ ngữ ở cột A với cột B sao cho phù hợp để tạo thành câu giới thiệu</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Gọi các nhóm lên thực hiện.</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p>	<p>nền đỏ ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.</p> <p>C3: Bài học nói đến những anh hùng dân tộc là hai Bà Trưng, Bà Triệu Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Hồ Chí Minh</p> <p>- .... <b>Ôn Huỳnh Công Nhân ( phường Lái Thiêu, TP Thuận An ); Ông Huỳnh Văn Nghệ ( xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên ); ông Hồ Văn Mên ( phường an Thạnh, TP Thuận An )</b></p> <p>C4: Miền Bắc và miền Trung 1 năm có bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông, miền Nam có 2 mùa: mùa mưa và mùa khô.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ đáp án</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS hoạt động nhóm đôi, thực hiện luyện nói theo yêu cầu.</p>
---	---



<p><b>5. Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay chúng ta được học bài nào?</p> <p>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?</p> <p><b>(Lồng ghép Tài liệu GDDP Chủ đề 5: Cảnh đẹp thiên nhiên của Bình Dương.)</b></p> <p>- <b>Hãy nêu cảnh đẹp địa phương em ?</b></p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>-.... đất nước chúng mình .</p> <p>- HS chia sẻ .</p> <p>- .....Hồ Bình An, phường Bình An, TP Dĩ An .</p> <p>; Rừng cao su xã Thanh An, Huyện Dầu Tiếng; Làng tre Phú An, xã Phú An, thị xã Bến Cát; Khu du lịch sinh thái Thủy Châu, Phường Bình Thắng, TP Dĩ An .</p>
--	---

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI .**

**PPCT: 63**

**BÀI 28: CÁC MÙA TRONG NĂM (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa xuân, hạ, thu, đông; nêu được nơi có thời tiết bốn mùa ở nước ta. Nêu được tên và một số đặc điểm của mùa mưa, mùa khô; nêu được nơi có thời tiết hai mùa ở nước ta.
- Có ý thức theo dõi dự báo thời tiết để thực hiện việc lựa chọn trang phục và đồ dùng phù hợp với thời tiết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về bốn mùa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>3. Khởi động:</b></p> <p><b>4. Khám phá :</b></p> <p>- Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Khúc ca bốn mùa</i>.</p> <p>- Cho HS chia sẻ với bạn theo cặp về</p>	<p>- HS thực hiện.</p>

<p>những hình ảnh bốn mùa mình mang tới lớp.</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Tìm hiểu bốn mùa.</b></p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.104, thảo luận nhóm bốn: Cảnh vật trong mỗi hình là mùa nào trong năm? Vì sao?</p> <p>- Đồng thời, phát phiếu, YC HS hoàn thành đặc điểm các mùa với những từ gợi ý vào phiếu học tập.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu hai mùa mưa, khô.</b></p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.105, thảo luận nhóm đôi:</p> <p>+ Hình nào thể hiện mùa mưa?</p> <p>+ Hình nào thể hiện mùa khô?</p> <p>+ Vì sao em biết? (GV gợi ý một số từ ngữ về hai mùa)</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Hoạt động 3 :Thực hành</b></p> <p>- Nơi em đang sống có các mùa nào?</p> <p>- Nêu đặc điểm thời tiết của mùa đó?</p> <p>- Gọi HS đọc lời chót của Mặt Trời.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?</p> <p>- Nhắc HS về nhà nghe dự báo thời tiết.</p>	<p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm 4.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <p>- 2-3 HS trả lời.</p> <p>- 2-3 HS nêu.</p> <p>- HS đọc nối tiếp.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
--	--

Thứ ba, ngày 23 tháng 4 năm 2024

**TOÁN****PPCT: 138****LUYỆN TẬP CHUNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- củng cố kỹ năng chuyển đổi, cộng và trừ các số đo với đơn vị đo (cùng loại); áp dụng tính độ dài đường gấp khúc trong bài toán thực tế.
- Hiểu và vận dụng giải toán đối với các mô hình toán học liên quan đến độ dài.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, phiếu bài tập.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng học Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>- YC nhắc lại các đơn vị đo độ dài đã học .</p> <p><b>2.1. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1: Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GVHDHS làm bài.</li> </ul> <p>- GV nhận xét, kết luận.</p> <p><i>Bài 2: Số?</i></p> <p><i>Người ta làm một cây cầu gỗ trên hồ nước và đóng các cọc làm thành cầu . Hai cọc cạnh nhau cách nhau đúng 1m.</i></p> <p>a) Chiều dài đoạn AB là ?m.</p> <p>b) Độ dài cây cầu được tính bằng độ dài đường gấp khúc ABCD. Độ dài cây cầu là ?m.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> </ul>	<p>- Hát</p> <p>-.... dm, m, km.</p> <p>- 1 HS đọc.</p> <p>- HS lắng nghe, làm bài vào phiếu và nối tiếp nêu kết quả.</p> <p>a. <math>3\text{dm} = 30\text{cm}</math>                      <math>6\text{dm} = 60\text{cm}</math>  <math>3\text{m} = 30\text{dm}</math></p> <p>        <math>6\text{m} = 60\text{dm}</math>                      <math>3\text{m} = 300\text{cm}</math>  <math>6\text{m} = 600\text{cm}</math></p> <p>b. <math>100\text{cm} = 1\text{m}</math>                      <math>200\text{cm} = 2\text{m}</math>  <math>500\text{cm} = 5\text{m}</math></p> <p>        <math>10\text{dm} = 1\text{m}</math>                      <math>20\text{dm} = 2\text{m}</math>  <math>50\text{dm} = 5\text{m}</math></p>

<p>- GVHDHS đếm khoảng trống để biết chiều dài của mỗi đoạn.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận.</p> <p><b>Bài 3: Số?</b></p> <p><i>Mỗi vạch A, B, C trên thước chỉ số đo nào ?</i></p> <p><i>Vạch A chỉ số đo ?dm.</i></p> <p><i>Vạch B chỉ số đo ?dm.</i></p> <p><i>Vạch C chỉ số đo ?dm.</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GVHDHS dựa trên cách đánh dấu vạch đo, số đo trên thước rồi tìm số.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><i>Bài 4: Mi và Mai đi tham quan cùng bố mẹ. Điểm tham quan cách nhà 50 km. Đến trạm dừng nghỉ, bố cho biết ô ô đã đi được 25 km. Hỏi từ trạm dừng nghỉ còn cách điểm đến bao nhiêu ki-lô-mét?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GVHDHS phân tích bài toán và làm bài vào vở.</p> <p>+ GV quan sát giúp đỡ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- GV nhắc lại ND tiết học.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Nhắc HS ghi nhớ nội dung bài và chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- 1 HS đọc.</p> <p>- HS lắng nghe, quan sát tranh rồi tìm số thích hợp.</p> <p>- HS nêu kết quả, lớp nhận xét :</p> <p>+ Chiều dài đoạn AB là 9m.</p> <p>+ Độ dài cây cầu là 21m.</p> <p>- 1 HS đọc.</p> <p>- HS nêu kết quả:</p> <p>+ Vạch A chỉ số đo 10dm.</p> <p>+ Vạch B chỉ số đo 11dm.</p> <p>+ Vạch C chỉ số đo 12dm.</p> <p>- 1 HS đọc.</p> <p>- HS làm vào vở và trình bày bảng lớp.</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p>Trạm dừng nghỉ còn cách điểm tham quan số ki – lô – mét là:</p> $50 - 25 = 25 \text{ (km)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số: 25 km</p>
--	--

**PPCT: 313**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 25: ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH.( 4 tiết )**

**VIẾT : CHỮ HOA V . ( Tiết 3 )**

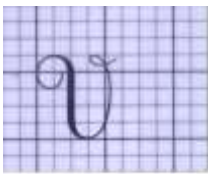
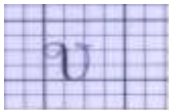
**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết chữ viết hoa V cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Việt Nam có nhiều danh lam thắng cảnh.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa V.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa V và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa V và hướng dẫn HS:</li> </ul> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">   </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quan sát mẫu chữ hoa a : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa a.</li> <li>+ GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.</li> <li>+ GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ a hoa.</li> <li>- Vừa nói vừa tô trong khung chữ : <u>Nét 1</u> : Viết như nét một của chữ U, Ƴ, Y. Nét 2 : Từ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lấy vở TV2/T2.</li> <li>- HS quan sát chữ viết mẫu:</li> <li>+ Quan sát chữ viết hoa : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa V</li> <li>Chữ Q kiểu 2 cao 2,5 li .</li> <li>- Chữ V hoa gồm có một nét viết là kết hợp của 3 nét cơ bản : một nét móc hai đầu, một nét cong phải và một nét cong dưới nhỏ .</li> <li>- HS quan sát và lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát GV viết mẫu.</li> <li>- HS tập viết chữ viết hoa V trên</li> </ul>

<p>điểm dừng bút của nét 1, viết tiếp nét cong phải. Nét 3 : Từ điểm dừng của nét 2, đổi chiều bút, viết một đường cong dưới nhỏ cắt nét 2, tạo thành một vòng xoắn nhỏ .</p> <p>- GV cho HS tập viết chữ hoa V trên bảng con</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn .</p> <p><b>* Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: Việt Nam có nhiều danh lam thắng cảnh.</p> <p>- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:</p> <p>+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?</p> <p>+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?.</p> <p>+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</p> <p>+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</p> <p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</p> <p><b>* Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết .</b></p> <p>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa V và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>5. Vận dụng :</b></p> <p>- GV cho HS nêu lại ND đã học.</p>	<p>bảng con.</p> <p>- HS đọc câu ứng dụng: Việt Nam có nhiều danh lam thắng cảnh.</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp .</p> <p>+ Viết chữ viết hoa V đầu câu.</p> <p>+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.</p> <p>+ Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa C, y, g cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu nặng đặt dưới chữ ê (Việt ), dấu sắc đặt trên chữ o ( có ),...</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái h trong tiếng cảnh .</p> <p>- Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập hai.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>- HS nêu ND đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</p>
---	--

+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS lắng nghe.
---	-----------------

**PPCT:314**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 25: ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH. (4 tiết )**

**NÓI VÀ NGHE: THÁNH GIÓNG . ( Tiết 4 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về câu chuyện Thánh Gióng. Nói được những điều thú vị trong câu chuyện Thánh Gióng cho người thân.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. Khởi động :</b> <b>2. Khám phá :</b> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <b>3.Hoạt động :</b> <b>* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện</b> - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi bên dưới tranh: + Tranh 1: Cậu bé Gióng có gì đặc biệt? + Tranh 2: Gióng đã nói gì với sứ giả? + Tranh 3: Gióng đã thay đổi như thế nào? + Tranh 4: Sau khi đánh đuổi giặc	- 1-2 HS chia sẻ.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.

<p>Ân, Gióng đã làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV thống nhất đáp án, kể câu chuyện 2 lượt với giọng diễn cảm.</li> <li>- Nhận xét, động viên HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS nhắc lại từng đoạn câu chuyện.</li> <li>- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS kể với người thân những điều mà em thấy thú vị nhất trong câu chuyện Thánh Gióng</li> <li>- YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.59.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.</li> <li>- HS lắng nghe, nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul>
---	--

---

**ÔN TOÁN  
LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Cộng trừ được các số trong phạm vi 100.
- So sánh các số trong phạm vi 100.
- Giải quyết được bài toán thực tế có liên quan phép cộng , trừ trong phạm vi 100.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: VBT toán 2, máy chiếu, máy tính, phiếu.
- HS: VBT toán 2, vở ô li.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ</b>
---------------------------	--------------------------



HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b> Cho HS vận động và hát theo bài hát “Baby shark”.</p> <p><b>2. Kết nối:</b> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Ô cửa bí mật ”. - GV nhận xét dẫn vào tiết học mới .</p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b><u>Bài 1:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài và nêu YC của đề.</li> <li>- GV hỏi: Tính nhẩm là tính như thế nào ?</li> <li>- Cho cả lớp làm vào vở. .</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi xì điện để báo cáo kết quả.</li> <li>- Ghi nhanh kết quả lên bảng theo diễn biến trò chơi.</li> <li>- GV và HS nhận xét.</li> <li>- GV chiếu đáp án .</li> </ul> <p>=&gt; <b>GV chốt:</b> Bài 1 giúp các em kỹ năng tính nhẩm phép cộng các số tròn trăm, tròn chục.</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài và nêu YC của đề.</li> <li>- GV hỏi:</li> <li>- + Khi đặt tính ta đặt theo hàng nào ?</li> <li>+ Khi tính ta tính theo thứ tự nào ?</li> <li>- Cho cả lớp làm vào vở. .</li> <li>- Gọi 4 HS lên bảng làm bài. Cả lớp làm vào vở.</li> <li>- GV và HS nhận xét.</li> <li>- GV chiếu đáp án .</li> </ul> <p>=&gt; <b>GV chốt:</b> Bài 2 củng cố cách đặt tính phép cộng trừ không nhớ các số trong phạm vi 100.</p> <p><b><u>Bài 3:</u></b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS điều khiển, cả lớp vận động và hát theo bài hát.</li> <li>- HS chơi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc .</li> <li>- Trả lời: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tính kết quả ở trong đầu, không dùng nháp.</li> <li>+ HS chơi xì điện. Mỗi bạn nêu kết quả 1 phép tính rồi chỉ định bạn kia.</li> </ul> </li> <li>- Nhận xét.</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc .</li> <li>- Trả lời: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hàng dọc.</li> <li>+ Từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị trước.</li> </ul> </li> <li>- 5 HS lên bảng. Cả lớp làm vở.</li> <li>- Nhận xét bài bạn.</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc .</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài và nêu YC của đề.</li> <li>- GV hỏi:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Để nói được em cần làm những gì ?</li> <li>+ Khi so sánh e cần so sánh điều gì trước? Nếu hàng trăm bằng nhau thì sao ? rồi đến hàng nào ?</li> </ul> </li> <li>- Cho cả lớp làm vào phiếu .</li> <li>- Gọi 3 - 5 HS lên bảng nói .</li> <li>- GV và HS nhận xét.</li> <li>- GV chiếu đáp án .</li> </ul> <p>=&gt; <b>GV chốt:</b> Bài 3 giúp các em củng cố kiến thức về phép cộng trừ và so sánh các số .</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tính kết quả các phép tính rồi so sánh với 2 số ở giữa.</li> <li>+ Tổng số chữ số trước. Nếu tổng số chữ số bằng nhau thì so sánh từng hàng. Hàng trăm trước rồi đến chục, đơn vị.</li> </ul> </li> <li>- 5 HS lên bảng. Cả lớp làm vở.</li> <li>-</li> <li>- Nhận xét bài bạn.</li> <li>-</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>

Thứ tư, ngày 24 tháng 4 năm 2024

Mĩ thuật

**Chủ đề: ĐỒ CHƠI THÚ VỊ**

**Bài 2: TẠO HÌNH RÔ-BỐT**

(Thời lượng 2 tiết \* Học tiết 2)

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được cách kết hợp các nét, hình, màu, khối và vật liệu đã sử dụng để tạo sản phẩm mỹ thuật. Tạo được mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt từ vật liệu đã sử dụng và giấy bìa màu. Cảm nhận được vẻ đẹp của các đồ vật đã sử dụng trong tạo hình sản phẩm mỹ thuật. Phát triển trí tưởng tượng trong sáng tạo mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt. Có ý tưởng sử dụng các tác phẩm mỹ thuật để học tập.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mỹ thuật. Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt theo nhiều hình thức.

- Bồi dưỡng tính sáng tạo trong mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt. Biết tôn trọng sản phẩm tạo từ chất liệu phế thải, để bảo vệ môi trường.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

### 1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt

### 2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

### C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

<b>HOẠT ĐỘNG 3: Tạo hình Rô-Bốt yêu thích.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>* Hoạt động khởi động:</b>	

<p>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</p> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <p>- Chỉ ra được các hình cơ bản trong sản phẩm mỹ thuật.</p> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <p>- Hỗ trợ HS cắt các hình cơ bản từ giấy, bìa màu tạo các bộ phận khác nhau để lựa chọn sang tạo hình Rô-Bốt.</p> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <p>- Khuyến khích HS</p> <p>+ Dùng giấy bìa màu vẽ rồi cắt các hình cơ bản khác nhau tạo kho vật liệu tạo hình Rô-Bốt.</p> <p>+ Kết hợp các vật liệu khác nhau tạo chi tiết (Mắt, mũi, miệng...) cho Rô-Bốt sinh động.</p> <p>- Yêu cầu HS tạo hình theo ý thích.</p> <p>- Khởi gợi để HS chọn hình có tỉ lệ phù hợp giữa các bộ phận với nhau để tạo hình Rô-Bốt.</p> <p>- Tham khảo hình các sản phẩm để có thêm ý tưởng hoàn thiện sang tạo của mình.</p> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <p>- Rô-Bốt của em được tạo từ những hình cơ bản nào?</p> <p>- Hình nào sẽ là đầu, thân, chân, tay?</p> <p>- Bộ phận nào cần hình to, bộ phận nào cần hình nhỏ?</p> <p>- Em đã dùng những màu nào để cắt các hình</p> <p>- Em đã sử dụng thêm vật dụng gì để</p>	<p>- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi.</p> <p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS cắt các hình cơ bản từ giấy, bìa màu tạo các bộ phận khác nhau để lựa chọn sang tạo hình Rô-Bốt.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p>
---	--

<p><i>tạo chi tiết cho Rô-Bốt?</i></p> <p>+ <b>Lưu ý :</b> Nên kết hợp các vật liệu khác nhau để tạo chi tiết trang trí cho Rô-Bốt thêm sinh động?</p> <p><b>* Cách tạo hình Rô-Bốt yêu thích:</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS chọn vật liệu phù hợp để tạo hình Rô-Bốt.</p> <p>- Tạo hình Rô-Bốt theo ý thích.</p> <p>+ <b>Lưu ý :</b> Có thể dùng vật liệu đã qua sử dụng để tạo hình và trang trí Rô-Bốt.</p> <p><b>* GV chốt:</b> Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo hình Rô-Bốt yêu thích ở hoạt động 3.</p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS thực hành.</p> <p>- HS tham khảo và hình: 1,2,3 SGK, (Trang 68).</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe. ghi nhớ.</p>
--	---

**D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

<p><b>HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</b></p>	
<p><b>Hoạt động của giáo viên</b></p>	<p><b>Hoạt động của học sinh</b></p>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <p>- HS biết cách trưng bày sản phẩm, phân tích, nhận xét, đánh giá, và chia sẻ sản phẩm cá nhân, nhóm mình, nhóm bạn.</p> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <p>- Hướng dẫn cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về Rô-Bốt.</p> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <p>- Khuyến khích HS kết hợp các tác phẩm Rô-Bốt theo nhóm để trưng bày và chia sẻ.</p> <p>- Nêu câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ về:</p> <p>+ Hình Rô-Bốt yêu thích.</p> <p>+ Vật liệu tạo Rô-Bốt.</p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm và cảm nhận.</p> <p>- HS trả lời:</p>

<p>+ Điểm độc đáo của Rô-Bốt.                  + Các hình cơ bản tạo nên Rô-Bốt.                  + Các hình lặp lại trong Rô-Bốt.                  + Ý tưởng hợp tác cùng bạn để tạo nên gia đình Rô-Bốt.</p> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <p>- <i>Em thích sản phẩm Rô-Bốt nào? Vì sao?</i></p> <p>- <i>Đâu là điểm độc đáo trên Rô-Bốt của mình, của bạn?</i></p> <p>- <i>Rô-Bốt của em được tạo bởi những vật liệu nào?</i></p> <p>- <i>Rô-Bốt được phép bởi nhữn hình gì? Hình nào được lặp lại nhiều nhất trong sản phẩm Rô-Bốt?</i></p> <p>- <i>Màu sắc sử dụng trong các bộ phận của Rô-Bốt như thế nào?</i></p> <p>- <i>Em có ý tưởng gì trong việc hợp tác cùng bạn để tạo câu chuyện cho gia đình Rô-Bốt?</i></p> <p><b>* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:</b></p> <p>- GV hướng dẫn cho HS nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích.</p> <p>+ Vật liệu tạo nên Rô-Bốt.                  + Các hình cơ bản tạo nên Rô-Bốt.                  - Xây dựng ý tưởng hợp tác cùng bạn để tạo nên gia đình Rô-Bốt.</p> <p><b>* GV chốt:</b> <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ ở hoạt động 4.</i></p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS nhìn vào SGK (Trang 69) dung các sản phẩm mẫu để thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	--

**E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.**

**HOẠT ĐỘNG 5: Kể về gia đình Rô-Bốt.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảm nhận được tình yêu thương trong gia đình và kỹ năng giao tiếp, hợp tác trong học tập.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS sử dụng Rô-Bốt tạo nhóm để kể câu chuyện gia đình.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập hợp các Rô-Bốt theo nhóm, thảo luận phân vai các thành viên gia đình cho các Rô-Bốt để kể một câu chuyện gia đình theo ý tưởng của nhóm.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Em và các bạn tập hợp các hình Rô-Bốt phù hợp với các thành viên nào trong gia đình?</i></li> <li>- <i>Nhóm em xây dựng câu chuyện về gia đình có mấy thành viên?</i></li> <li>- <i>Câu chuyện gia đình của nhóm em có nội dung thế nào? Nhân vật trong câu chuyện chính là ai? Có tạo hình thế nào?</i></li> <li>- <i>Qua câu chuyện, em cảm nhận được điều gì?</i></li> </ul> <p><b>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Có thể sử dụng các mô hình Rô-Bốt để kể câu chuyện về gia đình...?</i></li> </ul> <p><b>* Cách kể về gia đình Rô-Bốt:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết hợp các hình Rô-Bốt để kể câu chuyện về gia đình.</li> </ul> <p><b>* Lưu ý:</b> Có thể sử dụng các hình Rô-Bốt để kể câu chuyện về gia đình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS sử dụng Rô-Bốt tạo nhóm để kể câu chuyện gia đình.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- <i>HS trả lời:</i></li> <li>- <i>HS trả lời:</i></li> <li>- <i>HS trả lời:</i></li> <li>- <i>HS trả lời:</i></li> <li>- HS thực hiện xem hình mẫu 1,2,3, trong SGK, (Trang 69), để hình dung các sản phẩm để kể câu chuyện về gia đình.</li> </ul>

<p><b>* GV chốt:</b> Vậy là các em đã thực hiện được cách kể về gia đình Rô-Bốt ở hoạt động 5.</p> <p><b>* Nhận xét, dặn dò.</b></p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ</p>
---	--

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.**

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

---

**TOÁN**

**PPCT 158**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** -Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 1000. Viết được các số theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé ( có không quá 4 số).

-Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong 4 số đã cho. Thực hiện được việc viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

- Phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học. Phát triển kĩ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.


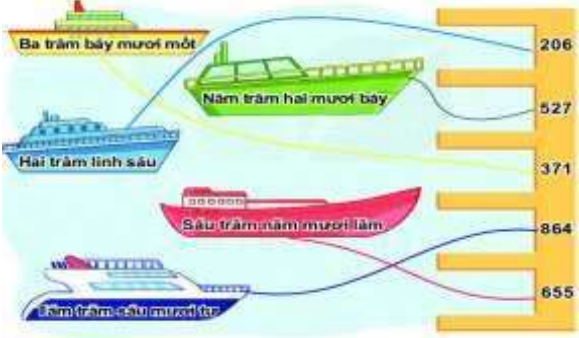
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV : Nguyễn Thị Hoa



- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

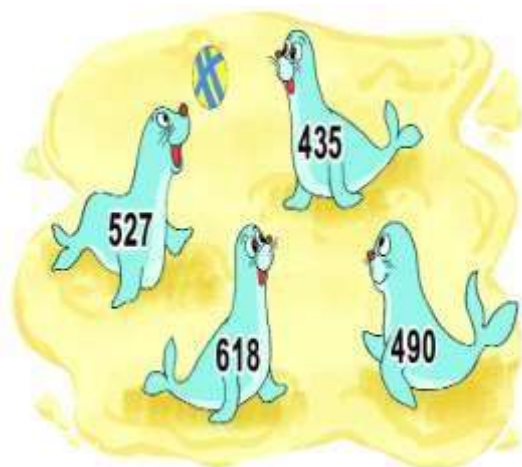
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>Trò chơi “ Đố bạn”</b></p> <p>*Đặt tính rồi tính: HS1: 948 – 312 HS2: 792 - 222</p> <p>GV sửa bài và nhận xét. Giới thiệu bài mới</p> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát SHS.</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS trả lời.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét- tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Gv yêu cầu HS làm miệng tìm thêm số trong dãy số đã cho.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- GV nhận xét- tuyên dương.</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs thực hiện</p> <p>- 2-3 HS trả lời.</p>  <p>- 1-2 HS trả lời. - HS trả lời. - HS nhắc lại.</p> <p>- HS trả lời. - 1-2 HS trả lời.</p>

**Bài 3:**

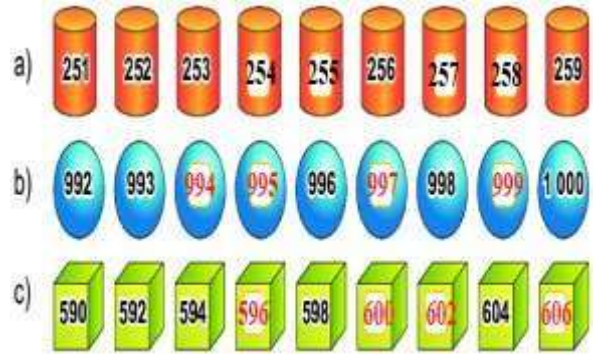
- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV yêu cầu làm vở điền dấu lớn, bé, bằng.
- GV chấm vở.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 4:**

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV yêu cầu làm vở ghi thứ tự từ bé đến lớn.( câu a) và câu b.
- a) Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn.



b) Trong các số trên, số nào lớn



- 1-2 HS trả lời.
- HS trả lời.
- HS làm vở.

438 < 483	756 < 802
524 > 519	178 > 99
672 < 675	308 > 300
960 > 899	218 < 222

- 1-2 HS trả lời.
- HS trả lời.
- So sánh hai chữ số tương ứng trong từng cặp số, rồi chọn chữ số theo yêu cầu.


Vậy các số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

435 ; 490 ; 527 ; 618.

b) Theo câu a, các số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

435 ; 490 ; 527 ; 618.

Vậy: Trong các số đó, số lớn nhất là 618, số bé nhất là 435.

<p>nhất, số nào bé nhất?                  - GV chấm vở.                  - HS chia sẻ trước lớp.                  - GV nhận xét, tuyên dương.  <b>Bài 5:</b>                  - Gọi HS đọc YC bài.                  - Bài toán yêu cầu làm gì?                  - Để thực hiện tìm số trong bài em làm như thế nào?</p> <p>- HS làm vở                  - GV nx vở.                  - HS chia sẻ trước lớp.                  - GV nhận xét, tuyên dương.  <b>4.Vận dụng:</b>                  Thực hiện viết số sau: 345, 678, 401 thành tổng các trăm, chục, đơn vị.                  - Nhận xét giờ học.</p>	<p>5.Tìm chữ số thích hợp.</p>  <p>Hs nhắc lại                  Hs thực hiện  <math>345=300+40+5</math>  <math>678=600+70+8</math>  <math>401=400+1</math></p>
---	--

**PPCT: 315,316**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 26: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC ( 6 tiết )**

**ĐỌC : TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC ( Tiết 1,2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: biết được một số địa danh tiêu biểu ở 3 miền đất nước.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước ; ôn kiểu câu giới thiệu.
- Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, thêm yêu văn hóa Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1.Khởi động :</b>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài Đất nước chúng mình.</li> <li>- Nêu cảm nhận của mình về đất nước ta?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể lại những vùng miền của đất nước mà em đã đến thăm?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: giọng đọc hào hứng sang phần ca dao đọc với giọng nhẹ nhàng, tha thiết.</li> <li>- HDHS chia đoạn: 3 đoạn</li> <li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến những câu ca dao.</li> <li>+ Đoạn 2: Tiếp theo tới lóng lánh cá tôm.</li> <li>+ Đoạn 3: Còn lại</li> <li>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: đi ngược về xuôi, quanh quanh...</li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.</li> <li>- GV mời HS đọc nối tiếp đoạn</li> <li>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</li> <li>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</li> <li>- GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2.</li> <li>- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm</li> <li>- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn VB.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 HS đọc nối tiếp.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> </ul> <p>HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp đoạn</li> <li>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: ngược về xuôi, quanh quanh,..</li> <li>- HS lắng nghe, luyện đọc.</li> <li>- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)</li> <li>- HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm .</li> <li>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX.</li> <li>- 1 - 2 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	--

**TIẾT 2**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<b>*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b>	

<p>- GV gọi HS đọc lần lượt câu hỏi trong sgk/tr.114.</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.59.</p> <p>C1: Tìm các câu thơ nói về :</p> <p>a. Xứ Nghệ.</p> <p>b. Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương.</p> <p>c. Đồng Tháp Mười.</p> <p><b>(Lồng ghép Tài liệu GDDP Chủ đề 3: Ca dao, dân ca Bình Dương .)</b></p> <p>- <b>Tìm các câu ca dao nói về Bình Dương ?</b></p> <p>C2: Ngày Giỗ Tổ là ngày nào ?</p> <p><b>(Lồng ghép Tài liệu GDDP Chủ đề 4: Lễ hội ở Bình Dương .)</b></p> <p>- <b>Hãy kể về các lễ hội tiêu biểu của Bình Dương ?</b></p> <p>C3: Tìm từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của xứ Nghệ?</p> <p>C4: Chọn ý giải thích đúng cho mỗi câu sau:          +Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh:          a. Đồng Tháp Mười có nhiều cò .          b. Đồng Tháp Mười rộng mênh mông.          +Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm.</p>	<p>- HS lần lượt đọc.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>C1:</p> <p>a, Đường vô xứ Nghệ quanh quanh          Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.</p> <p>b, Dù ai đi ngược về xuôi          Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng Mười tháng Ba.</p> <p>c, Đồng Tháp Mười thẳng cánh cò bay          Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm.</p> <p><b>Anh về chợ Búng nhớ em          Sầu riêng, măng cụt nhớ đem quà về.</b></p> <p><b>Ai về ngang đất Lái Thiêu          Nhớ người con gái mỹ miều, nét na .          Ai đi chợ Thủ, Bình Dương          Hỏi giùm tôi lá trầu vườn nhà em .</b></p> <p>C2: Ngày Giỗ Tổ là ngày mùng Mười tháng Ba.</p> <p>- <b>Lễ hội Chùa Bà Thiên Hậu vào ngày rằm tháng giêng ÂL</b></p> <p>- <b>Lễ hội Kỳ Yên tháng 2 hoặc tháng 8 ÂL</b></p> <p>-<b>Lễ hội Miếu Ông Bồn mùng 2 tháng Giêng và mùng 4 tháng 7 ÂL</b></p> <p>- <b>Lễ hội Lái Thiêu mùa trái chín mùng 5 tháng 5 ÂL</b></p> <p>C3: Từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của xứ Nghệ là: non xanh nước biếc, tranh họa đồ.</p> <p>C4: ý 1 - b ; ý 2 - b.</p>
--	--

<p>a. Cá tôm ở Đồng Tháp Mười có nhiều màu sắc.</p> <p>b. Đồng Tháp Mười nhiều tôm cá .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng .</li> <li>- Gọi HS đọc toàn bài.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1: Tìm những tên riêng được nhắc đến trong bài .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.115.</li> <li>- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.59.</li> </ul> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2: Các câu ở cột A thuộc kiểu câu nào ở cột B?</i></p> <table border="1" data-bbox="263 1377 933 1803"> <tr> <td data-bbox="263 1377 582 1433"><b>A</b></td> <td data-bbox="662 1377 933 1433"><b>B</b></td> </tr> <tr> <td data-bbox="263 1433 582 1534">Đất nước mình thật tươi đẹp.</td> <td data-bbox="662 1433 933 1534">Câu nêu hoạt động</td> </tr> <tr> <td data-bbox="263 1534 582 1668">Đồng Tháp Mười là tên vùng đất ở miền Nam.</td> <td data-bbox="662 1534 933 1668">Câu nêu đặc điểm</td> </tr> <tr> <td data-bbox="263 1668 582 1803">Chúng ta cùng đi thăm ba miền đất nước.</td> <td data-bbox="662 1668 933 1803">Câu giới thiệu</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.115.</li> <li>- Cho HS làm việc nhóm đôi: Đọc nội dung và tìm câu phù hợp.</li> </ul>	<b>A</b>	<b>B</b>	Đất nước mình thật tươi đẹp.	Câu nêu hoạt động	Đồng Tháp Mười là tên vùng đất ở miền Nam.	Câu nêu đặc điểm	Chúng ta cùng đi thăm ba miền đất nước.	Câu giới thiệu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm theo.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- HS nêu nối tiếp.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS thực hiện: Việt Nam, Phú Thọ, Bắc, Vua Hùng, Trung, Nghệ, Nam Bộ, Đồng Tháp Mười, Nam.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện</li> </ul> <table border="1" data-bbox="965 1937 1540 1995"> <tr> <td data-bbox="965 1937 1236 1995"><b>A</b></td> <td data-bbox="1300 1937 1540 1995"><b>B</b></td> </tr> </table>	<b>A</b>	<b>B</b>
<b>A</b>	<b>B</b>										
Đất nước mình thật tươi đẹp.	Câu nêu hoạt động										
Đồng Tháp Mười là tên vùng đất ở miền Nam.	Câu nêu đặc điểm										
Chúng ta cùng đi thăm ba miền đất nước.	Câu giới thiệu										
<b>A</b>	<b>B</b>										

<p>- GV sửa cho HS cách diễn đạt. - Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay chúng ta được học bài nào?</p> <p>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?</p> <p><b>(Lồng ghép Tài liệu GDDP Chủ đề 5: Cảnh đẹp thiên nhiên của Bình Dương.)</b></p> <p>- Hãy nêu cảnh đẹp địa phương em ?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p><i>Đất nước mình thật tươi đẹp.</i></p>	<p><i>Câu nêu hoạt động</i></p>
	<p><i>Đồng Tháp Mười là tên vùng đất ở miền Nam.</i></p>	
		<p><i>Chúng ta cùng đi thăm ba miền đất nước.</i></p>

-.... trên các miền đất nước. .

- HS chia sẻ .

- .....Hồ Bình An, phường Bình An, TP Dĩ An .

; Rừng cao su xã Thanh An, Huyện Dầu Tiếng; Làng tre Phú An, xã Phú An, thị xã Bến Cát; Khu du lịch sinh thái Thủy Châu, Phường Bình Thắng, TP Dĩ An .

**ĐẠO ĐỨC**

**PPCT: 32     BÀI 15: EM TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được vì sao cần tuân thủ quy định nơi công cộng. Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng. Đồng tình với lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi đến thư viện đọc sách em cần thực hiện những quy định nào?</li> <li>- Em hãy nêu một số nội quy của trường em?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Ra chơi vườn hoa</i>.</li> <li>- Bạn nhỏ trong bài hát đã tuân thủ quy định nơi công cộng như thế nào?</li> <li>- Nhận xét, dẫn dắt vào bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Tìm hiểu những quy định cần tuân thủ nơi công cộng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk tr.66, tổ chức thảo luận nhóm 4, YC HS tìm hiểu và ghi lại địa điểm và các việc cần tuân thủ tại các địa điểm công cộng trong tranh.</li> <li>- GV tổ chức HS trình bày kết quả thảo luận.</li> <li>- GV hỏi: Theo em, ở những nơi công cộng chúng ta cần tuân thủ những quy định nào khác?</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá và kết luận: Em cần tuân thủ các quy định phù hợp với từng địa điểm công cộng mà em đến như: Xếp hàng khi mượn sách ở thư viện, không gây ồn ào trên các phương tiện công cộng, tuân thủ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS nêu.</li> <li>- HS theo dõi.</li> <li>- Hs thực hiện.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4 kể chuyện theo tranh.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày, HS lắng nghe.</li> <li>- HS trả lời, lắng nghe và bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>



<p>các quy định giao thông và giữ vệ sinh đường làng, ngõ xóm,...</p> <p><b>*Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của việc tuân thủ quy định nơi công cộng.</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc, quan sát tranh sgk/tr.67 và thảo luận nhóm đôi để mô tả, nhận xét, nêu hậu quả về việc làm của các bạn trong mỗi tình huống</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ.</p> <p>- Theo em, việc tuân thủ quy định nơi công cộng có ích lợi gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV chốt: Tuân thủ quy định nơi công cộng là trách nhiệm của mỗi người. Việc tuân thủ quy định nơi công cộng giúp chúng ta có môi trường vui chơi, giải trí xanh, sạch,</p>	<p>- HS thảo luận theo cặp.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>Tranh 1: Các bạn đùa nghịch trong thư viện gây mất trật tự và ảnh hưởng tới các bạn khác đang đọc sách.</p> <p>Tranh 2: Khi đến vườn bách thú, Mạnh đã ném thức ăn vào chuồng thú bạn đã vi phạm nội quy của vườn bách thú. Hành động đó có thể làm động vật sợ hãi hoặc đau bụng vì ăn thức ăn đó.</p> <p>Tranh 3: Một số bạn chen lấn, xô đẩy khi lên xe. Gây mất trật tự trên phương tiện có thể làm bạn bị ngã đau, ảnh hưởng đến giao thông.</p> <p>Tranh 4: Khi tham quan di tích lịch sử, một số bạn viết tên mình lên tường. Việc làm đó đã vi phạm nội quy nơi công cộng và làm mất mỹ quan nơi công cộng.</p> <p>- 3-4 HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

<p>đẹp, thoáng mát,...</p> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>- HS chia sẻ.</p>
---	----------------------

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 25. ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nắm chắc cách nhận biết một số yếu tố của VB thông tin như trình tự và nội dung của các đoạn văn trong VB. Cùng cố cho HS đọc đúng, hay bài: Đất nước chúng mình
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết về một số đặc điểm của Đất nước mình.
- Bồi dưỡng tình yêu đất nước, niềm tự hào về đất nước và con người Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b></p> <p>GV lấy bài 4 tr. 58 VBT TV</p> <p><b>Bài 4:</b> Xếp các tên riêng có trong bài đọc vào cột thích hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Gọi HS đọc yêu cầu</i></li> <li>- <i>GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</i></li> </ul> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Hs quan sát</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</li> <li>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</li> </ul> <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Tên riêng chỉ người: Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Hồ Chí Minh</i></li> <li>+ <i>Tên riêng chỉ một vùng đất: Bắc, Trung, Nam</i></li> </ul> <p>Hs nhận xét</p>

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 26. TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài:

Trên các miền Đất nước. Ôn tập các kiến thức đã học vào làm các bài thực hành

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước.

- Có tình yêu với quê hương, thêm yêu văn hóa Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b> GV lấy bài 6 tr. 60 VBT TV</p> <p><b>Câu 6 : Điền các từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 5 vào chỗ trống :</b></p> <p>a. .... là món quà sáng yêu thích của người Việt Nam.</p> <p>b. Các bạn nhỏ thích thú ngồi nặn ....</p> <p>c. Ngày 20 - 11, các cô giáo trường em thường mặc .....</p> <p>d. .... là món quà khách du lịch thường mua khi đến Huế.</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p> <p>GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Hs quan sát</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>- Hs trình bày kết quả</p> <p>a. <b>Phở</b> là món quà sáng yêu thích của người Việt Nam.</p> <p>b. Các bạn nhỏ thích thú ngồi nặn <b>tò he</b></p> <p>c. Ngày 20 - 11, các cô giáo trường em thường mặc <b>áo dài</b></p> <p>d. <b>Nón</b> là món quà khách du lịch thường mua khi đến Huế.</p> <p>Nhận xét.</p> <p>Lắng nghe.</p>

Thứ năm, ngày 25 tháng 4 năm 2024

**PPCT: 317**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 26: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC ( 6 tiết )**

**NGHE - VIẾT : TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC ( Tiết 3 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>4. Khởi động :</b></p> <p><b>5. Khám phá :</b></p> <p><b>*Hoạt động : Nghe - viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.</li> <li>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</li> <li>- Giỗ Tổ Hùng Vương vào ngày nào ?</li> </ul> <p><b>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?</li> <li>+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</li> </ul> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần.</li> <li>- GV đọc soát lỗi chính tả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS .</li> <li>+ 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.</li> <li>-....mùng mười tháng ba. .</li> <li>+ Những chữ đầu dòng viết hoa.</li> <li>- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: chiếc rế, lá tròn, trònng .</li> <li>- HS bảng con một số chữ dễ viết sai.</li> <li>+ Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</li> <li>- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và soát lỗi:</li> <li>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).</li> </ul>

<p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p><b>6. Thực hành : Bài tập chính tả.</b></p> <p><b>Bài 2: Viết tên 2-3 tỉnh hoặc thành phố mà em biết .</b></p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HDHS làm bài .</p> <p>- GV chốt : Mai An Tiêm; Chú bộ đội hải quân .</p> <p><b>Bài 3: Chọn a hoặc b</b></p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HDHS làm bài .</p> <p>- GV chốt :</p> <p>c. Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông.</p> <p>Bà còng đi <u>ch</u>ợ <u>tr</u>ời mưa</p> <p>Cái tôm cái tép đi đư<u>a</u> bà còng.</p> <p>Đ<u>ư</u>a bà đến qu<u>ả</u>ng đườ<u>ng</u> cong</p> <p>Đ<u>ư</u>a bà vào tậ<u>n</u> ng<u>õ</u> <u>tr</u>ong nhà bà</p> <p>d. Tìm tiếng chứa iu hoặc iêu thay cho ô vuông.</p> <p>Cái rìu hạt tiêu hạt điều</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

**PPCT: 318**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 26: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC (6 tiết)**

**TỪ NGỮ VỀ SẢN PHẨM CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

GV : Nguyễn Thị Hoa

- Tìm được từ ngữ chỉ về sản phẩm truyền thống của đất nước. Ôn kiểu câu giới thiệu.
- Phát triển vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước.
- Ôn kiểu câu giới thiệu.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động : Tìm từ ngữ</b></p> <p><i>Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật tương ứng với mỗi lời giải thích.</i></p> <p>a. Món ăn gồm bánh phở và thịt, chan nước dùng.</p> <p>b. Vật dùng để đội đầu, che mưa nắng, thường làm bằng lá, có hình chóp.</p> <p>c. Trang phục truyền thống của người Việt Nam.</p> <p>d. Đồ chơi dân gian, được nặn bằng bột màu hấp chín, thường có hình con vật .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS quan sát tranh, đọc lời giải thích và thảo luận theo nhóm.</li> <li>- YC HS làm bài vào VBT/ tr.60.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV chữa bài, nhận xét.</li> </ul> <p>a.phở b.nón c.áo dài d.tò he .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động : Ôn kiểu câu giới thiệu.</b></p> <p><i>Bài 2: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu giới thiệu.</i></p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 100px; text-align: center;">A</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 100px; text-align: center;">B</div> </div>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 3-4 HS đại diện nhóm nêu.</li> <li>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</li> <li>- HS đôi chéo kiểm tra theo cặp.</li> </ul>

<p><i>Hồ Ba Bể</i></p>	<p><i>là thành phố ngàn hoa.</i></p>									
<p><i>Hang Sơn Đoòng</i></p>	<p><i>Là hồ nước ngọt quý hiếm của Việt Nam.</i></p>									
<p><i>Đà Lạt</i></p>	<p><i>Là hang động lớn nhất thế giới.</i></p>									
<p>- Gọi HS đọc YC.                  - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B.                  - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu giới thiệu.                  - YC làm vào VBT tr.60.                  - Nhận xét, khen ngợi HS.</p>		<p>- 1-2 HS đọc.                  - 3-4 HS đọc.                  - HS chia sẻ câu trả lời.                  - HS làm bài.</p> <table border="1" data-bbox="869 795 1444 1220"> <tr> <td data-bbox="869 795 1101 851">A</td> <td data-bbox="1149 795 1444 851">B</td> </tr> <tr> <td data-bbox="869 851 1101 940"><i>Hồ Ba Bể</i></td> <td data-bbox="1149 851 1444 940"><i>là thành phố ngàn hoa.</i></td> </tr> <tr> <td data-bbox="869 940 1101 1075"><i>Hang Sơn Đoòng</i></td> <td data-bbox="1149 940 1444 1075"><i>Là hồ nước ngọt quý hiếm của Việt Nam.</i></td> </tr> <tr> <td data-bbox="869 1075 1101 1220"><i>Đà Lạt</i></td> <td data-bbox="1149 1075 1444 1220"><i>Là hang động lớn nhất thế giới.</i></td> </tr> </table>	A	B	<i>Hồ Ba Bể</i>	<i>là thành phố ngàn hoa.</i>	<i>Hang Sơn Đoòng</i>	<i>Là hồ nước ngọt quý hiếm của Việt Nam.</i>	<i>Đà Lạt</i>	<i>Là hang động lớn nhất thế giới.</i>
A	B									
<i>Hồ Ba Bể</i>	<i>là thành phố ngàn hoa.</i>									
<i>Hang Sơn Đoòng</i>	<i>Là hồ nước ngọt quý hiếm của Việt Nam.</i>									
<i>Đà Lạt</i>	<i>Là hang động lớn nhất thế giới.</i>									
<p><i>Bài 3:Đặt một câu giới thiệu về quê em hoặc nơi em ở .</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài 3.                  - HDHS đặt câu giới thiệu về cảnh đẹp quê em theo mẫu bài 2.                  - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?                  - GV tóm tắt nội dung chính.                  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?                  - GV tiếp nhận ý kiến.                  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS</p>		<p>- HS đọc.                  - HS đặt câu.                  - HS chia sẻ.</p>								



## TOÁN

### PPCT 159: LUYỆN TẬP tr. 111-112

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 1000. Viết được các số theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé ( có không quá 4 số). Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong 4 số đã cho. Thực hiện được việc viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

- Phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.

- Phát triển kỹ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.





#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>Trò chơi “ Đố bạn”</b></p> <p>*Đặt tính rồi tính: HS1: 900– 312 HS2: 892 - 279</p> <p>GV sửa bài và nhận xét.</p> <p>Giới thiệu bài mới</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Yêu cầu Hs quan sát SHS.</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs thực hiện</p> <p>- 2-3 HS trả lời.</p> <p>a. Trường Đoàn Kết có nhiều học sinh nhất, trường Thành Công có ít học sinh nhất.</p> <p>b. 689 ; 695 ; 820 ; 853.</p> <p>Vậy tên các trường viết theo thứ tự có số học sinh từ ít nhất đến nhiều nhất là: trường Thành Công, trường Chiến Thắng, trường Hòa Bình, trường Đoàn Kết.</p>

<div style="display: flex; flex-wrap: wrap;"> <div style="width: 50%; text-align: center;">  <p>• Trường Thành Công: 689</p> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;">  <p>• Trường Hoà Bình: 820</p> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;">  <p>• Trường Đoàn Kết: 853</p> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;">  <p>• Trường Chiến Thắng: 695</p> </div> </div> <p>- Gọi HS trả lời.          - HS nhận xét.          - GV nhận xét- tuyên dương.</p> <p><b>Bài 2 + 3</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.          - Bài yêu cầu làm gì?          - Gv yêu cầu HS làm vở cùng cố cách viết số thành tổng trăm, chục, đơn vị.          - HS trao đổi chấm chéo.          - GV nhận xét- tuyên dương.</p> <p><b>Bài 4:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.          - Bài yêu cầu làm gì?          - GV hướng dẫn cộng nhẩm các trăm, chục, đơn vị rồi so sánh với số đã cho ở bên phải.          - HS làm vở          - GV nx vở.          - HS chia sẻ trước lớp.          - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 5:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.          - Bài yêu cầu làm gì?          - Câu a: Gv yêu cầu HS lấy 3 tấm thẻ số trong bộ đồ dung. Hướng dẫn HS ghép: Lấy một trong hai tấm thẻ 4,5 làm số</p>	<p>- HS trả lời.          - 1-2 HS trả lời.          - HS làm vở.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.          - HS trả lời.          4.số?</p> <div style="background-color: #ffffcc; padding: 5px;"> <p>a) <math>100 + 6 = 106</math>      b) <math>600 + 30 + 4 = 634</math></p> </div> <p>- HS nêu kết quả.</p> <p>5.</p> <p>a) Từ ba tấm thẻ ghi các số 40, và 5, ta lập được tất cả các số có ba chữ số như sau: 405 ; 450 ; 504 ; 540.</p> <p>b) So sánh các số lập được ở câu a ta có trong các số lập được, số lớn nhất là 540, số bé nhất là 405.</p> <p>Hs thực hiện  <math>140=100+40</math>  <math>678=600+70+8</math>  <math>201=200+1</math></p>
---	--

<p>trăm ( chữ số 0 không làm số trăm được) rồi lần lượt ghép hai tấm thẻ còn lại vào làm số chục và đơn vị.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm cá nhân.</li> <li>- Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- Gv nhận xét- tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng:</b> Thực hiện viết số sau: 140, 678, 201 thành tổng các trăm, chục, đơn vị.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học</li> </ul>	
---	--

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**BÀI 29: MỘT SỐ THIÊN TAI THƯỜNG GẶP**

**PPCT:64**  
**(T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Quan sát và nói được tên các hiện tượng thiên tai.Nêu được những thiệt hại do những thiên tai (giông sét, hạn hán, lũ lụt, bão...) gây ra cho con người và tài sản.
- Có ý thức bảo vệ môi trường để giảm thiệt hại về con người và tài sản khi xảy ra thiên tai.
- Biết chia sẻ với mọi người gặp khó khăn ở những vùng bị thiên tai.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; Phiếu học tập
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về các thiên tai thường gặp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh chơi trò chơi “ Mưa rơi, gió thổi”</li> <li>- Điều gì sẽ xảy ra khi mưa quá to và gió quá lớn?</li> </ul> <p><b>3.Luyện tập :</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hát</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul>

<p><b>*Hoạt động 1: Tìm hiểu về các thiên tai</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr 108 và thảo luận nhóm đôi.</li> <li>- Nêu tên hiện tượng thiên tai ở mỗi hình.</li> <li>- Phát phiếu yêu cầu học sinh hoàn thành biểu hiện của các loại thiên tai với những từ gợi ý vào phiếu bài tập và tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nêu một số rủi ro dẫn đến thiệt hại về con người và tài sản khi xảy ra thiên tai?</li> </ul> <p>Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu về các thiên tai đã xảy ra ở nước ta?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Yêu cầu học sinh kể tên các thiên tai đã xảy ra ở nước ta?</li> <li>+ Hình ảnh nào có thể làm giảm thiên tai? Vì sao?</li> <li>+ Hình ảnh nào làm tăng thêm thiên tai? Vì sao?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- Nơi em đang sống có hay xảy ra thiên tai hay không?</li> <li>- Nêu thiên tai xảy ra nơi em sinh sống?</li> <li>- Thiệt hại sau thiên tai nơi em sinh sống như thế nào?</li> <li>- Em sẽ làm gì để chia sẻ với các bạn gặp khó khăn ở vùng bị thiên tai?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Chốt kiến thức:</b> Các hiện tượng thiên tai như :bão, lũ, lụt, giông sét, hạn hán có thể gây ra nhiều thiệt hại về người và tài sản. Vì vậy chúng ta cần trồng cây gây rừng và bảo vệ rừng để giảm các thiên tai.</p> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em được biết thêm được</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo nhóm đôi</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.</li> <li>- 3-4 HS nhận xét .</li> <li>- 2-3 HS trả lời.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>2-3 HS trả lời</li> </ul>
--	---

điều gì qua bài học? - Nhắc HS về nhà tìm hiểu các ứng phó với thiên tai..	- HS chia sẻ.
---	---------------

## ÔN TOÁN

### BÀI 63: LUYỆN TẬP CHUNG

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện đúng phép trừ, phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000. Xác định được các hình khối, hình phẳng. Vận dụng giải được bài toán có chứa phép trừ, phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000.

- Phát triển năng lực tính toán.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b></p> <p>GV lấy bài 1 tr.88 VBT T</p> <p>1.Đặt tính rồi tính: 314+462; 736+58; 492-48; 628-567</p> <p>-YC hs đọc đầu bài.</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào tính nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu bài</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> $  \begin{array}{cccc}  314 & 736 & 492 & 628 \\  +462 & + 58 & - 48 & - 567 \\  \hline  776 & 794 & 444 & 61  \end{array}  $

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- NX, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn, tính toán nhanh cho hs.</p> <p>Khi tính phép trừ (không nhớ) ta thực hiện như thế nào?</p> <p>Em hãy tính: 234-123; 456-56</p> <p>Dặn dò</p>	<p>Hs nhận xét</p> <p>Khi tính phép trừ (không nhớ) ta thực hiện từ phải sang trái, hàng trăm của số này thẳng cột hàng trăm của số kia, tương tự như vậy với hàng chục và hàng đơn vị.</p> <p>Hs thực hiện:</p> <p>234-123=111; 456-56=400</p>

## ÔN TOÁN

### BÀI 64: THU THẬP, PHÂN LOẠI, KIỂM ĐẾN SỐ LIỆU.

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách thu thập, phân loại, kiểm đếm được các số liệu có sẵn. Vận dụng trong một số tình huống đơn giản.
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b></p> <p>GV lấy bài 3 tr.92 VBT T</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV hướng dẫn HS:</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu bài</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào tính nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</li> <li>- NX, tuyên dương HS.</li> </ul> <p>Qua trò chơi:</p> <p>Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn, thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu, cho hs.</p> <p>Dặn dò</p>	<p>Hs nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>+ Có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối HCN.</p> <p>- HS làm bài</p> <p>a) 3 đèn lồng dạng khối hộp chữ nhật. 6 đèn lồng dạng khối trụ. 9 đèn lồng dạng khối cầu.</p> <p>b) Đ , S</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**ÔN TẬP**  
**NGHE-VIẾT: TRÂU OI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe - viết lại chính xác bài thơ Trâu ơi.
- Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ lục bát (chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, dòng 6 chữ viết lùi vào 2 ô tính từ lề vở; dòng 8 chữ lùi vào 1 ô).
- Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ s hay x; điền vần iêc hay iêt; giải đúng các câu đố.

**II. CÁC ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu.


**2. Đối với học sinh**



- Bút, viết, vở 5 ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>I. Khởi động</b></p> <p><b>II. Kết nối</b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p><b>b. Cách thức tiến hành:</b></p> <p>- GV giới thiệu bài học: <i>Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ được nghe - viết lại chính xác bài thơ Trâu ơi; Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ s hay x; điền vần iêc hay iêt; giải đúng các câu đố</i></p> <p><b>III. Luyện tập</b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Nghe – viết</u></b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> HS nghe GV đọc bài ca dao, hiểu nội dung bài ca dao; HS viết bài ca dao vào vở.</p> <p><b>b. Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV nêu nhiệm vụ: Nghe - viết bài ca dao</p>	<p>Hát</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm theo.</p> <p>- HS đọc bài; các HS khác lắng nghe,</p>



<p>Trâu ơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu 1 lần bài ca dao.</li> <li>- GV mời 1 HS đứng dậy đọc bài ca dao.</li> <li>- GV hướng dẫn HS nhận xét: <i>Bài ca dao viết về con trâu là bạn thân thiết của người nông dân, giúp nông dân cày cấy, trồng lúa. về hình thức: Đây là bài thơ lục bát (dòng trên 6 chữ, dòng dưới 8 chữ). Chữ đầu mỗi dòng viết hoa. Viết dòng 6 lùi vào 2 ô tính từ lề vở. Viết dòng 8 lùi vào 1 ô.</i></li> <li>- GV đọc chậm từng dòng thơ cho HS viết. Đọc từng cụm từ ngắn cho HS dễ nhớ, dễ viết đúng:</li> <li>- GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lỗi.</li> <li>- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết lại bằng bút chì).</li> <li>- GV đánh giá 5-7 bài. Nêu nhận xét.</li> </ul> <p><b><u>Hoạt động 2: Bài tập chính tả lựa chọn</u></b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> HS chọn chữ s hoặc x, vần iêc hoặc iêt để điền vào câu đố.</p> <p><b>b. Cách tiến hành:</b></p> <p><u>Bài tập 2:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu của bài tập 2: <i>Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:</i></li> </ul> <p>a. Chữ s hoặc x:</p> <div data-bbox="231 1473 726 1691" style="border: 1px solid #ccc; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <p>Con gì bé nhỏ Mà hát khoẻ ghê uốt cả mùa hè Râm ran hợp uông? (Là con gì?)</p>  </div> <p>b. Vần iêc hay iêt</p> <div data-bbox="103 1769 742 1892" style="border: 1px solid #ccc; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <p>- Nước chảy rất mạnh là chảy xiết. - Khi mất một vật quý, em rất tiếc.</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2, giải câu đố.</li> <li>- GV mời HS lên bảng làm bài, báo cáo kết</li> </ul>	<p>đọc thầm theo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, tiếp thu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết bài.</li> <li>- HS soát bài.</li> <li>- HS sửa lỗi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, tiếp thu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, đọc yêu cầu bài tập.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS trình bày:</li> </ul> <p>a. suốt - xương / Giải câu đố: là con ve sầu.</p> <p>b. Nước chảy mạnh là chảy xiết. Mất một vật quý, em rất tiếc.</p>
---	---

<p>quả.</p> <p><u>Bài tập 3:</u></p>  <p>- GV nêu yêu cầu của bài tập 3: <i>Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:</i></p> <p>a. Chữ s hoặc x?</p> <p>b. Vần iêc hoặc iêt?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện tập.</p>  <p>GV mời HS lên bảng làm bài, báo cáo kết quả.</p> <p>- GV nhận xét đánh giá.</p> <p><b>IV. Vận dụng</b></p> <p>Nhắc tựa bài học</p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <p>Nhận xét tiết học</p> <p>Dặn dò</p>	<p>- HS làm bài.</p> <p>- HS trình bày:</p> <p>a. xông lên, dòng sông, xen lẫn, hoa sen.</p> <p>b. viết chữ, làm việc, bữa tiệc, thời tiết.</p> <p>Biết trình bày bài thơ lục bát</p> <p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p>
---	--

Thứ sáu, ngày 26 tháng 4 năm 2024

PPCT:319,320

TIẾNG VIỆT

**BÀI 26: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC ( 6 tiết )****VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU SẢN PHẨM (Tiết 5,6)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Viết được 2-3 câu giới thiệu về sản phẩm được làm từ tre hoặc gỗ. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích theo chủ đề.
- Phát triển kỹ năng đặt câu giới thiệu sản phẩm.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>* Hoạt động : Luyện viết đoạn văn.</b></p> <p><i>Bài 1: Nêu tên các đồ vật được làm từ tre hoặc gỗ và công dụng của chúng .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS quan sát tranh, hỏi:</li> <li>+ Gọi tên từng đồ vật trong tranh.</li> <li>Mỗi đồ vật làm bằng chất liệu gì?</li> <li>+ Từng đồ vật dùng để làm gì?</li> <li>- HDHS nói và đáp khi giới thiệu về sản phẩm.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV gọi HS lên thực hiện.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2: Viết 4-5 câu giới thiệu một đồ vật được làm từ tre hoặc gỗ .</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 2-3 HS trả lời:</li> <li>- HS thực hiện nói theo cặp.</li> <li>- 2-3 cặp thực hiện.</li> <li>+Giường: để ngủ, nghỉ ngơi.</li> <li>+Đũa: để gấp thức ăn.</li> <li>+Bàn ghế: để ngồi.</li> <li>+Tủ: để đựng quần áo.</li> <li>+Kệ: để đựng sách vở .</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Cho HS hỏi đáp theo gợi ý.</li> <li>- Cho HS làm nhóm</li> <li>- YC HS thực hành viết vào VBT tr.61.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi HS đọc bài làm của mình.</li> <li>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động : Đọc mở rộng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.</li> <li>- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.</li> <li>- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, hình dung cách viết.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS chia sẻ bài.</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.</li> <li>- HS chia sẻ theo nhóm 4.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul>
---	--

## Âm nhạc 2

( *Chủ đề 8: Loài vật em yêu - Tiết 32* )

- ÔN TẬP BÀI HÁT: CHÚ ẾCH CON

- ĐỌC NHẠC

- VẬN DỤNG- SÁNG TẠO: MÔ PHỎNG ÂM THANH  
CAO- THẤP THEO SƠ ĐỒ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS hát đúng cao độ, trường độ bài *Chú ếch con*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản.
- Chơi song loan, trống nhỏ và động tác tay, chân thể hiện được mẫu tiết tấu, biết ứng dụng để đệm cho bài hát *Chú ếch con*.
- Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ mẫu âm với nốt: Đồ, Rê, Mi, Pha, Son, La theo kí hiệu bàn tay.
- Biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ, thông qua hoạt động Vận dụng-Sáng tạo. Có ý thức chăm sóc, bảo vệ các con vật có ích.


**II. CHUẨN BỊ:**

GV: - Băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.

- Một số động tác vận động cho bài *Chú ếch con*
- Thể hiện thuần thục kí hiệu bàn tay các nốt nhạc

HS: Có một trong số các nhạc cụ gõ như: song loan, thanh phách, trống nhỏ, chuông, tem-bơ-rin, trai-en-gô.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động</b> Cho HS hát kết hợp vỗ tay theo bài hát: <i>Tình bạn</i>.</p> <p><b>2. Khám phá</b> <b>* Ôn tập bài hát: <i>Chú ếch con</i></b> - GV cho HS nghe lại bài hát kết hợp vỗ tay hoặc vận động nhẹ nhàng.</p>  <p>- GV cho HS hát lời 1 cùng nhạc đệm (GV hướng dẫn HS cách lấy hơi và thể hiện sắc thái bài hát)</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện 1- 2 lần</p>

<p>- Dựa trên giai điệu của lời 1 GV hướng dẫn HS tự tập hát lời 2</p> <p><i>Kìa chú là chú ếch con bé ngoan là ngoan nhất nhà</i></p> <p><i>Chú học thuộc bài xong rồi chú hát thi cùng họa mi</i></p> <p><i>Bao nhiêu chú chim ri cùng bao cô cá rô phi</i> <i>Nghe tiếng hát mê li cùng vui thích chí cười khi</i></p> <p>- GV cho HS hát theo nhạc đệm lời 2</p> <p>- Sau khi HS hát được lời 2 GV cho HS hát cả bài theo nhạc đệm</p> <p>- GV chia lớp thành 4 tổ hát nối tiếp:</p> <p>+ Tổ 1: <i>Kìa chú là.....mắt tròn</i></p> <p>+ Tổ 2: <i>Chú ngồi học.....vườn xoan</i></p> <p>+ Tổ 3: <i>Bao nhiêu chú trê.....rô ron</i></p> <p>+ Tổ 4: <i>Tung tăng chiếc.....vang dòn.</i></p> <p>(Lời 2 hát tương tự)</p> <p>- Khi HS làm đúng yêu cầu, GV đổi lại nhiệm vụ của các tổ.</p> <p>- GV NX tuyên dương các tổ.</p> <p>- GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động:</p> <p>+ C1: <i>Kìa chú ....mắt tròn</i>: Tay trái chống hông, ngón trỏ tay phải chỉ bên phải, hai bàn tay đưa lên mắt, ngón trỏ và ngón cái chụm vào nhau mô phỏng đôi mắt.</p> <p>+ C2: <i>Chú ngồi ....vườn xoan</i>: Hai tay để trước ngực, hay bàn tay ngửa lên mô phỏng quyển sách, người đứng đưa.</p> <p>+ C3: <i>Bao nhiêu .... rô ron</i>: Tay trái đưa từ ngực mở rộng ra ngoài, tay phải để lên hông, tay phải đưa từ ngực mở rộng ra ngoài, tay trái để lên hông.</p> <p>+ C4: <i>Tung tăng ....vang dòn</i>: Hai tay chống hông bàn tay hướng về phía sau vẫy vẫy đồng thời quay quanh mình một vòng.</p> <p>+ C5: <i>Kìa chú ....nhất nhà</i>: Tay trái chống hông, ngón trỏ tay phải chỉ bên phải, hai tay mở hẹp sang hai bên.</p>	<p>- HS thực hiện 2-3 lần</p> <p>- HS thực hiện theo sự HD của GV</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát và thực hiện theo HD của GV.</p>
--	---

+ C6: *Chú học .... họa mi*: Hai bàn tay để trước ngực, hai bàn tay ngửa lên mô phỏng quyển sách, người đứng đưa, tay trái chống hông, tay phải đưa lên miệng mô phỏng cử chỉ cầm micro.

+ C7: *Bao nhiêu ....rô phi*: Tay trái chống hông, ngón trỏ tay phải đưa từ trái qua phải, tay phải chống hông, ngón trỏ tay trái đưa từ phải qua trái.

+ C8: *Nghe tiếng .....cười khì*: Hai tay khum lại lần lượt để trước tay trái rồi quay sang tay phải, hai tay mở hẹp sang hai bên.

- GV cho HS một vài HS khá, hoặc nhóm lên bảng biểu diễn bài hát.

- GV tuyên dương và nhận xét, khuyến khích HS.

### 3. Thực hành

#### \* Đọc nhạc:

- GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS đọc cao độ 6 nốt: Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La kết hợp kí hiệu bàn tay

tay



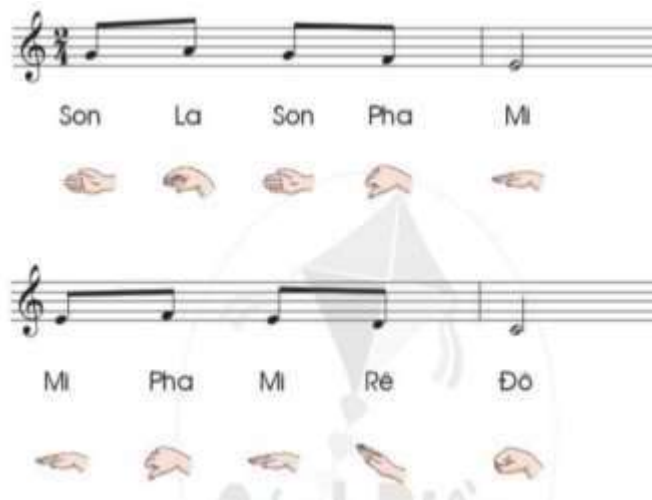
- GV cho HS đọc nét nhạc dưới đây kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay, với nhịp độ vừa phải.

- Các nhóm thi đua biểu diễn bài hát.
- HS lắng nghe
- HS lắng nghe và đọc bài theo HD của GV.

- HS thực

- Các tổ thi đua đọc bài
- HS quan sát, lắng nghe
- HS thực hiện
- HS lắng nghe

- HS nghe và về nhà thực hiện



- GV mời từng tổ đọc nhạc, kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay.

**\* Vận dụng- Sáng tạo: Mô phỏng âm thanh cao - thấp theo sơ đồ**

- GV làm mẫu: Vẽ sơ đồ thứ nhất lên bảng hoặc trang giấy; GV dùng ngón tay chỉ hướng chuyển động của sơ đồ, kết hợp thể hiện âm thanh bằng âm U với tốc độ vừa phải, tương ứng cao độ nốt Đô, Mi, Son.



- GV hướng dẫn cả lớp luyện tập. Mô phỏng âm thanh theo sơ đồ với tốc độ nhanh, chậm khác nhau; với cường độ to, nhỏ khác nhau; với nguyên âm khác nhau (ví dụ: A, Ô, I, Ơ, E,...).

**4. Vận dụng**

- GV nhắc lại yêu cầu, khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.

- Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã



học: Tập biểu diễn bài hát, tập đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay và tập mô phỏng âm thanh cao – thấp.	
--	--

## Toán

### PPCT 160: LUYỆN TẬP tr. 113-114

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 100.; so sánh được các số trong phạm vi 100; Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực, tư duy và lập luận toán học.
- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài;
- HS: SGK

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>Trò chơi “ Đố bạn”</b></p> <p>*Đặt tính rồi tính: HS1: <math>348 - 312</math></p> <p style="padding-left: 100px;">HS2: <math>992 - 702</math></p> <p>GV sửa bài và nhận xét.</p> <p>Giới thiệu bài mới</p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:</li> <li>- HS thực hiện, kiểm tra chữa bài cho nhau.</li> <li>- GV YC HS nêu từng phép tính.</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện lần lượt các YC.</li> <li>- HS làm bài kiểm tra chữa bài cho nhau.</li> <li>- HS nêu phép tính.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS kiểm tra chữa bài cho nhau.</li> </ul>

<p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.          - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.          - Bài yêu cầu làm gì?          -HS làm bài, GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.          - Khi chữa bài, GV YC HS nêu cách thực hiện một số phép tính.          - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.          - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.          - Bài yêu cầu làm gì?          - GV cho HS nêu YC của bài và cách làm bài.          - HS làm việc nhóm 6.          - <b>Kết quả:</b> <math>60 + 8 = 68</math>; <math>28 + 30 = 58</math>; <math>94 - 50 = 44</math>; <math>75 - 5 = 70</math>; <math>20 + 19 = 39</math>; <math>87 - 37 = 50</math>.          - <b>Vậy các phép tính</b> <math>94 - 50</math> và <math>20 + 19</math> có kết quả bé hơn 45; các phép tính <math>60 + 8 = 68</math> và <math>75 - 5 = 70</math> có kết quả lớn hơn 63.          - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.          - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.          - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><i>Bài 4:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.          - Bài toán yêu cầu làm gì?          - Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?</p> <p>- HS làm vở- Chấm chéo.          - GV chấm vở.</p>	<p>- HS nêu phép tính.          - HS chia sẻ.          - 2 -3 HS đọc.          - 1-2 HS trả lời.          - HS nêu và thực hiện.          - HS làm việc nhóm.          - HS theo dõi sửa sai.          - HS chia sẻ.          - 2 -3 HS đọc.          - 1-2 HS trả lời.          - HS Quảng đường Hà Nội- Nam Định: 90 km. Quảng đường Hà Nội - Hoà Bình: 76 km. Hỏi quãng đường Hà Nội- Nam Định dài hơn quãng đường Hà Nội - Hoà Bình. (Phép trừ)          - HS làm đôi vở chữa bài.          - HS chia sẻ.          - 2 -3 HS đọc.          - Tìm số thích hợp vào ô có dấu “?”.          - HS Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài toán yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS nêu cách làm.</li> <li>- HS làm vở- Chấm chéo.</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>Thực hiện được cộng, trừ nhẩm</p> <p>100+600= 100+400= 100-70= 100-40= - Nhận xét giờ học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul> <p>Hs thực hiện:</p> <p>100+600=700 100+400=500 100-70=30 100-40=60</p>
--	--

**PPCT: 95**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .**  
**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .**  
**EM TÌM HIỂU VỀ NGHỀ NGHIỆP .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Tìm hiểu được công việc của bố mẹ hoặc người thân. Nêu được một số đức tính của bố mẹ, người thân có liên quan đến nghề nghiệp.
- Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ.Giới thiệu nghề nghiệp bố, mẹ hoặc người thân.
- Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh.


**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Một bộ tranh dùng để nhận biết và làm quen một số nghề nghiệp khác nhau.

+ Quy trình may áo được vẽ trước trên tờ giấy A0 .

- HS: SGK Hoạt động trải nghiệm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>Chơi trò chơi “Nhìn hành động đoán nghề nghiệp”.</p> <p>* Mục tiêu: HS biết cách quan sát, nhận biết một số nghề nghiệp thông qua những nét đặc trưng của nghề ấy</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>- Phổ biến luật chơi</p>  <p>- GV: mời mỗi tổ cử một HS lên bốc thăm. Ở mỗi tờ thăm có ghi tên một nghề nghiệp: bác sĩ, bộ đội , giáo viên ...HS có nhiệm vụ dung lời miêu tả về công việc, đặc điểm của người làm nghề ấy nhưng không được nhắc đến tên nghề nghiệp hoặc bất kì từ nào trong tờ thăm của mình. Các thành viên còn lại của tổ có nhiệm vụ đoán tên nghề nghiệp mà bạn mình nhắc tới.</p> <p>-<b>Lưu ý:</b> Trong quá trình chơi, nếu HS gặp khó khăn trong việc diễn đạt ý, GV có thể đưa ra các câu hỏi gợi ý để HS trả lời:</p>	<p>-Lắng nghe luật chơi</p> <p>-Đại diện tổ lên bốc thăm, dung lời miêu tả công việc, đặc điểm của người làm nghề trong thăm mà em bốc được</p> <p>-HS trong nhóm đoán nghề nghiệp mà bạn nhắc tới.</p> <p>- Nhóm khác có thể nhận xét , bổ sung</p>

-**VD:** + Nghề nghiệp đó mặc trang phục đặc trưng gì? ( TL: Bác sĩ: Áo trắng , đeo ống nghe....)

+ Những người đó làm nghề này thường là những người có tính cách như thế nào?(TL: Bộ đội : kỉ luật , dung cảm....)

-GV nhận xét

**GV Kết luận:** Mỗi một nghề sẽ có nét đặc trưng riêng, những nét riêng ấy phần nào được thể hiện qua tính cách của người làm công việc đó.

### 3. Thực hành :

\* **Hoạt động 1: Kể tên nghề nghiệp của bố, mẹ, người thân.**

\* Mục tiêu: HS tự hào về đức tính của bố mẹ liên quan đến nghề nghiệp.

\* Cách tiến hành:



-GV cho HS chia sẻ theo nhóm. Gợi ý để HS nhớ lại và chia sẻ cùng các bạn về nghề nghiệp của bố mẹ .

- Câu hỏi gợi ý: +Theo em, trong công việc bố, mẹ em là người như thế nào?

+Em quan sát thấy bố , mẹ cần có thói quen nào, hay làm những việc gì để hoàn thành công việc của mình?

-HS chia sẻ với các bạn trong nhóm  
Chia sẻ với lớp

-GV lắng nghe để có thể hỗ trợ , giúp đỡ HS khi các em diễn đạt còn vấp, ấp a , ấp úng...

**GV Kết luận:** Nghề nghiệp nào cũng có những đặc trưng riêng, đức tính riêng của người làm công việc ấy.

**\*Hoạt động 2: Kể thêm một số nghề nghiệp của những người xung quanh mà em biết.**

**\*Mục tiêu:** Ngoài nghề nghiệp của bố , mẹ , HS biết nêu nghề nghiệp khác của những người xung quanh, nơi em sinh sống, ...

**\*Tổ chức hoạt động:**

-GV: Tổ chức cho HS kể theo nhóm, thi đua nhóm nào kể được nhiều tên nghề nghiệp khác

-**GV kết luận:** Trân trọng nghề nghiệp của người người cũng như sản phẩm của nghề nghiệp mà họ mang lại phục vụ cho con người.

**\*Hoạt động 3:Nêu những đức tính em muốn học tập ở bố mẹ, người thân**

**\*Mục tiêu:** Nhấn mạnh những đức tính tốt đẹp liên quan đến nghề nghiệp

**\*Tổ chức hoạt động:**

-GV đề nghị HS viết vào giấy cắt hình bông hoa một từ nói về đức tính của người thân mà em muốn học tập.

-VD: Chăm chỉ , cẩn thận, cần cù, đúng giờ, có trách nhiệm, trung thực, vui tính mạnh mẽ, kỉ luật....Đây là bài

-Thảo luận nhóm, ghi nhận trên giấy, đại diện nhóm trình bày

-Nhóm khác nhận xét bổ sung những nghề khác mà nhóm trình bày chưa nêu.

tập cá nhân- các từ khoá HS lựa chọn được phép trùng nhau.

-YC HS dán bông hoa của mình lên góc NGHỀ NGHIỆP

-GV quan sát hỗ trợ, giúp đỡ HS chậm tiến

**Kết luận: Mỗi nghề có đức tính khác biệt nhưng vẫn có điểm chung là yêu nghề của mình , có trách nhiệm,cần cù.**

**4. Vận dụng :**

- GV đánh giá tiết học.

- GV nhận xét, đánh giá chung.

- Dặn dò HS về nhà xin ý kiến nhận xét của bố mẹ, người thân về những Hoạt động trải nghiệm ở nhà của mình theo cây trái nghiệm. Dựa trên ý kiến của bố mẹ, các em sẽ nhận được những chiếc lá, bông hoa tương ứng, HS có thể tự cắt hoặc tự vẽ lá, hoa vào phiếu thu hoạch trải nghiệm.

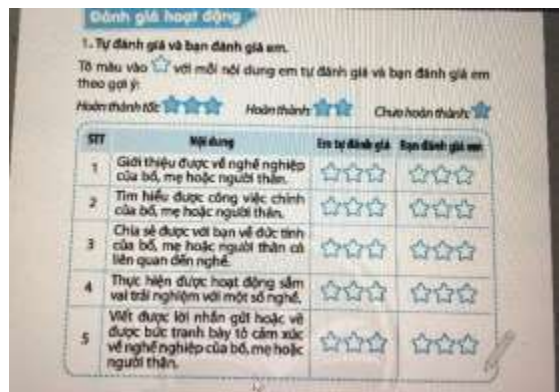
-HS lắng nghe giáo viên đề nghị

- HS thực hiện

- HS trình bày lên góc NGHỀ NGHIỆP

- HS tự đánh giá

- HS đánh giá lẫn nhau



-Về nhà hoàn thành phiếu trải nghiệm



**PPCT: 96**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .  
SINH HOẠT LỚP .**

**NGHE HƯỚNG DẪN TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP CỦA BỐ MẸ,  
NGƯỜI THÂN .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Kể được thêm công việc của bố mẹ và người thân. Đọc thêm để có góc nhìn vui tươi, tình cảm của các nghề trong xã hội.
- Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ. Giới thiệu nghề nghiệp bố, mẹ hoặc người thân.
- Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh;

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Xếp bàn ghế học sinh theo nhóm, một số tranh ảnh về các nghề quen thuộc mà học sinh thường gặp. Phim ảnh liên quan đến nội dung cần hướng dẫn HS tìm hiểu.

**2. HS:** Suu tầm tranh ảnh về một số nghề nghiệp của bố , mẹ, người thân của em và những người xung quanh mà em biết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------



<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS lớp hát bài: Ba em là công nhân lái xe- nhạc và lời của nhạc sĩ Lê Văn Lộc</p> <p>GV hỏi: Em hãy nêu nội dung bài hát, cảm nghĩ của em về nghề của ba bạn nhỏ trong bài hát.</p> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Sơ kết tuần 32</b></p> <p>* Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo:</p> <p>+ Đi học chuyên cần:</p> <p>+ Tác phong , đồng phục .</p> <p>+ Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập</p> <p>+ Vệ sinh.</p> <p>+ GV nhận xét qua 1 tuần học:</p> <p>* Tuyên dương:</p> <p>- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.</p> <p>* Nhắc nhở:</p> <p>- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Chia sẻ</b></p> <p>* Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>-GV yêu cầu HS chia sẻ nhanh với bạn bên cạnh theo mẫu câu chuyện:</p> <p>“ Công việc hằng ngày của bố mẹ mình là:..... Nghề này khó nhất là khi..”</p>	<p>-Hát.</p> <p>-HS nêu nội dung bài hát, cảm nghĩ của em về nghề của ba bạn nhỏ trong bài hát.</p> <p>- Tổ trưởng báo cáo</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS chia sẻ nhóm đôi</p>
--	---

-GV tổng kết : Nghề nào cũng có niềm vui và khó khăn của nghề ấy.

**\* Hoạt động 3: Phân vai thể hiện lại tình huống**

\* Cách tiến hành:



-GV mời 2 HS đóng vai bố và con như gợi ý trong SGK /83 và yêu cầu 2 HS đọc phân vai như lời trong bóng nói

-GV mời tiếp 2 cặp HS khác đọc phân vai lại theo bóng nói như trong SGK và nhận xét về bạn nhỏ trong tranh theo gợi ý:

+ Bạn nhỏ đã hỏi bố điều gì?

+ Bạn nhỏ hỏi về công việc của bố vào lúc nào?

**\* Hoạt động 4: Nghe hướng dẫn cách tìm hiểu về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân**

a. GV nêu câu hỏi với cả lớp: Theo em, để tìm hiểu về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân chúng ta có thể hỏi bố, mẹ hoặc người thân những câu hỏi nào?

- Em nghĩ thời điểm nào trong ngày sẽ thuận lợi nhất để em tìm hiểu về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân?


b. GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi


-HS lắng nghe

- HS đóng vai bố và con như gợi ý trong SGK /83 và yêu cầu 2 HS đọc phân vai như lời trong bóng nói

-2 cặp HS khác đọc phân vai lại theo bóng nói như trong SGK và nhận xét về bạn nhỏ trong tranh theo gợi ý

- HS khác có thể bổ sung

<p>c. Tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời trước lớp.</p> <p>d. GV nhận xét và giải thích thêm( nếu cần)</p> <p><b>* Hoạt động 5: Phương hướng kế hoạch tuần 33</b></p> <p>* Mục tiêu: HS nắm phương hướng, thông báo mới cho HĐ tuần sau.</p> <p>* Cách tiến hành: Tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau. Đây là nhiệm vụ mà các em về nhà thực hiện để chuẩn bị cho hoạt động của tuần tiếp theo. Các em cần phỏng vấn bố, mẹ hoặc người thân về:</p> <p>+ Tên nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân;</p> <p>+ Công việc chính mà bố, mẹ hoặc người thân đang làm trong nghề của mình;</p> <p>+ Bố, mẹ hoặc người thân thường làm công việc đó với ai?</p> <p>+ Bố, mẹ hoặc người thân có thích công việc của mình không? Vì sao</p> <p>- Trong thời gian 1 tuần các em phải hoàn thành <b>“Phiếu phỏng vấn nghề”</b> của bố, mẹ hoặc người thân và tuần sau các em nhớ mang đi để tham gia vào hoạt động trong tuần tiếp theo.</p> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung.</p> <p>dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.</p>	<p>-Cả lớp lắng nghe câu hỏi</p> <p>-HS thảo luận nhóm đôi</p> <p>-Chia sẻ câu trả lời trước lớp</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS nhận phiếu phỏng vấn</p> 
--	--

<p>Ngày 03 tháng 04 năm 2024</p> <p>Khôi trưởng kí</p>  <p>Phan Nguyễn Trúc Linh</p>	<p>Ngày 04 tháng 04 năm 2024</p> <p>P.Hiệu trưởng</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hải</p>
---	---